

VALERY LARBAUD

F E R M I N A  
M Â R Q U E Z

Tình Yêu  
và Tuổi Trẻ

Huỳnh Phan Anh dịch



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

dtBOOKS

**ebook©vctvegroup**

Valery Larbaud

# TÌNH YÊU VÀ TUỔI TRẺ

Huỳnh Phan Anh *dịch*

Phát hành: DTBooks

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2017

## Lời dịch giả

**T**rong một bài viết nhan đề “Valery Larbaud hay vinh dự văn chương”<sup>[1]</sup>, thi sĩ Saint-John Perse đã viết về nhà văn này:

“Ông là người của ngôn ngữ, lúc nào cũng sùng kính bản chữ viết và tất cả những gì nó dành cho nhân vị con người, cho chính cuộc phiêu lưu của con người”.

Trong suốt nửa đầu thế kỷ XX, Valery Larbaud là một khuôn mặt sáng ngời trên văn đàn Pháp, bên cạnh những André Gide, Jean Cocteau, Léon Paul Fargue... với những công trình sáng tác (thơ, kịch, tiểu thuyết), phê bình cũng như dịch thuật, tất cả tạo cho ông một địa vị vững chắc và nhất là đã gây một ảnh hưởng lớn lao trên nền văn chương Pháp hiện đại. Hãy nói về chuyện dịch thuật. Trong địa hạt này, Valery Larbaud là người đã giới thiệu cho độc giả Pháp những tác phẩm và tác giả ngoại quốc giá trị của Ý, Tây Ban Nha, Anh, Mỹ, v.v... Ông đã từng được xem là một lý thuyết gia về dịch thuật không chỉ nhờ ở kiến thức về ngữ học cho phép ông đọc được hầu hết các thứ tiếng quan trọng trên thế giới mà còn ở những phân tích sâu xa của ông về công việc mà ông gọi là “trường đức hạnh đẹp và cố định”. Trước cả Malraux, có lẽ ông là người đầu tiên giới thiệu William Faulkner cho độc giả Pháp qua bài tựa của quyển *Tandis que J'agonise*. Ông cũng là người đã từng cộng tác với James Joyce trong việc duyệt lại bản dịch tác phẩm lừng danh thế kỷ của tác giả trên là *Ulysses*. Hơn ai hết, trong thế hệ đương thời, có lẽ Valery Larbaud là nhà văn “châu Âu” của Pháp với nguồn cảm hứng luôn vượt khỏi biên giới quốc gia. Ông đúng là một công dân châu Âu, một mẫu người không biên giới. Với con người đã từng đi rất nhiều đó, dường như chỉ có một nền Cộng hòa mà ông luôn trung thành, đó là Cộng hòa của chữ nghĩa: “Xứ sở gần gũi với tôi nhất, đó chính là nghề nghiệp của tôi”. Liệu có cần nhắc nhở ra đây là Valery Larbaud rất giàu (ông thừa hưởng ngay khi còn trẻ, rất trẻ, một tài

sản không lờ do cha ông để lại bởi việc khai thác suối nước nóng). Trọn đời ông thể hiện qua hai mối đam mê: đi và đọc, và phải chăng hai mối đam mê chung quy chỉ phát xuất từ một mối lo âu duy nhất: sự cảm thông. Ông viết: “Càng lúc tiếng bánh xe đang chạy càng hòa quyện vào tư tưởng tôi”. Câu nói thâm thúy khá đầy đủ tâm hồn nhà văn, hình ảnh của một du khách say mê và đau khổ, bởi không có chuyến tàu nào có thể mang hẳn đi xa, đến tận nơi hẳn muốn tới, bởi “tất cả chỉ là một đêm tối bao la”. Và khi tất cả mọi con tàu đều đã bất lực, người du khách kia chỉ còn biết kêu gọi tới chữ nghĩa kỳ diệu để thực hiện một chuyến đi khác không kém phần kỳ thú, chuyến đi vào chính vũ trụ của tâm hồn mình, người du khách không đi nữa, hẳn im lìm ở một chỗ, hẳn nhìn vào nội giới hẳn, bắt đầu một cuộc phiêu lưu khác, cuộc phiêu lưu khởi sự từ một ước muốn.

“Ước muốn trở về nó đã có mặt. Người ta thức giấc sớm hơn, người ta bắt đầu sắp xếp lại bàn viết. Đó không là công việc một ngày. Một lần người ta thay những ngòi viết đã rỉ sét. Một lần khác nữa người ta đi mua các món như những tờ giấy chậm, một cây bút chì mới (hiệu tốt của Mỹ), một cục gôm... Sau cùng, đến ngày người ta ngẩng vào bàn làm việc. Lúc bấy giờ một niềm im lặng bất ngát, một niềm im lặng dịu dàng và thuần khiết dần trải quanh ta. Ta đã tìm ra ‘lẽ sống’ của ta. Thế giới không thể xen vào công việc của ta, thế giới không có cái quyền đó; những gì nó làm, nó nghĩ, nó nói, tất cả không quan trọng lắm. Ta chìm đắm trong công việc của ta, bình yên với chính ta, với những người quanh ta, với thành phố trong đó ta đang sống...”.

Quả thật, viết đối với Larbaud là một cuộc dẫn thân toàn diện, là cuộc phiêu lưu trong trạng thái im lìm, là lẽ sống, là định mệnh chứ không chỉ là một “thiên đường giả tạo”. Larbaud hay là vinh dự văn chương: đối với ông, ngôn ngữ chính là quyền năng tối thượng, niềm tin của ông đặt trọn trong lời nói và chữ viết. Ông không thắc mắc về ý nghĩa cuộc đời, bởi tất cả ý nghĩa đời ông bao gồm trong việc viết và đọc. Với ông, chỉ có tác phẩm toàn diện, trong “thực chất và trong cốt tủy” của nó mới là điều đáng kể: không còn phân ly giữa văn chương và đời sống, giữa hình thức và nội dung: tác phẩm trở thành yếu tố kết hợp lý tưởng nhất nhờ ở quyền năng mầu nhiệm của ngôn ngữ. Có thể nói Larbaud là một trong số những nhà văn đã khơi mở cả một thế kỷ văn học của Pháp, ông đã thổi vào văn học Pháp một luồng sinh khí mới với tinh thần phóng khoáng và mới mẻ thể



hiện qua một ngôn ngữ văn chương hàm súc và đầy rung động ngược lại hẳn với thứ lý luận của văn chương tượng trưng đã lỗi thời. Trong ý nghĩa đó, ta có thể nói rằng *Fermina Márquez* (Tình yêu và tuổi trẻ), một trong những tác phẩm điển hình nhất nếu không nói là kiệt tác của Valery Larbaud, là một phản ứng chống lại truyề thống tiểu thuyết trước đó, trước năm 1911, năm ra đời của nó, hay đúng hơn là di sản văn chương của thế kỷ XIX, với những ý hướng và những xúc động mới mẻ. Nói theo nhà phê bình R.M. Albérès trong *Histoire du Roman Moderne*, *Fermina Márquez* thuộc dòng văn chương nhằm “quyến rũ hoặc làm thảng thốt người đọc, thay vì mô tả, giải thích, thông tri, và chỉ dẫn...”. Đó là câu chuyện xảy ra dưới một mái trường trung học trong một bầu không khí đầy thơ và mộng. Một nữ sinh Nam Mỹ, quý phái và thánh thiện, bị quyến rũ và phải lòng trước hai cậu thiếu niên.

Một cậu đã sành sỏi, già dặn trong sự chinh phục và một cậu có tâm hồn đầy phức tạp và đầy thao thức, bị xâu xé giữa những khát vọng sâu thẳm và âm u nhất. Câu chuyện của tuổi học trò, của thời niên thiếu. Có lẽ không phải tình cờ mà Valery Larbaud đã chọn những tâm hồn niên thiếu làm nhân vật chính cho tác phẩm. Bởi ai còn lạ gì, đó là lứa tuổi nhiều phép lạ nhất của đời người. Với *Fermina Márquez*, Larbaud không mô tả, không phân tích, không kể; trái lại, ông gọi lên một thế giới, ông làm sống lại cái thế giới đó không phải dưới mắt mà ngay trong tâm hồn người đọc, cũng như chính ông, ông không tìm kiếm những chất liệu làm nên cái thế giới đó từ bên ngoài mà ở chính nơi ông.

Vâng, *Fermina Márquez* chính là câu chuyện của mỗi người trong chúng ta, là cuộc “phiêu lưu” kỳ diệu của tâm hồn niên thiếu mãi mãi còn là tâm hồn bạn của mỗi người trong chúng ta. Cuốn truyện được viết bằng ngôi thứ nhất. Và khi xếp quyển sách lại, dường như người đọc không còn nhớ rõ hay phân biệt lúc nào ngôi thứ nhất đó là “tôi” và lúc nào nó là “chúng tôi”; và có lẽ sau khi kết thúc câu chuyện kể, chính tác giả cũng không còn phân biệt được đi đâu đó. Hơn thế nữa, cái “tôi” của tác giả cũng chính là cái “tôi” của người đọc. Và cái “chúng tôi” đã trở thành cái “chúng ta”. Bởi từ lúc nào (từ lúc nào? Có phải từ dòng chữ thứ nhất khi “ánh phản chiếu từ khung cửa kính của phòng khách chợt lướt qua trên sân cát” báo hiệu sự xuất hiện rực rỡ của người con gái có tên là Fermina?) người ta đã không còn đóng vai khán giả nữa, người đọc đã thực sự bước vào sân khấu

muôn đời của lứa tuổi thần tiên. Bạn đã có mặt trong ngôi trường trung học đó, đang ngồi trong lớp học, hoặc đứng cười khúc khích bên hàng rào sim, hoặc đang sánh bước bên nàng Fermina kiêu diễm: bạn là Santos, bạn là Léniot, bạn là Camille Moûtier, bạn là tất cả mọi người, bạn là từng người một. Bạn chuyện trò, nói năng, mơ ước, khát vọng... Lớp học kia là lớp học của bạn. Những tâm hồn bạn kia là những tâm hồn bạn của chính bạn. Và lời kể kia không còn là lời kể của người kể chuyện mà của chính người nghe chuyện. Kỳ lạ thay, người đọc không ngừng viết và viết lại câu chuyện. Hãy cảm ơn Valery Larbaud đã cho ta cái cơ hội đó, cảm ơn ông đã đưa chúng ta trở về lớp học ngày nào, ngồi vào chỗ ngồi của chính mình. “Không có gì thay đổi, thêm một ít bụi trên các bàn học, chỉ có thế.” Chỉ có thế. Mỗi người đều nhận ra điều đó, một sự thật vô cùng đơn giản nhưng cũng vô cùng khốc liệt. Bởi lớp bụi mỏng kia đã đủ vùi lấp một đoạn đời, một thế giới. Đó là cái gì còn lại khi thời gian đã vỗ cánh bay xa và cùng bay xa theo nó cả một lứa tuổi vàng. Ta vẫn ngồi đó, trong lớp học cũ, nơi bàn học cũ. Tiếng bước đầu đây, tiếng cười đầu đó... Không, chỉ có mình ta thảng thốt kêu lên: Đâu mất cả rồi, những tâm hồn bạn triu mến ngày nào, họ đã đi về đâu, ai còn, ai mất giữa dòng đời đầy bất trắc, tang thương? “nhiều người đã chết, cậu ơi, nhiều người đã chết!”

Nhiều người đã chết, như Léniot, người học sinh xuất sắc với tâm hồn tối tăm, đầy ải, như bao người khác “đã chết cho tổ quốc”... Và những ai còn sống, họ trôi dạt về đâu? Còn Fermina Márquez, nàng tiên đã từng ngự giữa “triều đình tình ái” ngày nào, nàng hiện sống ra sao dưới vòm trời Colombie xa lắc? Hãy tưởng tượng rằng nàng hạnh phúc. Vâng, hãy tưởng tượng... Quyển sách xếp lại, dường như ta vẫn ngồi đó trong lớp học cũ, nơi bàn học cũ. Mãi mãi ngồi đó. Ngậm ngùi...

Huỳnh Phan Anh

# 1

Ánh chiếu từ khung cửa kính của phòng khách chọt lướt qua trên sân cát, dưới chân bọn tôi.

Santos ngẩng đầu lên và nói:

- Bọn con gái kia!

Bọn tôi ðồng loạt đưa mắt nhìn lên bậc thềm, quả thật, nơi đó có hai cô gái mặc ðồ xanh ðang ðứng bên thềm giám học và có cả một bà to lớn mặc ðồ ðen nữa. Cả bốn người cùng bước xuống mấy bậc thềm và ði trên lối ði chạy dọc trong sân tiến về phía cuối hoa viên, nơi khoảng ðất cao nhìn ra thung lũng sông Seine và thành phố Paris xa xa. Thềm giám học ðang chỉ cho các phụ huynh các học sinh mới tới, một lần cho tất cả, những vẻ ðẹp của ngôi trường. Nhờ các cô gái ðang bước dọc theo khoảng sân rộng hình trái xoan, nơi học sinh tất cả các lớp ðang tụ tập, mỗi người trong bọn tôi ðược mặc tình nhìn họ.

Bọn tôi là một nhóm học sinh trâng tráo, tinh nghịch, tuổi từ mười sáu tới mười chín, lúc nào cũng ðặt danh dự ở việc ðám làm ðủ mọi trò vô kỷ luật và ngáo ngỗ. Bọn tôi không ðược giáo dục theo kiểu Pháp và mặc dù là dân Pháp, bọn tôi chỉ là một thiểu số yếu ớt trong trường, ðến nỗi ngôn ngữ thông dụng giữa học sinh với nhau là tiếng Tây Ban Nha. Thái ðộ nổi bật của trường này là chế ngự tất cả mọi tình cảm sướng sướng và tán dương những ðức hạnh nghiêm ngặt nhất. Tóm lại, ðó là một nơi người ta nghe nói ðến hàng trăm lần trong ngày những tiếng “Dân châu Mỹ bọn tôi” thốt lên trong một giọng ðiệu lẩm liệt, uy nghi.

Những người vẫn nói câu ðó (Santos và các bạn khác) họp lại thành một nhóm chọn lọc. Tất cả những học sinh ngoại quốc thuộc các dân tộc ngoại lai (người phương ðông, Ba Tư, Thái Lan) ðều bị loại ra khỏi nhóm. ðó là một nhóm trong đó bọn học sinh Pháp chúng tôi ðược gia nhập, trước



hết vì bọn tôi đang ở ngay trên đất nước chúng tôi, tiếp đến là vì, xét trên khía cạnh lịch sử, bọn tôi hầu như thuộc giống người có máu xanh, thuộc dân tộc thiên về lý trí. Chính đó là một tình cảm hiện có vẻ đã biến mất trong bọn tôi: Người ta bảo chúng tôi là những đứa con hoang, lúc nào cũng tránh nói về ông cha của chúng tôi. Đám học sinh đó, con cháu của những tay chủ tàu thủy ở Montevideo, những tay buôn phân chim ở Callao, hoặc những nhà sản xuất nón ở xứ Équateur; họ cảm thấy, trong tất cả con người họ và trong mọi khoảnh khắc của đời họ, rằng họ là con cháu của bọn người mạo hiểm Tây Ban Nha từng đi chinh phục châu Mỹ ngày nào. Họ rất đổi tôn kính dòng máu Tây Ban Nha, ngay khi dòng máu đó có pha trộn ít nhiều với máu của dân Da đỏ ngày xưa ở châu Mỹ như hầu hết bọn họ vẫn thế. Tình cảm đó lớn lao đến nỗi mọi thứ tình cảm tự tôn của bọn quý phái và mọi tình cảm cuồng tín thuộc đẳng cấp cũng trở nên hèn mọn sánh với nó, sánh với sự đoan quyết được có những người nông dân miền Castille hay Asturias là tổ tiên ông bà. Dù sao, được sống giữa những người biết tự trọng (và đây chỉ mới là những cậu con trai mới lớn), đó cũng là một điều hay. Tôi đoán chắc rằng số cựu học sinh ít ỏi ở lại Pháp, giờ đây vẫn nhớ đến ngôi trường cũ với tấm lòng biết ơn; ngôi trường có tính chất quốc tế còn hơn một cuộc triển lãm toàn cầu, ngôi trường Saint-Augustin danh tiếng, giờ đây đã hoang phế, điêu tàn, nó đã đóng cửa mười lăm năm nay rồi, còn gì...

Bọn tôi đã lớn lên ở đó trong kỷ niệm của một trong những quốc gia vẻ vang nhất, trên mặt đất này; Castille là quê hương thứ hai của bọn tôi và suốt trong nhiều năm, bọn tôi đã xem Thế Giới Mới và Tây Ban Nha như những thánh địa khác, những nơi mà Thượng đế, qua trung gian của một dòng giống anh hùng, đã biểu dương những nét kỳ diệu của Người - phải, tinh thần chuyên chế nơi bọn tôi là một thứ tinh thần chiếm đoạt và tinh thần hào kiệt. Bọn tôi cố gắng để được giống những học sinh lớn nhất trong lớp: chẳng hạn giống Santos, giống Pablo, em hắn. Bọn tôi ngây thơ bắt chước dáng điệu họ, ngay cả giọng nói của họ và bọn tôi tìm thấy trong việc đó một niềm vui thích tốt cùng. Chính vì vậy mà lúc bấy giờ, cả bọn tôi đều đứng bên hàng rào sim ngăn cách sân trường với con đường lớn trong hoa viên, nên cơn thẹn thùng để ngắm nhìn các cô gái lạ mặt với một dáng vẻ trắng trẻo cổ tình.

Về phía họ, các cô gái đã dạn dĩ nhìn trả lại tất cả những cái nhìn ném về phía họ. Nhất là cô gái lớn: nàng chần chậm bước qua trước mặt bọn tôi, nhìn cả bọn và mí mắt nàng không chớp tới một lần. Khi họ đã đi qua rồi, Pablo nói thật lớn: “Các cô gái đẹp ác!”, đó là đi đầu bọn tôi đang nghĩ tới.

Tiếp theo, mỗi đứa trong bọn phát biểu vấn đề ý kiến của mình. Nói chung, cô gái nhỏ trong hai chị em, cô gái với mái tóc đuôi ngựa trên lưng vấn bằng một dây băng thắt hình con bướm, cô bé được xem là vô nghĩa không thành vấn đề hay ít ra là quá trẻ con (cô ta độ chừng mười hai, mười ba tuổi gì đó) để được bọn tôi chú ý: bọn tôi đã ra về người lớn lắm rồi chứ phải đùa đâu!

Nhưng còn cô chị, bọn tôi không tìm được tiếng thích hợp để diễn tả sắc đẹp của nàng, hay đúng hơn là bọn tôi chỉ tìm được những lời lẽ tâng bốc thường không diễn tả được gì, những câu thơ hoa tình nhằm nhí: nào là đôi mắt như huyền, nào là “một vùng như thể cây quỳnh, cây dao” v.v...

Vóc dáng của cô thiếu nữ mười sáu trông vừa dẻo dai vừa cứng cáp: và phần hông, ở phía dưới thân hình nàng, trông không giống một tràng hoa chiến thắng hay sao? Còn cái dáng đi nhịp nhàng, chừng chặc kia cho mọi người thấy sinh vật tươi thắm đó ý thức rõ ràng nơi nào nó bước tới là phần thế giới đó được điểm tô... Thật thế, nàng khiến người ta nghĩ tới tất cả mọi thứ điểm phúc trên đời này.

“Nàng còn mang dép, mặc đồ và chải tóc theo đúng thời trang nữa chứ!” Đó là câu kết luận của Demoisel, một cậu trai da đen, to lớn, mười tám tuổi, một tên thô bạo vẫn thường hay quả quyết, mà không cần giải thích thêm, rằng mẹ ruột hắn là dân Paris chính cống và là một bà hoàng đầy phong nhã tại Port-au-Prince.

## 2

**B**ây giờ bọn tôi có bốn phen phải thăm dò tin tức cho chắc chắn. Vấn đề không phải là mỗi đứa ng ồi ở một nơi, như một bọn học trò ngoan, và nhìn vào lòng mình. Trước hết, phải biết nàng là ai mới được.

Trong bọn, có Ortega là cậu trai Tây Ban Nha duy nhất gốc thành thị và vì lẽ đó, bọn tôi tỏ ra trọng nể hắn. Cũng về điểm đó, Santos đã làm gương cho bọn tôi. Hắn muốn chứng tỏ cho cậu con trai miền Castille thấy rằng hắn, Santos Iturria gốc Monterrey, tuyệt đối chẳng có vẻ gì là một tên hãnh tiến tầm thường và cục mịch thuộc châu Mỹ. Đã từng chế ngự cái thế giới nhỏ bé của bọn tôi bằng lời nói cũng như bằng sức mạnh trong nhiều trường hợp, hắn lại tự nguyện nhường bước cho cậu trai ốm yếu, lãnh đạm và ít nói tên Ortega kia. Chính vì vậy mà trong hoàn cảnh này hắn đã hỏi ý kiến Ortega trước hết. Ortega xem xét sinh hoạt của ngôi trường, những diễn biến nhỏ nhất xảy ra hằng ngày, những việc đi đi, lại lại của giáo sư và học sinh. Hắn đáp rằng theo hắn hai cô gái kia là chị của Márquez, một học sinh mới vào học lớp đệ ngũ từ ít ngày nay. Hắn đã đoán đúng.

Vận cổ tay cậu bé Márquez một hồi lâu, Demoisel được cậu bé này cho biết ngay tên cô chị trẻ nhất, Pilar; đoạn siết mạnh hơn chút nữa, hắn biết tên cô chị cả, Fermina. Bọn tôi đứng nhìn cảnh hành hạ đó: tên học sinh da đen la lối vào mặt cậu bé, cậu bé nhìn thẳng vào hắn, không nói năng gì, hai dòng lệ chảy dài trên má. Lòng can đảm đó không ăn khớp với sự giả dối: Márquez không đánh lừa bọn tôi được. Như vậy là giờ đây bọn tôi đã có được một tiếng gọi, một cái tên giữa bao nhiêu cái tên khác, tên của nàng: Fermina, Ferminata... những chữ ráp lại theo một trật tự nào đó, một chuỗi âm tiết, một cái gì phi vật chất; tuy nhiên lại mang ở nó một hình ảnh và biết bao nhiêu kỷ niệm, một cái gì của nàng: người ta đọc to lên tiếng đó và nếu nàng đang có mặt tại đó thì hắn cô gái xinh đẹp kia đã quay lại rồi. Đúng rồi, một cái tên để ghi vào những quyển tập của bọn tôi, bên lề

những tờ giấy nháp của các bài phản dịch tiếng Hy Lạp, để gập lại những năm sau đó và trình trọng thốt lên những lời lẽ mơ mộng ngu ngơ với một giọng trình trọng, một niềm xúc động sâu xa...

Santos bảo Demoiselle: “Mày tàn bạo đến như vậy được rồi, mày hãy buông nó ra rồi đi chỗ khác chơi. Buông nó ra coi nào!”. Tên học sinh da đen miễn cưỡng buông ra. Nhờ vậy cậu bé Márquez bắt đầu nói chuyện với bọn tôi một cách thật cởi mở, nó cho biết rằng người đàn bà to lớn theo Pilar và Fermina không phải là mẹ đẻ của họ - người này đã chết - mà là bà cô, em gái của cha. Cha của chị em Márquez là một trong những chủ ngân hàng lớn tại Colombie. Không thể theo các con sang châu Âu, ông đã giao chúng cho người em gái mà người ta quen gọi một cách thân mật: mẹ Doloré. Đó là một người đàn bà trạc tuổi bốn mươi đã từng trải qua một thời xuân sắc, bằng cố là trên khuôn mặt béo phì, bà ta vẫn còn giữ được đôi mắt to ướt át, với cái nhìn nóng bỏng, dễ cảm.

Bốn cô cháu sẽ còn ở lại Pháp trong suốt bốn năm trời. Sau đó, họ sẽ sống hai năm tại Madrid và trở về Bogotá. Nhưng đi đâu khiến bọn tôi hài lòng nhất: mẹ Doloré và hai cô cháu gái chi đâu nào cũng sẽ có mặt tại trường Saint-Augustin cho tới khi nào Márquez quen với đời sống trong trường và không cần có người thân bên cạnh để chống lại sự thất vọng nữa.

Như vậy là mỗi ngày, trong hai lần ra chơi dài và buổi chiều, bọn tôi sẽ được dịp ngắm nhìn cô nàng Fermina Márquez lướt qua trên những lối đi trong hoa viên.

Bọn tôi đã không bao giờ ngại rời khỏi sân trường dù nội quy cấm đoán, để vào khu hoa viên hút thuốc, hưởng hờ... Bọn tôi phải trở vào học. Lần ra chơi này kết thúc không giống tất cả những lần ra chơi khác chút nào. Đời sống đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt của nó. Mỗi đứa trong bọn tôi đều cảm thấy trong lòng nảy ra một niềm hy vọng lớn lao và êm đẹp làm sao!

### 3

**B**ọn tôi bảo nhau: “Nếu có một tên nào được nàng thì tên đó sẽ là Santos; miễn sao là Demoisel, tên man rợ, đừng cưỡng bức nàng trong một góc hoa viên”. Chính Iturria cũng biết rằng hắn phải có bốn phen canh chừng tên da đen, đồng thời chính hắn cũng ve vãn Fermina. Vả chăng, mùi đũa trong bọn tôi thừa sức đến gần các cô gái.

Điêu đó quá dễ: sau mấy phút xuất hiện trong sân chơi, bọn tôi biến mất sau bờ rào thưa và len lỏi đi lom khom trong các cành lá um tùm. Trong lúc đó các cậu bé có bốn phen canh chừng.

Trong hoa viên, bọn tôi gặp lại cậu bé Márquez đang dạo bước với bà cô và hai người chị của cậu. Bọn tôi chào cậu. Bọn tôi trang trọng chào bà cô và hai cô nàng. Dần dà cả bọn tôi đi đến chỗ tháp tùng mẹ Doloré và hai cô cháu của bà. Nhưng bọn tôi luôn phải cẩn thận và sẵn sàng lẩn trốn trong các bụi cây ngay lần báo động đầu tiên bởi vì lắm lúc các thầy giám thị lại hăng hái quá đời và chịu khó săn đuổi bọn tôi gắt gao lắm.

Những chuyến dạo chơi đó thật êm đềm, dễ chịu. Các cô gái nói rất ít, nhưng bọn tôi lại cảm thấy họ gần gũi bọn tôi, và mẹ Doloré thường kể lại cho bọn tôi nghe những mẫu chuyện tuyệt đẹp nơi xứ sở bà, hoặc giả bà cho bọn tôi biết về những ấn tượng đầu tiên của bà về thành phố Paris hoa lệ, về hàng ngàn nổi kinh ngạc chùng chất trong đầu bà mỗi ngày. Bà muốn một căn phố rộng ở đại lộ Wagram, nhưng bà chỉ trở về đó để ngủ, bởi những cửa hàng (quá nhiều cửa hàng!) luôn có một sức cám dỗ quá mạnh, bà và hai “cô bé” dùng bữa trong một nhà hàng ở trung tâm để được gần với những “cơ hội” hơn, và mỗi ngày vào lúc một giờ họ còn phải có mặt tại trường Saint-Augustin; và rồi... “và rồi, sáu người giúp việc trong căn phố ở đại lộ Wagram cần phải có thì giờ thuận tiện nữa chứ!”. Bà là một mẫu người đặc biệt, bà ăn mặc thật tươi tắn, xúc nước hoa thật nức

n ồng: bà ít học, dễ thương và bà hút thuốc của bọn này. Nói chuyện với một người trong bọn tôi, bà gọi hắn là “cưng” bằng một giọng tình tứ. Santos nói: “A! Ngày mà cô cháu sẽ gọi tao bằng ‘cưng’ thì phải biết!”.

Khu hoa viên nở ra quanh bọn tôi với những lối đi sang trọng, thênh thang giữa những cành lá dày kịt, cắt xén cẩn thận, trông giống như những bức tường và những khoảng đất cao xanh ngát - với những rừng cây thưa, nơi từ trong vùng bóng tối màu lục và đen có những thân cây s ỗ vươn lên, vây bọc những dây trường xuân và rêu. Trong khu hoa viên này, có nhiều đại lộ không kém gì ở điện Versailles và Marly. Người ta còn tìm thấy rải rác ở đây những thân cây đ ồ sộ bị khoét lỗ bởi những viên đạn đại bác của cuộc chiến vừa qua, nhưng chúng vẫn còn sống sót, với những vết thương to được lấp lại bằng thạch cao bôi hắc ín. Và nhất là có một khoảng đất cao với cầu thang chính rộng thênh thang, với tượng thánh Augustin vàng chế ngự cả thung lũng. Đó là thung lũng sông Seine, vùng đất vương giả, nơi những con đường và những cánh rừng như tiếp nối những hoa viên tráng lệ - nơi chim muông không ngừng tiếng hót. Đó là khoảng đầu hạ: người ta hít thở bầu không khí trong lành và nghe sự êm dịu của nước Pháp thấm đẫm vào tận đáy lòng.



## 4

Gần ngôi nhà kiếng, có một khoảng đất được thu dọn để làm chỗ chơi quần vợt. Đó là trò chơi của đám con gái mà bọn tôi khinh thường ra mặt, “một trò chơi của bọn Mèo”. Để làm vừa lòng Fermina, Santos và Demoisel đặt môn quần vợt lên hàng danh dự. Bọn tôi nhờ mang vợt, giày đặc biệt tới, trông thật đẹp. Fermina tỏ ra rất linh động trong lúc đánh quần vợt: nàng có một sức khỏe và sự dẻo dai đáng nể, đồng thời nàng lại biết giữ gìn cái dáng vẻ quý phái và uy nghi mà những động tác nhanh nhẹn vẫn không làm nó hề hấn gì. Thời đó, người ta hay mặc áo tay rộng và hở, mỗi lần cô gái giơ cao cánh tay lên, tay áo nàng rơi xuống từ từ lướt khỏi khuỷu tay. Tôi vẫn còn lấy làm ngạc nhiên về việc nàng vẫn thản nhiên như không, trước bao nhiêu cái nhìn tò mò và háo hức của bọn tôi dán chặt vào cánh tay trần của nàng. Một bữa nọ, khi nàng vừa trả vợt lại cho Santos, cuộc chơi đã kết thúc, Santos đứng trước mặt nàng, cúi xuống hôn lên cán cây vợt đó.

- Bộ anh yêu những cây vợt đến thế à!

- Tôi còn yêu bàn tay đã cầm chúng hơn nữa...

Santos nắm lấy cổ tay nàng và đặt môi lên đó. Nàng vụt rút tay về. Chiếc vòng của nàng tụt ra và rơi xuống đất. Santos vừa lượm nó lên vừa nói rằng hắn sẽ giữ lấy nó.

- Anh không dám làm chuyện đó.

- À! Tôi sẽ làm hơn thế nữa cho cô xem: tôi sẽ mang nó đến nhà cô tại Paris, tối hôm nay, vào lúc mười một giờ.

- Nói dóc!

- Tôi sẽ làm y như lời cho cô xem. Chỉ cần cô thông báo cho người gác cổng để ông ấy cho tôi vào, và nhất là cô đừng nói gì với thầy giám học là

được rồi.

- Nhưng anh không biết là chuyện đó sẽ làm cho anh bị đuổi học sao?

Santos nhún vai và nháy mắt ra dấu cho nàng biết mẹ Doloré đang tới gần, theo sau là Pilar, Márquez và Léniot, một cậu học trò đệ tam được bà tin cậy trong việc bảo vệ cậu bé Márquez trước những sự chọc phá của các bạn học.

Tiếp theo, hần thấp giọng:

- Làm cho tôi bị đuổi học à? A! Tôi đã từng thử chuyện đó, phải không thằng đen?

Demoisel trả lời bằng những tiếng cười kỳ quái:

- Hì... hì...

Đó là lần đầu tiên Santos Iturria và Demoisel nói bóng gió trước bọn tôi về cuộc liêu lĩnh ban đêm của họ. Tuy nhiên, điều bí mật đó đã được “bật mí” trước mắt mọi người. Tôi luôn vẫn tự hỏi tại sao họ lại khẳng không chịu nói gì về chuyện đó. Câu chuyện kéo dài hai năm trời rồi còn gì nữa. Mỗi tuần lễ, trong một số ngày nào đó, người ta trông thấy Iturria và Demoisel từ phòng ngủ bước xuống, với đôi mắt lờ lờ và nét uể oải của những người mất ngủ. Dáng vẻ phiêu muộn, tai lưng búng, họ đến phòng học chỉ để được gục lên bàn ngủ sau một chông tụt điên. Giờ ra chơi, họ không xuất hiện trong sân hoặc khu hoa viên; nhưng khi vào lớp, bọn tôi thấy họ lướt ra khỏi những phòng có đàn dương cầm, và lẩn trốn trong hàng bọn tôi với dáng điệu nặng nề của những người đang mơ màng ngái ngủ. Santos có một vẻ mặt nhợt nhạt phù hợp với con người hắc, trong khi tên da đen thì trông chẳng khác gì một tên hê hóa trang: hắc luộm thuộm, với cái đầu bôi đầy mực và sôcôla. Trong lớp, họ lại ngủ: Demoisel vốn là tên học trò lười biếng nên tìm chỗ ngủ ở bàn chót, duỗi thẳng cẳng, tựa đầu vào tường và thản nhiên đánh một giấc ngon lành. Trái lại, Santos, học sinh đứng nhút trong lớp, thì ngủ ở lưng thẳng, khuỷu tay chống lên bàn. Trước khi ngủ hắc dẫn đưa bên cạnh:

- Nếu thầy hỏi tao, mày nhớ thúc vào tay tao một cái nghe!

Chỉ vào buổi chiều, trong phòng ăn, dường như họ mới tỉnh ngủ thật sự. Và lúc bấy giờ, họ ném ra những cái nhìn đạo mạo, lạnh lợi như để tự hỏi thật sự công việc có khá hơn không. Bọn tôi lặng lẽ ngắm nhìn họ, cố đoán xem về mặt mỗi của họ bắt nguần từ đâu. Giấc ngủ của họ trước mặt bọn tôi, những cử chỉ đờ đẫn lơ đãng bí mật, và sau cùng cái dáng vẻ rũ rượi của những người đã từng trải qua những cuộc vui tung bừng của trọn một đêm không ngủ, tất cả đã đánh mạnh vào trí tò mò của bọn tôi, khiến bọn tôi cũng đâm ra mơ ước những thú vui mà bọn tôi hãy còn mù tịt. Họ biết

rõ cái uy thế do những chuyến viễn du vừa rồi của họ tạo nên dưới mắt bọn tôi. Và giờ đây tôi tự hỏi, với cái dáng vẻ âm u, tăm tối kia của họ, họ đã trải qua bao nhiêu thú vui trong các trà đình tửu quán tại Montmartre mới có được cái bộ mặt đó? Bởi chính Montmartre là nơi họ đã thực hiện những kỳ tích của họ, về việc này bọn tôi có đủ bằng cứ: trong lớp triết học, những mảnh giấy tính tiền bữa ăn tối với những tiêu đề mang tên những nhà hàng danh tiếng tại Buttes đã được chuyển đi từ tay này sang tay khác, những giấy tính tiền mà phía dưới, thỉnh thoảng tổng số đồng frăng được viết bằng ba con số!

Người ta không bao giờ biết được họ rời khỏi khu hoa viên bằng cách nào, cũng không biết bằng cách nào họ trở về phòng ngủ vào giữa đêm, mấy tiếng đồng hồ trước giờ thức giấc. Không biết họ có hối lộ cho người gác đêm và những người có bốn phen đi tuần để mua chuộc một sự kín miệng không? Không biết họ có thông đồng với người nào trong làng không? Có thể lắm. Người ta nói rằng vị giáo sư dạy về thuật cưỡi ngựa ở ngoài trường Saint-Augustin đã mướn ngựa cho họ. Như vậy là họ đã đi bằng ngựa tới nhà ga gần đó nhất và trong hai mươi lăm, ba mươi phút gì đó, hai người bạn tới Paris. Bận về, họ tìm lại ngựa gởi trong chuồng ngựa thuộc một cái quán nọ và phi nhanh về trường. Fermina Márquez đã nói không sai: vì chuyện đó, hẳn có thể bị đuổi học, và đồng thời nhân viên nhà trường cũng có thể bị liên lụy. Vả lại, những người có thẩm quyền trong trường chỉ biết được tất cả những chuyện đó rất trễ sau này, khi thủ phạm và tông phạm đã rời khỏi trường Saint-Augustin từ nhiều năm trước.

Trước hết, chỉ có một mình Santos ra ngoài lúc ban đêm. Hắn bắt đầu lui tới khu La Tinh trước tiên bởi chuyến xe lửa hắn đón ở ngoại ô thả hắn xuống quảng trường Denfert và hắn hãy còn ngỡ chưa dám trù tính những lộ trình phức tạp hơn ở khu Ceinture. Nhưng rồi hắn cũng sớm chán nản với xóm La Tinh. Hắn không được thoải mái tự nhiên trong các quán bia sinh viên: bầu không khí và cảnh trí ở đây có vẻ như quá phong nhã, xa lạ đối với hắn. Hắn ngạc nhiên nghe những người ở các bàn bên cạnh đấu láo về triết học hay văn chương. Ở những nơi đó, hắn chỉ thấy mình là một cậu học trò còn choai choai. Mặt khác, những cách tiêu xài quá đáng cùng sự khoa trương vô tình của hắn về tiền bạc đã gợi sự ghen tức đầy hiểm ác của phần đông bọn học sinh và lòng miệt khinh ở một số người khác, đúng hơn là những người mà hắn cảm thấy hơn hắn và hắn thấy cần gây cảm

ình. Sau cùng, khi đã trải qua những thú vui đất đỏ tại Butte, hắn quay ra xem nhẹ những cuộc vui chơi khiêm nhường hơn ở khu La Tinh.

Tại Montmartre, Santos Iturria cảm thấy mình được thông thả, tự do hơn. Dần dần, nhờ tới các nơi đó mỗi tuần hai lần, tại một vài hàng quán, hắn được liệt vào số khách quen thuộc và khi đời học sinh đã mãn, nhiều người trong bọn chúng tôi đã gặp, trong các quán cà phê ở đại lộ Cichy và quảng trường Blanche, những người đã từng biết cậu Iturria và còn nhớ cậu ta rất rõ.

Ngay khi Santos đã khám phá ra Montmartre, Demoisel luôn có mặt trong những lần trốn đi chơi. Santos cho phép tên da đen được theo hắn bởi vì hắn luôn mong có một người bạn đồng hành, hắn không dám tập tành cho Pablo, em hắn, vào trò chơi nguy hiểm đó, hắn đã tìm thấy ở Demoisel, một sự liêu lĩnh gan dạ không kém gì hắn. Hai người bạn trở nên quen mặt trong giới trác táng, bầy bịp khách sạn, ca sĩ du mục và gái đẹp. Thật ra, tên học sinh da đen với cặp giò quá dài, dáng người cao ngêu, cái mũi ngắn và vênh lên một cách kỳ lạ, một cái mũi bèo nhèo nhưng duyên dáng của bọn trẻ sai vặt ở Paris, trông thật nổi bật trên một khuôn mặt châu Phi.

Có thể đó là di sản của mẹ hắn, người đẹp chánh gốc Paris ở Port-au-Prince chẳng? - Demoisel, cái thằng người bị tạo hóa bỏ rơi đó, theo tôi, chẳng thể nào thành công với gái được. Vả chăng, hắn hung bạo, tàn nhẫn và độc ác, hắn lại khỏe đến nỗi không ai dám nói trái ý hắn, nhất là khi hắn say rượu. Trong những lúc đó, chỉ có Santos là có thể đi đầu khiển được hắn và kéo hắn về trường kịp thời. Bọn da đen khác trong trường Saint-Augustin đều là những học sinh gương mẫu, chăm ngoan và rất thông minh, đó là những cậu trai hiền lành, ít nói với một thoáng buồn thỉnh thoảng lướt qua mắt họ. Vậy là Demoisel là một trường hợp ngoại lệ và là một ngoại lệ khủng khiếp. Trong nhiều nhóm, người ta vẫn thầm thì kể về những thành tích buồn thảm của hắn. Trong những chuyến đi đêm quá quắt vào những nơi chốn nhớp nhúa kia, mặt dù có Santos ở đó, có lẽ hắn chỉ là kẻ trả tiền cho gái để đánh đập, hành hạ họ mà thôi. Và bọn con gái khốn nạn kia, dĩ nhiên là đói khổ lắm, đã bằng lòng với trò ô nhục đó! Giờ đây, với tất cả sự bình tĩnh của mình, tôi nghĩ đó chỉ là một câu chuyện hoang đường, một sự ngẫu nhiên do trí tưởng tượng của một cậu bé xấu nét biến đổi, thêu dệt. Nhưng tôi còn nhớ rõ lần đầu tiên nghe kể chuyện đó, tâm

hồn của bọn tôi đã dao động ra làm sao. Phần đông chúng tôi là những đứa trẻ được nuông chiều, và chính điều đó dễ làm giảm giá trị phẩm cách nhất và làm cho tâm hồn trở nên cứng cõi. Nhưng nhiều người trong chúng tôi đều khóc thán trong niềm phần chí và trắc ẩn khi biết được điều đó: Bọn tôi nghĩ đến điều đó một cách miễn cưỡng, lúc nào cũng vậy, và buổi tối trước khi ngủ, bọn tôi có cảm tưởng đó là một sức nặng ngọt ngào mà bàn tay bé nhỏ của bọn tôi tìm cách nâng lên khỏi ngực...

Trái lại, đầu đầu Santos cũng là kẻ được chào đón ân cần. Hắn vào một nhà hàng, đầu ngẩng cao, nón lệch ra sau gáy và tức thì, từ một nhóm người vui nhộn nào đó, luôn luôn có một người đàn bà đẹp thốt lên: “Kìa cục cưng của tôi đến kìa!”. Santos Iturria quả thật đẹp trai. Trong khoảng mười tám mười chín tuổi, hắn đã có dáng vóc, sức mạnh và vẻ chững chạc của một người đàn ông hai mươi lăm tuổi. Vẻ linh hoạt tự nhiên của tuổi tác càng làm tăng thêm vẻ quyến rũ cho cái bên ngoài của hắn.

Khuôn mặt không dài lắm nhưng lại to và lúc nào cũng cạo gọt nhẵn bóng làm nổi bật thêm sự sạch sẽ và thẳng thắn toát ra từ con người hắn. Nước da hắn sáng và hơi hồng hào nữa. Tóc hắn đỏ hung và hơi dợn sóng, che phủ vầng trán rộng. Nhưng đáng kể nhất là đôi mắt hắn, chúng xanh, một màu xanh thẫm, gần như đen, chúng làm cho người ta phải thẳng thốt, càng thẳng thốt với cái nhìn thẳng thắn, đầy nam tính và đượm một vẻ ngang tàng vui tươi, tương phản hẳn với những sợi lông mi đen nhánh dài thướt như lông mi con gái.

Trong lúc đi vui chơi tại Montmartre, Santos đã tập tành sống, tập tành nếm thử những mùi vị của cuộc đời. Lúc đầu, hắn có phần ngang tàng, ương ngạnh trong cách đối xử và lắm lúc hắn cũng phạm một vài lỗi lầm đáng tiếc. Một buổi chiều nọ, trong lúc hắn và Demoiselle chạy vội lên cầu thang của một quán ăn thời thượng, theo chân một người trong đám bạn gái của họ, họ chạm mặt một nhóm người đàn ông đang bước xuống cùng cái cầu thang đó. Người đàn bà trẻ bước qua, nhưng Santos vì muốn chạy theo nàng, nên vội vàng phóng mình tới trước và xô một người đàn ông đứng tuổi. Người này chặn ngang lối đi của hắn rồi nói:

- Này cậu, tôi đã nhường chỗ cho cậu, nhưng bây giờ đến lượt cậu là người trẻ tuổi phải nhường cho tôi đi qua. Tôi không cố ý...



Người đàn ông tiếp tục lên mặt thầy đòi một hũ. Demoisel đã cười thẩn trong bụng, nghĩ thế nào Santos cũng đáp lễ hắn bằng những câu “xanh dờn” cho coi, nhưng Santos vẫn đứng im và lắng tai nghe không sót một lời. Sau đó, hắn cúi đầu chào, lùi bước và buột miệng:

- Bài học rất xứng đáng, thưa ông, tôi thành thật xin lỗi ông.

Từ thềm nghĩ ở cầu thang bên cạnh, một người kêu lên:

- Được lắm đó cậu, cậu biết sống đó!

Santos đáp:

- Còn ông, tôi không hỏi ý kiến ông.

Và hắn bước đi.

Không mấy chốc mà hắn đã có thể xoay trở dễ dàng trong cái thế giới phức tạp, phiền nhiễu kia. Ngay trong thế giới đó, hắn cũng đã sớm trở thành một sức mạnh tinh thần đáng kể: Hắn là “quán quân” của những người đàn bà thiếu hẳn sự nề nếp và là tên đáng ghét nhất trong đám choai choai mà người ta vẫn thấy xuất hiện quá thường xuyên, bám sát các cô nàng sắc nước hương trời.

Đó là đám người trẻ tuổi thật bảnh bao, thanh lịch. Bạn trò chuyện với họ, câu đầu tiên họ nói cho bạn nghe là họ thuộc những gia đình thế phiệt đang hũ xuống dốc, suy sụp, họ đang sắp sửa nhận một quyết định của tòa án, và khi đã “đốt hết” của cải thì họ chỉ còn có nước bán “tạch” một phát vào đầu cho “tiêu tùng” luôn. Nhưng, và đi đầu này thật lạ, họ cũng nói với bạn: “Tôi sắp kể cho các bạn nghe một giai thoại”, hoặc: “Bà không khí chiều nay sao nặng nề quá!”. Tuy nhiên, trong giọng nói của họ, người ta chẳng nghe ra một âm hưởng xa lạ nào cả; và họ sẽ cho bạn biết là họ đã theo học tại Janson. Bây giờ, bạn có dịp quan sát kỹ hơn, rõ hơn, và bạn nhận ra ngay rằng dường như họ không được thoải mái tự nhiên trong lớp y phục của họ, họ trò chuyện với bọn nhỏ với tất cả sự xấu hổ, ngang tàng. Và rồi chỉ cần một người đàn ông giàu có, một ông khách đứng đắn, đạo mạo, ra tuồng như lấy làm hài lòng với người đàn bà mà họ đang tháp tùng, bạn sẽ thấy họ tan hàng, biến mất ngay tức thì, viện ra một cái cớ nào đó, sẵn sàng nhường bước mà không tỏ chút giận dỗi cộc cằn. Lúc bấy giờ, bạn mới hiểu ra (thật muộn màng) rằng họ là những người như thế nào...

Santos Iturria không thể nào chịu đựng được bọn đàn ông sống trong xã hội của bọn con gái giang hồ kia. Hắn khởi sự bằng cách gạt bỏ món tiếu ứng trước của họ với một vẻ hoạt bát, bén nhọn làm nổi bật lòng can đảm của hắn. Santos lớn giọng khen tặng người này về sự tế nhị của anh ta, người tình trái tim, khi biết lùi bước trước người tình lý trí trong hoàn cảnh này hay hoàn cảnh nọ mà hắn thường nhắc tới. Với một người khác, hắn nói về tình yêu và tiếu bạc với cái cách gần giọng nhấn mạnh đầy vẻ nhục mạ. Hắn có cách nói chuyện thật tao nhã, linh hoạt, không lảm nhảm, nhưng lại phong phú, luôn tô điểm bằng những từ thật buồn cười, những câu khôi hài thốt lên trong một dáng vẻ đạo mạo đầy thích thú. Ngay cả giọng nói thật êm dịu của hắn cũng khiến cho những câu khôi hài đó thêm phần duyên dáng hơn. Hắn không ngần ngại công kích những anh chàng “bấm ra sữa” trông như con gái mà hắn không ưa chút nào. Và với những anh chàng cạo cọt, ngu đần, dễ cáu sườn, lời lẽ thì hạ cấp, đê tiện, hắn luôn át giọng và thẳng thừng rõ ràng. Hắn gọi đó là những thằng hề và những tên thô bỉ. Hắn làm bọn chúng điên lên được. Hắn hành hạ bọn chúng không thương tiếc. Hắn cho bọn chúng có cảm tưởng rằng hắn luôn sẵn sàng một cái búng tay theo ý bọn chúng ngay khi bọn chúng trở nên thô lỗ. Và chính bọn chúng cũng không dám đối xử như bọn nhớp nhúa, mất dạy vì sợ bị đuổi. Trong các cuộc đấu võ mồm và thi thố tài năng ngổ ngáo đầy hào hứng đó, luôn luôn có đám người cười cợt thích thú đứng về phía hắn, có cả bọn đàn bà con gái trong đám nữa. Những chuyện tương tự như thế có thể đi tới một kết thúc thật tai hại. Và một đêm nọ, ngoài đường, Santos đã nhận một quả đấm khủng khiếp giáng xuống gáy hắn. Nhưng Demoisel đã đối xử tới nơi tới chốn với cái tên đã gây hấn tấn công trước đó đến nỗi không ai trở lại câu chuyện cũ nữa. Nhờ thế, Santos đã trang trải xong món nợ để vào nằm hết mấy ngày trong phòng bệnh. Tất cả mọi người đều tin rằng hắn bị té trong phòng tập thể thao.

Như thế, việc mang chiếc vòng đeo tay trả lại cho nàng Fermina Márquez không phải là công tác khó khăn gì cho lắm đối với anh chàng Santos.

Trong suốt buổi học chiều và ngay lúc bước lên phòng ngủ, hắn đã mê mải đùa nghịch với chiếc vòng đó. Và qua ngày hôm sau, khi cô thiếu nữ chìa tay về phía bọn tôi, món nữ trang kia đã lấp lánh trong tay cô ta tự lúc

nào. Chuyện đó khiến bọn tôi tràn trề kiêu hãnh: sự táo bạo của Santos Iturria đã đem lại danh dự cho tất cả mọi người trong bọn.

## 6

Giờ đây, bọn tôi là đoàn tùy tùng quen thuộc của cô gái. Khoảng gần mười người. Tất cả những người đến gần nàng, tất cả những người hân hạnh được nàng tiếp chuyện, tất cả những người chơi đùa với nàng, họ hình thành quanh nàng một thứ triền đình tình ái. Họ là đám hiệp sĩ của nàng. Làm hiệp sĩ của cô nàng Fermina Márquez, tức là được trăn trối thần phục bởi tất cả bọn học sinh và ngay cả những người trẻ tuổi nhất trong số các thầy giám thị. Từ những buổi dạo chơi nên thơ kia trong hoa viên, bọn tôi không còn mang về mùi thuốc lá hút lén lút nữa, mà mang về mùi thơm ngào ngạt của mấy cô bé người Mỹ. Có phải đó là mùi thơm của phong lữ thảo hay của mộc tê thảo? Một mùi thơm vô phương định nghĩa được, một mùi thơm khiến người ta liên tưởng tới những tà áo màu lam, hoặc màu hoa cà, hoặc màu trắng, hoặc màu hồng; tới những chiếc nón to kết bằng thứ rơm mềm mại, tới những lọn tóc đen nhánh cuộn tròn hay quăn thành hình vỏ sò, và tới những con mắt đen láy mở to đến độ trọn vẹn bầu trời phải phản ánh trong đó.

Pilar chỉ là một đứa bé. Nó luôn có những ngón tay lấm mực và hai khuỷu tay lúc nào cũng bị trầy trụa, những cử chỉ quen thuộc, rồ dại của các cô bé từ mười một tới mười ba tuổi. Nhưng Fermina đúng là một cô thiếu nữ đúng nghĩa. Chính vì vậy mà trông dáng vẻ của nàng hàm chứa một chút gì trông dễ cảm làm sao! Một cô thiếu nữ! Người ta muốn vỗ tay reo khi trông thấy nàng, người ta muốn nhảy múa quanh nàng. Về điểm này thử hỏi đâu là điều phân biệt nàng với một người đàn bà trẻ tuổi? Tôi nhìn một thiếu phụ, một người mẹ trẻ tuổi với mấy đứa con vây quanh, và đến lượt nàng nhìn lại tôi, rồi nàng nhận ra tôi: Chính bàn tay tôi đã kéo nàng lại và chỉ buông nàng ra khi nhận được nụ hôn. Nàng nhìn tôi, và tất cả những hình ảnh này đều ở nơi nàng: Tôi là người đàn ông, giống như cha những đứa con của nàng. Trong khi đó với cô thiếu nữ, tôi là một con

người lạ mặt, một đất nước xa xôi, một niềm bí mật. Một con người lạ mặt đáng thương, với những cử chỉ vụng về và những lời lẽ ấp úng trước mặt nàng. Một niềm bí mật đầy trắc ẩn chỉ cần một tiếng cười của nàng thốt lên cũng đủ làm cho mất đi tất cả sự bình yên.

Và tuy thế, bọn tôi cũng tự biết một phần nào về chính bọn tôi: Những khi được trả về với chính mình, tôi vẫn thường khám phá nơi tôi những khát vọng và những tình cảm đàn bà, và tôi cũng chắc rằng những người nào biết ngắm nhìn lại chính họ cũng đều thấy rằng ngoài cái tấm lòng nhũn nhũ đầy phong phú của họ còn có cái trí tuệ minh mẫn và ngăn nắp của một người đàn ông.

Nhưng vì không đời nào có thể thấy rõ được bản thân mình, liệu có bao giờ chúng ta có thể thấu hiểu được tâm hồn của phái khác vẫn hàm chứa trong mỗi người chúng ta? Đó chính là sự lẩn lạc của bọn tôi ở vào lứa tuổi hai mươi, khi tưởng rằng bọn tôi thấu hiểu được đời sống và đàn bà. Người ta không hề biết được đời sống cũng như đàn bà, đâu đâu cũng chỉ toàn những đối tượng lạ kỳ và một chuỗi những phép màu không dứt.

Santos tưởng đã tập tành tìm hiểu phụ nữ trong các quán cà phê ở Montmartre. Và cả bọn tôi, những kẻ chỉ đến với những cuộc vui và những tiệc trà tại nhà những người đỡ đầu bọn tôi ở Paris, và hiếm khi lắm, bọn tôi cũng thường nói: “Đàn bà họ như thế đó!”

Nhưng sau cùng, Ban Giám đốc nhà trường cũng bắt đầu lo ngại vì tai tiếng do sự vắng mặt của bọn tôi trong giờ ra chơi, về những chuyến đi chơi không phép và những ván quăn vọt của bọn tôi trong hoa viên. Và một ngày nọ, mỗi chàng hiệp sĩ của nàng Fermina Márquez đều bị cấm không được bén mảng tới hoa viên, theo biện pháp kỷ luật trăn trọng nhất. Chỉ có một học sinh lớp đệ tam, Léniot, là được phép thắp từng các cô nàng kia. Mẹ Doloré đã yêu cầu sự giúp đỡ đó, bởi vì Léniot đã che chở cho cậu bé Márquez và hướng dẫn cho cậu bé vượt qua những nỗi khó khăn bước đầu trong cuộc sống tại trường trung học.



Joanny Léniot, mười lăm tuổi rưỡi, chỉ là một cậu học sinh giỏi về môn phản dịch. Tướng mạo cậu không dễ cảm chút nào, cậu ít nói và không hề nhìn thẳng vào mắt ai. Vả chăng, cậu sống khá biệt lập. Người ta còn nghi ngờ cậu ta dùng những giờ ra chơi để vừa lăm nhăm dò bài vừa giả đồ ngủ lim dim, nằm dài trên một chiếc ghế dài. Một tính cách khá tẻ nhạt mà không ai phát hiện được chi tiết nào rõ ràng, chính xác. Cậu ta ở đó, đang ng ồi vào chỗ ng ồi của mình hoặc đang đứng trong hàng: Chỉ có thế thôi. Nhưng đến ngày phát phần thưởng, khi gọi đến lớp cậu, người ta không nghe tên ai ngoài tên cậu, người ta không thấy ai trên bục ngoài cậu và, vì dấu sao cậu cũng là người làm rạng danh cho nhà trường, tất cả học sinh đều vỗ tay hoan hô cậu đến rất cả tay. Nhưng không ai thích cậu cả.

Cậu đã vào học trường Saint-Augustin năm lên chín tuổi, khi vừa mới biết đọc chút ít. Ban đầu cậu cảm thấy mình trơ trọi quá - giữa những người bạn đồng lứa song nói bằng một ngôn ngữ xa lạ đối với cậu - cậu cảm thấy mình giống một tù nhân, cảm thấy mình bị bỏ rơi đến nỗi khổ sở thấy nổi khổ sở của đời mình, cậu khởi sự học hành cuống quýt. Cậu bắt đầu học như một người đàn ông bắt đầu uống rượu: để lãng quên. Cậu là một trong những tính cách mà cả khu nội trú đều gán cho một nhược điểm không thể nào xóa bỏ được. Cậu biết thế và gắng hết sức để chống lại những ảnh hưởng đó.

Những tiến bộ của cậu làm ngạc nhiên hết thảy mọi người. Trong vòng một năm, người ta cho cậu từ lớp nhất lên lớp đệ thất, và trong lớp học mới này, ngay trong bài luận đầu tiên của niên khóa, cậu đứng nhất. Ngay từ đó, cậu luôn khẳng khẳng giữ hàng đầu. Người ta loại cậu ra khỏi các trò chơi ngoài trời vì sự vụng về của cậu chắc chắn đem lại sự thất bại cho đội nhà: ngay cả các trường toán cũng đòi cho cậu được miễn tham dự vào các trò chơi. Cậu lấy làm hài lòng về điều đó lắm. Mai đây, cậu dừng dừng với

tất cả mọi sự, ngoại trừ cái hạng nhất, ý tưởng cố định của cậu. Đó là một nỗ lực hàng ngày, bởi ngay cả những bài làm thường xuyên, sau khi chấm xong, đều được xếp lại cẩn thận theo thứ tự giá trị của chúng. Ngay cả môn học, cậu cũng không lấy gì quan tâm lắm: khoa học, văn chương, ngữ pháp, địa lý, đó chẳng qua chỉ là những cơ hội để thỏa mãn mỗi cuồn cuộn vọng với vinh quang học đường nơi cậu. Từ lúc tham vọng đó nhen nhúm nơi cậu, người ta đã dạy tất cả những gì cậu mong muốn. Tham vọng đó khiến cho cậu trở nên mù quáng, đến nỗi cậu không cảm thấy quanh cậu, cái bóng dáng nhỏ nhoi của đời sống, cậu không còn trông thấy cái khía cạnh nhàm chán, vô vị và tầm thường của sự vật: thầy giám thị đang ngời ngáp dài ngáp vắn trên những tác giả bằng cử nhân của ông ta, những tên lười biếng đang làm bài phản dịch lấy có, và những tên bê bối đang lo đập ruồi hoặc buồn bã nhìn ra cửa sổ nơi bầu trời màu xám cừ đang lùi sâu trong đêm xanh, cậu cũng không mấy may rung động trước vẻ sần muện của những buổi chiều tại trường Saint-Augustin, những buổi chiều tuyệt vọng của thôn làng thuộc miền ngoại ô xa xôi bát ngát, nơi mà tận trong giấc ngủ, người ta còn nghe tiếng rên rỉ từ xa. Về phía Paris, của những chuyến xe lửa như đang hốt hoảng, tìm đường lẩn tránh... Tất cả sự cố gắng của Joanny Léniot đều hướng về đi đâu mà cậu gọi, trong cái phần bí ẩn nhất của cậu: sự thành đạt.

Thì đây: người ta đang vào ngày nhập trường. Vị giáo sư đang ngời trong chiếc ghế của ông, trước mặt là xấp bài đã chấm xong. Khi mọi người im lặng, ông bắt đầu lên tiếng:

- Tôi đã cho bài dịch của em Léniot 18 điểm, nó không có một lỗi nào trầm trọng; tôi đọc cho các em nghe đây.

Hoặc đó là kết quả của bài luận văn sau cùng. Người ta chỉ công bố trước sự hiện diện của thầy giám học và thầy tổng giám thị trong mỗi lớp, tuần nào cũng vậy, vào chiều thứ Bảy, bắt đầu là những lớp trên: lớp triết học, lớp tu từ học... Trong suốt mười lăm, hai chục phút đầu giờ, Joanny Léniot ngồi nơi bàn mình, lắng tai nghe từng lời thốt lên trong buổi lễ. Những tiếng bước và những giọng nói, tiếng ồn ào của học trò nhất loạt đứng dậy khi những vị có thẩm quyền bước vào lớp, cậu nghe hết tất cả những tiếng động đó, sự trù trừ và sự lo âu khiến cho cậu trở nên mê loạn. Những tiếng động đó lặp lại, mỗi lúc nghe một gần hơn. Các thầy đã vào tới lớp bên cạnh. Sau cùng đến lớp Léniot. Những thầy có thẩm quyền mặc

áo lễ, đội mũ cao bước vào. Học sinh và giáo sư đứng dậy, thầy giám học có dáng điệu trịnh trọng lên tiếng:

- Các em hãy ngồi xuống.

Lúc bấy giờ giáo sư đọc kết quả của bài luận văn sau cùng. Giây phút hồi hộp làm sao!

- Hạng nhất: Joanny Léniot.

Cậu đứng phắt dậy. Thầy giám học mỉm cười với cậu. Đoạn cậu ngồi trở xuống, người cậu hơi lắc đảo. Đó là một cơn chấn động khiến cho óc não và tất cả đường thần kinh của cậu phải rung chuyển dữ dội. Mãi cho tới cuối giờ, biến cố đó còn để lại trong lòng cậu một cơn run rẩy, một cơn sốt. Lúc tan học, cậu nghe có tiếng nói chuyện:

- Lớp anh có kết quả xếp hạng hả? Ai nhất đó?

- Lại Léniot chứ còn ai, hết sảy mà!

Cậu không để lộ chút vui mừng nào trên mặt. Vả chăng, cậu cũng thừa hiểu phần đông các học sinh cũng chẳng mấy may xúc động về chuyện đó. Lại nữa, cậu muốn tỏ ra nhún nhường. Nhưng mà niềm vui kia quả lớn lao đến nỗi cậu muốn kêu to lên được, và cậu phải bước lom khom, người cậu còng xuống dưới gánh nặng của lòng kiêu hãnh. Giống như trong các hình ảnh của những sách phiêu lưu mạo hiểm, người ta thấy một tướng cướp đang vác một nàng tù nhân trắng trẻo mỹ miều, dường như cậu đang bước đi, hai tay ôm chặt vinh quang của cậu vào lòng. Lại một chiến thắng mới: trong vòng tám ngày sau, cậu sẽ được bảng danh dự trong lớp. Điều đó phần nào giống như sau cuộc lễ ban thánh thể: cậu cảm thấy mình được tẩy lọc, cậu càng tự trọng hơn nữa.

Thầy giám học và tất cả giáo sư đều khen tặng cậu: người ta đặt những mối hy vọng lớn lao vào tay cậu. Cậu thông minh quá, cậu tiêu hóa sự hiểu biết thật nhanh chóng. Đó là ý kiến chung của mọi người về cậu. Bởi Joanny Léniot có tính làm dáng là hay che giấu những cố gắng kiên trì của mình. Nếu trong giờ học, cậu tự cho mình nghỉ ngơi trong nửa giờ, cậu dành nửa giờ đó để cho mọi người trông thấy sự nhàn rỗi của mình, bằng cách đứng lên hàng hai mươi lần, cố tình cho thầy giám thị để ý tới và nhắc nhở. Cậu hay chép lại các bài làm của mình vào phút chót. Có khi cậu còn ngủ trong lớp nữa. Tất cả đã tạo cho mọi người một ảo tưởng và người

ta lấy làm thần phục về sự mẫn trí tuệ của cậu. Thật ra, nơi con người cậu, tình cảm lúc nào cũng bén nhạy và rõ nét hơn tư tưởng; chúng làm mờ đi trí thông minh mà chúng luôn tìm cách chế ngự, và rốt cuộc với tất cả tiếng tăm của mình về khả năng trí tuệ, Léniot chỉ đáng cho người ta chú ý tới nhờ tham vọng không bờ bến quả thật đã vượt lên trên tuổi tác cậu. Cha mẹ cậu (họ ở tại Lyon) vẫn viết cho cậu những bức thư đầy những lời khen ngợi để khuyến khích cậu sau mỗi lần cậu thành công. Người cha nhũn nhặn đưa con trai của ông hiểu rõ những hy sinh của ông cho nó và, với óc thực tế, nó đang lợi dụng sự giáo huấn của người ta đặt vào tầm tay nó. Người mẹ thì nghĩ: “Chính vì để làm vui lòng tôi mà thằng con tôi chịu khó học hành đến vậy!”. Joanny thấy rõ những ý tưởng đó đằng sau những lời khen tặng của cha mẹ mình. Không, cha mẹ cậu sẽ không đời nào hiểu được cậu đâu... Và cậu vừa xé nát bức thư của họ vừa mỉm cười thương hại. Không ai hiểu được rằng đi đâu cậu mong muốn, và vì đó mà cậu làm việc gay gắt đến thế, đó chỉ là cơn chấn động về não tủy, cơn co giật đáp lại tiếng gọi của vinh quang: “Hạng nhất: Joanny Léniot”. Những thành công nho nhỏ đó trong đời học sinh được ghi nhận rõ ràng trong trí tưởng tượng thời niên thiếu của cậu, đó chính là những chiến thắng vẻ vang của vị hoàng đế La Mã ngày nào.

Nhưng người lớn thì tin chắc - đời sống đã làm cho họ điếc tai, cùn nhụt biết bao - rằng những vòng hoa chiến thắng kia có thể sẽ không bao giờ tàn úa trên trán người học sinh gương mẫu đó. Tại trường Saint-Augustin, không có vòng hoa trong các kỳ phát thưởng; nhưng những quyển sách lại mang một miếng huy chương vàng khắc trên mặt bìa sách với những chữ đầu tiên của tên trường: S.A., hai chữ này vẫn thường được hiểu một nghĩa khác có tính cách châm biếm khôi hài, theo những cách cợt đùa truyền tụng từ thế hệ học sinh này sang thế hệ học sinh khác, từ lúc ngôi trường mới dựng lên. Miếng huy chương đó lớn gần bằng đồng một trăm frăng. Joanny đã nhìn cái hình tròn bằng vàng đó một cách kính cẩn. Nó giống như phản ánh thường trực của “tia danh vọng thứ nhất”, trứ danh mà một vài tác giả tốt vẫn thường nói tới. Và mặc dù niên kính trọng đó đối với cậu chỉ còn là một kỷ niệm của thời thơ ấu, tuổi thơ cậu chợt thức dậy với tất cả hương vị cay đắng của nó, với tất cả sự buồn bã và nghiêm túc của nó, chỉ cần nhìn vào những quyển sách thưởng của cậu vào những năm trước đây. Vâng. Trọn đời cậu, hẳn cậu sẽ đoạt hết mọi phần thưởng.

Trọn đời cậu, cậu cảm nhận được hơi ấm nồng nàn của cái hình tròn bằng vàng kia đặt lên cậu. Trọn đời cậu sẽ đầy ắp với vẻ nghiêm trọng đầy cần mẫn với sự chăm chỉ lặng lẽ, không ngừng nghỉ, hầu trở nên xuất chúng trong mọi đi đâu. Trọn đời cậu sẽ mang tới cho cậu nỗi cay đắng quý báu kia cũng là mùi vị đặc biệt của chiến thắng! Và ở bên ngoài, cách xa những phòng học và những hành lang âm u, có thể có tất cả bầu trời cao rộng thênh thang cùng những làn gió mang đầy mùi hương thơm ngát của trọn mùa hè khiến cho người ta phải choáng váng, ngất ngây, hoặc mùa thu với những đợt sương mù ấm áp đầu tiên dịu dàng như một bàn tay đặt lên trái tim ta. Có thể có thành phố Paris hoa lệ và tất cả những đêm chất ngất tội lỗi, những tội lỗi tuyệt đẹp và khủng khiếp đến nỗi người ta không dám tưởng tượng ra chúng. Có tất cả những người đàn bà kì diệu của trần gian này, kì diệu đến nỗi người ta muốn tìm cho họ những cái tên gọi để diễn tả sắc đẹp của họ; ngoài ra, còn có thể có một đôi mắt của Fermina Márquez, nơi rực lên mặt trời nhiệt đới.

Joanny Léniot quay mặt về phía bức tường và nghĩ tới bốn phận cậu phải làm, cậu nghe thấy lên từ đáy lòng mình một niềm vui lớn hơn cả những niềm vui kia.

Không.

Không gì trên đời này có thể khuấy động tâm hồn cậu được. Cậu cố tập trung tư tưởng để khỏi bị phân tán, chấp nhận cho lòng mình một phút giây trù mến... Cậu thấy rõ tính cách giới hạn của trí tuệ mình. Cậu đã đọc đi đọc lại quyển sách ngắn viết về cuộc đời Benjamin Franklin kết thúc bằng những từ này: “Ông đã biết tận dụng chính mình”. Léniot nghĩ thầm: “Hắn Franklin đã phải tự miệt thị như tôi luôn tự miệt thị chính mình; nhưng ông đã tìm ra phương cách giúp đỡ ông trở thành vĩ đại dưới mắt mọi người... Đó chính là con đường phải theo, không sai chạy, lệch bước được”. Cậu tự tiết kiệm sức lực của mình. Khi Fermina Márquez xuất hiện trong trường, mang theo một dáng vẻ tân kỳ, cậu lên án chính mình đã để tâm hồn lơ đãng trong khoảnh khắc. Những đôi mắt đẹp nhất trên cõi đời này không thể khiến cho cậu ngoảnh mặt khỏi mục đích tuyệt vời của đời cậu. Không phải César chỉ một lần độc nhất nhìn đám con gái và đàn bà của bọn thủ lãnh Gô-loa<sup>[2]</sup> hay sao! Khi từ trên cao các thành lũy, bọn họ van vãn cầu xin ông ta, vừa bày ra khung ngực của họ; hoặc vào những buổi chiều trận mạc, người ta lừa bọn họ từng đàn về dinh thống đốc, ông ta có

bao giờ để cho lòng mình thoáng run lên trong niềm thương hại, hoặc mèn đi trong khoảnh khắc, với niềm khát vọng hướng về người đàn bà xinh đẹp nhất, bất hạnh nhất? Tuy nhiên, họ vẫn hoàn toàn thuộc về ông ta; và họ nhận rõ, nơi người đàn ông sói đầu, loắt choắt với khuôn mặt cạo gọt nhẵn bóng kia, hình ảnh của vị chúa tể trong lòng họ. Ôi! Bao nhiêu lần rồi, Joanny đã tưởng tượng ra những cảnh tượng tự như thế...

Chẳng khác gì César, chính cậu cũng cần phải được đàn ông ngưỡng mộ và đàn bà yêu mến. Cậu sẽ không xứng đáng với giá trị cậu nếu phải ngưỡng mộ và yêu thương trả lại. Hoặc có thể cậu cũng sẽ yêu, nhưng cậu chỉ có thể yêu một nữ tù nhân, nghĩa là một người đàn bà bị sỉ nhục, và phải cầu xin, đang bò lê dưới chân ta và đang sợ sệt hôn lên đôi bàn tay ta. Đúng thế, nhưng phải chăng hình ảnh người đàn bà đó có ở một nơi nào khác hơn là trong những quyển tiểu thuyết viết về đời sống ở các thuộc địa?

Không có chị em gái, lại ít giao du với các thiếu nữ, Léniot ghê tởm bọn con gái xinh đẹp ngạo mạn thích làm tình làm tội những đám thanh niên choai choai với tính kiêu căng e dè và trịnh trọng của họ. Rõ thật vất vả, khổ sở cho một cậu trai vẫn tự so sánh mình với những bậc vĩ nhân như Franklin hoặc Jules César; vậy mà lại bị chế nhạo về sự lúng túng của mình khi phục vụ nước trà hoặc về cái màu xanh quá chói lọi của một chiếc cà vạt mới. Lòng tràn thù hận, cậu còn nhớ những hoàn cảnh trong đó cậu có vẻ dị hợm, lối bạch và trong đó bọn con gái lớn khờ khạo như bò vẫn thường chế giễu cậu, đúng là “bọn đần độn, quê mùa, ăn nói cục mịch không ra gì”. Nhưng mà việc nhớ lại cái giọng cục mịch của bọn chúng không đủ để Léniot trả thù cho những cơn châm chích của bọn chúng nhằm vào lòng tự ái của cậu. Không - và khi đến gần với lứa tuổi mười sáu của mình, cậu vẫn tin nơi đi đầu đó hơn, - đi đầu thật sự trả thù cho cậu, đi đầu sẽ dứt khoát giúp cậu tạo cho mình một thế đứng và một thái độ đối với đàn bà, đó là một trò quyền rũ. Bằng một cách đó, từ một đứa trẻ, cậu trở thành một người đàn ông. Đương nhiên là lúc đó, cậu có thể mạnh dạn đến gần bọn con gái ngu đần mãi mãi còn dốt nát kia mà không đỏ mặt tía tai chút nào. Bằng cách đó, cậu còn biết thêm một chiến thắng mới, cậu thừa hiểu rằng những tình ý tuyệt vời đến từ sự chạm mặt một cô gái, chúng đủ sức đánh đuổi khỏi cậu tất cả những e ngại, rụt rè và tất cả những năm tháng thơ ngây của đời cậu. “Và một người đàn bà tự dưng hiển lại không nói lên

được hết những ý nghĩa của phái nữ hay sao?”. Đúng rồi, phải tán tỉnh một cô nàng mới được. Ngay trong ý nghĩ đó, trái tim cậu đã đập liên hồi, trái tim của con người chinh phục!

Léniot vừa nghĩ ngợi mông lung như thế trong hoa viên, vừa phì phèo điều thuốc sau bữa ăn trưa. Ngay lúc đó, mẹ Doloré và hai cô thiếu nữ Colombie xuất hiện nơi một ngã rẽ của lối đi. Léniot vội chạy đến bên họ, và trong lúc chào đón họ, cậu nhìn thẳng vào mặt Fermina một cách ngượng ngùng như đang nhìn vào một tâm hồn thù nghịch. Cậu vừa mới nghĩ thầm trong bụng câu này: “Tại sao cô nàng đó không phải là em chứ!”. Bỗng ý nghĩ táo bạo đó khiến cậu sững sờ thảng thốt, tất cả máu trong người cậu như tháo chạy về tim trong cơn tẩu tán của nó. Nàng kiều diễm quá, duyên dáng quá, trẻ trung quá, đến nỗi cậu không đời nào dám để lộ cho nàng thấy cơn bối rối do sự hiện diện của nàng gây ra. Và rồi cũng không kém phần bất chợt, ý chí cậu nắm lại phần thắng, nó dồn một thứ máu nóng hơn và đẩy phẫn khởi vào trong huyết quản.Ồ! Cậu sẽ dám lắm mà. Để rồi xem, mọi người sẽ thấy rõ tận mắt. Cậu bắt đầu bước đi cạnh nàng. Tất cả những gì cậu mưu định hoàn thành đều được dịp dựng lên trước trí tuệ cậu. Cậu chăm chú tính toán khoảng cách ngăn cậu với nụ hôn thứ nhất. Và rồi cậu lại rút rè, chùn bước, không dám nữa. Tuy nhiên, có gì hối thúc giục giã cậu đâu chứ! Nhưng ở đây có một chướng ngại vật mà sự e dè nhút nhát đầy run rẩy sợ sệt của cậu từ chối vượt qua. Không phải vì cậu sợ phải đóng vai địch thủ trước Santos Iturria. Trái lại, ngay khi câu chuyện có kết thúc bằng một cuộc đánh nhau đi nữa, trong đó cậu, Léniot, nắm chắc phần bại, cậu sẽ còn giữ được cái danh dự lớn lao là dám một mình một ngựa chống lại vị anh hùng trong trường. “Và tất cả cũng lại chỉ vì một mỹ nhân!”. Đó không phải vì cậu nghĩ người ta có thể xem cậu như một thứ nhóc con hoặc coi thường cậu vì tuổi tác cậu không đáng kể. Và lại, Fermina Márquez chỉ lớn hơn cậu gần một tuổi là cùng. Vậy thì chướng ngại vật kia do đâu nếu không do tính nhút nhát của chính cậu? Tuy nhiên, không phải là cậu thiếu can đảm đâu. Tất cả sự khó khăn là làm sao bắt đầu cho dễ dàng, ngon trớn; ngay trong các tác phẩm cổ điển, những khách tình si dường như chẳng có chút áy náy nào trong việc bày tỏ tình yêu của mình. Và bọn Santos Ortega cùng đám học trò ở các lớp trên vẫn thường xuyên tới các tiệm bán quần áo hôn các cô gái bán hàng, hết cô này tới cô kia đó sao! Dĩ nhiên đó chỉ là những cô gái bán hàng. Nhưng

một buổi sáng nọ, trong phòng ăn, Pablo đã khoác lác là đã từng nhét những tờ giấy bạc mền mại vào tay những cô khách trẻ trong kỳ lễ thánh Charlemagne vừa rồi. Vâng, những tờ giấy bạc mền mại, và ngay trước mặt cha mẹ họ. Và một cô cũng đã trả lời, một kẻ nịnh đầm cũng không thể nói về điều đó nhiều hơn thế nữa.

Nàng đã trả lời.

Léniot nghĩ thầm: “Vậy thì tại sao ta còn do dự chứ?”.



## 9

Cậu đợi mãi buổi học chiều, xong một ngày làm việc để nghĩ lại tất cả những điều đó, hầu xếp đặt lại các ý tưởng của mình cho có thứ tự và nhận ra sự vững vàng chắc chắn trong những quyết định của mình. Đúng vào buổi chiều hôm đó, lần đầu tiên Lebrun, giáo sư ôn tập đã vào làm việc trong trường được một tuần nay, được giao cho nhiệm vụ trông coi phòng học. Người ta khó lòng tưởng tượng ra mối lo âu và sự nóng nảy của một vị giáo sư ôn tập trẻ tuổi trong những bước đầu của mình, người ta không thể nào hiểu được sự choáng váng của ông khi ngồi một mình trong một chiếc ghế, lưng tựa vào tường trước khoảng hơn bốn chục học sinh choai choai tuổi từ mười lăm tới mười bảy. Thầy Lebrun đặc biệt xúc động. Trong các lớp nhỏ, thầy đã bị bọn nhóc ác ôn phá phách, làm nên kinh khủng. Và chính vì lý do đó mà thầy đã xin vào trông coi một phòng học nghiêm túc hơn, chính là lớp này, gồm những học sinh đệ tam và một số học sinh tự học. Léniot tưởng rằng vị giáo sư giám thị mới này hẳn sẽ không dám khuấy động sự nhàn tản của cậu; và rồi cậu chống khuỷu tay một cách thuận tiện trên bàn học, cậu tập trung tư tưởng của mình về câu chuyện đã làm cậu bận tâm từ mấy tiếng đồng hồ rồi.

Trước hết, phải thắng cái tính e dè nhút nhát kia mới được. Nhưng đó không còn là sự nhút nhát mà chính là sự kinh hoàng! Và là một sự kinh hoàng khiến cậu trở nên mù quáng, làm cho cậu mất đi những cơ hội tốt nhất để nói năng hay hành động. Cậu tiếc rẻ mình đã không si tình thật sự, bởi có như thế thì việc chinh phục đối với cậu sẽ trở nên dễ dàng thoải mái hơn. Nhưng đứng trước sự khó khăn của công trình, mọi tình cảm dịu dàng hay thân thiện đều biến mất, và ý nghĩ về Fermina Márquez đã khiến cậu nóng giận, nó còn trở nên khổ sở và làm cho cậu phải nhục nhã nữa. Như người ta tìm cách dẫn con ngựa đến gần vật làm cho nó sợ hãi, Joanny điều ý chí của mình, một cách nhẫn nại, đến trước hình ảnh của Fermina

Márquez đã từng in sâu vào trí cậu và sau cùng trở nên nhức nhối, khó lòng dung thứ được dưới mắt cậu.

- Kìa, em không làm việc à, em kia?

- Thừa thầy, em à? Léniot nói, thức tỉnh từ dòng ý tưởng mông lung của mình.

- Đúng, em chứ ai! Em tên gì? Thầy Lebrun hỏi, cố tình tìm cách gần mạnh giọng nói của mình.

- Léniot.

- Em Léniot, tôi yêu cầu em làm việc.

Thầy Lebrun tỏ ra xông xáo, hăng say quá. Trong các lớp dưới, thầy nghe được rằng người ta khiêu khích thầy. Tại đây, thầy nghĩ cần phải tạo nên sự kính nể ở mọi người bằng cách tấn công trước. Và không biết rõ học sinh nào siêng, học sinh nào lười, thầy lại nặng lời khiển trách chung cả bọn học sinh vốn ít khi bị gọi là lười biếng nhác. Và thầy tưởng đã tìm thấy ở Léniot, vốn thật nhàn rỗi thụ động vào buổi chiều hôm đó, một phần tử xấu xa nhất trong lớp.

Joanny nhún vai và tiếp tục dòng tư tưởng của mình... Vậy đâu là căn do của tính nhút nhát kia? Chắc chắn căn do chính yếu là do một khái niệm quan trọng - mà mẹ cậu và tất cả các bà trong gia đình cậu đã khắc sâu vào tâm trí cậu - nó như thế này: có một sự khác biệt nền tảng, không tài nào biến đổi được, cách ngăn đời đời những người đàn bà đứng đắn với những người khác. Có thể nói đó là hai giới tính khác biệt. Người ta kính trọng giới tính này, trong khi giới tính kia người ta chỉ cần “trả bằng ti tiền”; chỉ có vậy, không còn gì nói thêm. Nơi mẹ cậu và nơi những người đàn bà trưởng giả quanh bà, quan niệm đó có tính cách dứt khoát và trọn vẹn. Nhưng nơi cậu, dĩ nhiên quan niệm đó bị sút mẻ bởi nền giáo dục mà cậu nhận được tại trường. Quả thật, sự phân biệt có tính cách trưởng giả này nó xa lạ với những đại văn hào: họ hết lời xưng tụng tất cả những người đàn bà tội lỗi và những người đàn bà đức hạnh mà không phân biệt ai là ai cả. Họ còn thích chọn những người đàn bà nổi danh nhờ những đam mê và phóng túng của họ để làm nhân vật chính trong tác phẩm của họ: Médée, Didon, Phèdre. Thỉnh thoảng Joanny vẫn giải trí bằng cách tưởng tượng ra một sự sóng đôi thô kệch giữa những người đàn bà si tình vĩ đại kia và các bà văn

đến dùng bữa với mẹ cậu tại nhà. Những đức tính của người đàn bà có tư cách là sự xấu xí, sự ngu đần, sự gièm pha. Còn người đàn bà kia, người đàn bà vẫn bị khinh miệt, trái lại, nàng kiêu diễm thông minh và rộng lượng. Dĩ nhiên, chính người đàn ông của những thời kỳ khởi nguyên, con đực đã lập nên sự phân biệt này và cưỡng ép người bạn đường của hắn phải nhận chịu, vì quyền lợi của chính hắn. Như vậy, dưới sự khống chế của người đàn ông, phái yếu giống như một bầy thú được điều dắt cẩn thận và bị hành hạ tới độ chính chúng phải lo việc canh chừng lẫn nhau, loại ra khỏi tập thể chúng tất cả những kẻ cứng đầu, tất cả những con cừu cái ghẻ lở. Joanny không cần thắc mắc về chuyện định luật đó đúng hay không đúng, cũng như người đàn bà có lợi lộc gì trong việc tuân phục đi đâu đó, tuy nhiên cậu nhận ra rằng người đàn bà đã theo cái định luật đó, bị lừa phỉnh một cách mù quáng bởi vị chủ nhân muôn đời của nàng, tên nghiệp chủ biến lộn của thời đại gia trưởng, đức lang quân La Mã với đôi tay cứng rắn. Chung cuộc, sự khác biệt không đến nỗi lớn lao lắm: “Những người này thì được gọi là bọn con gái bị khuất phục, và những người khác, chẳng hạn như mẹ ta, và những bà bạn của bà, là những đàn bà bị khuất phục; chỉ có thế!”. Joanny rất lấy làm hài lòng với công thức này, và cậu hãnh diện đã ở vào tuổi mười lăm của mình có được những tư tưởng loại đó. Cậu thấy những tư tưởng đó, chúng mới mẻ và táo bạo lắm. Đồng thời, những thói thân trọng cũ kỹ của đứa trẻ hiếu thảo lại trách móc cậu trong những ý nghĩ có phần bất kính về mẹ cậu.

Phải, khái niệm về người phụ nữ đứng đắn nơi Léniot đã bị tổn thương nhiều. Nhưng nó vẫn còn, dưới hình thức của một phân biệt nền tảng giữa hai lẽ lối giáo dục. Tất cả những điểm dị biệt đều giản lược về đó trong cuộc duyệt xét sau cùng. Có những người phụ nữ đúng nghĩa và những người phụ nữ khác. Và dưới mắt cậu, đi đâu làm nên vẻ duyên dáng của cô thiếu nữ chính là việc họ tạo thành một nhóm thứ ba. Họ còn phải chọn lựa giữa nét xấu và tính tốt, và dù ở nét xấu hay tính tốt họ cũng đều mượn được những vẻ quyến rũ của họ. Fermina Márquez là một cô thiếu nữ; và chính đó mới là đi đâu làm cho Joanny dao động nhất: cậu tin rằng với một thiếu phụ thì cậu đã dám làm tất cả mọi đi đâu. Vậy thì đó lại là lý do để cậu thử tán tỉnh cô bé Mỹ kia xem sao...

Quả thật là dù sao, đi đâu tốt hơn hết là cậu không nên si tình một chút nào cả. Cậu không được rơi vào những tình huống ngây ngô nhảm nhí của

tình cảm sướt mướt: người ta nhai đi nhai lại những câu văn tiểu thuyết rẻ tiền; người ta cố nắn nót làm cho được một bài *xone*, và người ta chỉ sao chép bài *xone* tình ái của Arvers với mức độ chính xác nhiều hay ít mà thôi; người ta mơ mộng hão huyền; và tất cả rồi chỉ mất công toi chứ chẳng mang lại chút kết quả gì. Không, Joanny cần phải mang vào cái mưu toan quyền rũ chinh phục đó, tất cả sự kiên trì có hệ thống, tất cả sự ương ngạnh đầy mãn tiệp của một người học trò tốt. Cậu phải tính toán một cách bình tĩnh, trông chừng các biến cố xảy ra, rình rập từng cơ hội hiện đến...

Tuy nhiên, phòng học đã trở nên ồn ào. Thầy Lebrun điên tiết, không ngừng thốt lên những lời khiển trách. Joanny nghe người ngồi bên cạnh cậu thì thầm: “Lão cù lùn đó không chịu để bọn mình yên tĩnh mà học nữa!”

- Léniot, em nhất định không làm gì cả à? Thầy Lebrun gay gắt hỏi.

- Thừa thầy, em đang suy nghĩ, Joanny đáp. Cả phòng học phá lên cười. Ai ai cũng lấy làm phấn khởi được nghe người học sinh giỏi nhất lớp “chọc quê” thầy giám thị.

- Zuniga! Chừng nào em mới thôi không nói chuyện với người bên cạnh, hả? Thầy giám thị hét lên.

- Kìa Montemayor!

- Dạ, thưa em ngoan lắm, thưa thầy ạ!

- Vậy thì em, phải rồi, em ngồi kia. Tên em là gì?

- Juan Bernardo da Claraval Marti de la Cruzy del Milagro de la Concha.

Cả lớp cười ầm lên như một đàn chó đang hùa nhau sủa, những tiếng ồn ào khích động Joanny, cậu nảy ra một ước muốn đấu tranh, một sự táo bạo làm cho tính nhút nhát của mình trước Fermina Márquez thành lối bịch đối với cậu. Cậu vạch ra một kế hoạch chinh phục thật dễ dàng. Trước tiên cậu nghĩ tới việc viết một bức thư thật hoàn mỹ, đầy tôn kính và dịu dàng, như những bức thư mở đầu cho *La Nouvelle Héloïse*, thiên tình sử bất hủ của Jean-Jacques Rousseau. Nhưng sau đó cậu lại nghĩ rằng nên viết lên một mảnh giấy nhỏ hay hơn. Sau cùng, cậu đi tới quyết định là không thèm viết gì cả và chỉ trình diện như bạn, một người bạn của tất cả bọn chị em Márquez. Trước hết, điều tối quan trọng là làm sao gây niềm tin cậy nơi

mẹ Doloré. Và muốn thế, cậu phải trở thành người bạn thân và người che chở cho đứa cháu nhỏ của bà ta. Đúng dịp quá, cậu bé Márquez, một đứa trẻ hư hỏng, đã tỏ ra thật bê bối trong các mối tương quan với lũ bạn học của cậu ta. Cậu nhìn ngôi trường Saint-Augustin như một khách sạn (hẳn nhiên là kém lộng lẫy sang trọng hơn những khách sạn Anh hay Pháp, nơi cậu đã từng sống từ lúc rời khỏi Bogota), nhưng rất cuộc, nó vẫn giống một khách sạn nơi người ta trả tiền để được hời hợt. Và mẹ Doloré đã cho cậu ta quá nhiều tiền túi. Thay vì đập chát với bọn học sinh chọc phá cậu ta, cậu ta lại ban phát vung vít cho chúng những món ngon vật lạ, hy vọng rằng như thế chúng sẽ để cậu yên thân. Vô phúc thay, trò ma mớp đó không đem lại cho cậu kết quả mong muốn. Bọn học trò quỷ sứ lại chọc ghẹo cậu còn ác liệt hơn nữa. Do đó, cậu gọi bọn chúng là đồ cùi phòng lở lói, ăn mày, ăn cắp... và cậu khoác lác về sự giàu có của cha cậu: “Bọn này đã đi tới tận Southampton trên một chiếc tàu riêng”, cậu lớn tiếng nói bằng một giọng đầy ngạo nghễ. Sau cùng, một hôm bọn chúng lôi cậu ra dưới cái máy bơm nước ngoài sân và phun nước lên người cậu. Mẹ Doloré mang câu chuyện thưa với thầy giám học. Các thủ phạm phun nước vào Márquez đều bị cấm túc. Người ta không từ chối một trò nào để làm nhục cậu. Cậu đã trải qua nhiều đêm vui đầu xuống gối để nén xuống những tiếng khóc nức nở của mình. Cậu đã ốm đi nhiều. Nội trong mấy ngày, Léniot có thể ổn định được tất cả mọi chuyện. Cậu sẽ làm đi đầu đó. Đó mới đúng là phương cách để len lỏi vào gia đình đó. Sau đó, hăng hay... Còn hai tháng nữa là tới bãi trường.

Joanny đứng dậy, vui mừng ra mặt. Cậu nghe một niềm nôn nao đầy sáng khoái mà cậu chưa từng biết tới một lần nào: đó là hôm trước ngày cậu lên đường đi Ý trong những ngày nghỉ lễ Phục sinh sau cùng. Cậu đi đứng không yên. Cậu mong sao mình có thể cất tiếng hát lên được.

Không xin phép thầy Lebrun, cậu đến tủ sách lớp học, lấy quyển địa đồ của Schrader, và cậu lật tìm bản đồ xứ Colombie.

- Léniot, em sẽ lãnh không điểm hạnh kiểm vì đã vô phép làm mất trật tự.

Joanny mỉm cười khinh khỉnh. Cậu cẩn thận nghiên cứu địa thế của nước Cộng hòa Colombie như thể cậu có sẵn ý định đi du lịch tại nước này.

Hải cảng chính trên biển Antilles có tên là Carthagène, chắc hẳn nàng đã khởi hành từ đó.

Lớp học im lặng trong giây phút, mọi người lấy làm ngạc nhiên được nghe lần đầu tiên cậu học sinh xuất sắc nhất bị cho không điểm. Người ta nhìn vẻ mặt của Léniot một cách hiếu kỳ. Nhưng thầy Lebrun vẫn tiếp tục khai thác lợi thế của mình. Thầy cho không biết bao nhiêu là “không điểm hạnh kiểm”. Những tiếng ồn ào lại gia tăng khủng khiếp. Ở đâu phòng học, nơi cậu ta đang ngồi, Pablo Iturria giở nắp bàn viết của cậu ta ra đoạn để nó rơi xuống đất và hét vào thầy giám thị:

- Sao thế, ơ kìa!

Miệng vẫn tươi cười, Joanny trở về chỗ ngồi. Trông cậu tràn đầy tự tin. Nhất là cậu cảm thấy an toàn dù cho chuyện gì có xảy ra đi chăng nữa. Cậu nghĩ thầm: “Ngay khi phải chấp nhận điều tệ hại nhất, không đời nào cha ta lại trách mắng ta đã quyến rũ cô con gái cưng của một nhà triệu phú!”. Cậu cảm thấy trọn cuộc đời mình như hiện ra trước mắt, giống như nguồn dự trữ bất tận của thành công và hạnh phúc.

- Léniot, em biết rõ rằng điểm số không về hạnh kiểm của em sẽ được kèm theo một tờ báo cáo tới thầy giám học chứ?

Niềm vui nôn nóng tới giờ phút này vẫn còn chống đỡ Joanny bất chợt rơi xuống. Điểm xấu đó và tờ báo cáo kia có nghĩa là cậu sẽ bị loại khỏi bảng danh dự, một buổi cấm túc, sau cùng là mất phần thưởng ưu hạng, và sự nghiệp học hành của cậu như vậy là bị sụp đổ! Không, không thể được. Cậu trấn tĩnh lại. Cậu phải hành động mới được.

Cậu thuộc thế hệ đàn anh trong trường, có bốn phen để lại cho đàn em còn đang học ở các lớp dưới những kỷ niệm hào hùng, thích thú về một sự táo bạo hay một đức tính anh hùng đáng mặt trượng phu không ai có thể vượt qua được. Những điều cậu sắp sửa làm sẽ đặt tên tuổi cậu ngang hàng với những tên tuổi của những đại diện lẫy lừng nhất của cái thế hệ tăm tiếng đó. Hoặc, nếu không thành công, cậu sẽ được mọi người tẩy chay. Không, cậu sẽ bị đuổi học là cùng. Cậu không hề nghĩ rằng có thể cậu sẽ làm sụp đổ sự nghiệp của thầy Lebrun, làm cho thầy bị sa thải khỏi trường. Cậu truyền đi câu hiệu lệnh này:

- Hãy cứ tiếp tục ồn ào, tôi đi tìm thầy giám học đây.

Đoạn cậu bước ra ngoài, không thèm đếm xỉa gì tới câu nói móc họng của thầy giám thị đang ném về phía cậu trong cơn bất nhẫn tột cùng:

- Em không đợi người ta tổng cổ em ra cửa phải không? Em tự làm việc đó, em quen rồi mà.

Léniot băng qua sân trường, hoa viên và đến nhấn chuông ngôi nhà gỗ, nơi thầy giám học đang ở với gia đình thầy. Được chấp thuận bởi người có thẩm quyền tối cao trong trường, cậu kể lại những chuyện xảy ra trong phòng học của thầy giám thị mới. Đó là một phòng học nghiêm túc, bình thường; chưa có ai than phiền về nó bao giờ. Chỉ có mình thầy Lebrun là nguyên do của sự xáo trộn. Thầy giám học nghe lời biện hộ của Joanny với một dáng vẻ thật trịnh trọng. Cuộc vận động kia quả phi thường chứ không vừa. Tác giả của nó là một trong những học sinh xuất sắc nhất trường.

Thầy giám học ngần ngại tuyên bố một lời phê phán dứt khoát. Thầy muốn tận mắt nhìn rõ sự việc và đi theo Léniot. Như vậy là đúng như lời cậu đã hứa, Léniot dẫn thầy giám học về lớp, đó là thành công hết quá nửa rồi. Họ bước vào, cả lớp đứng dậy và la ó vị giáo sư ôn tập.

Một sự im lặng bất thành hình. Trước sự hiện diện của thầy Lebrun và các bạn học của mình, Léniot lại bắt đầu công kích thầy giám thị kịch liệt. Cậu nói bằng một giọng chừng mực nhưng đầy cương quyết và thầy giám học không ngắt lời cậu. Thỉnh thoảng thầy giám thị lên tiếng phản đối một cách vụng về.

- Trò Iturria đã nhục mạ tôi bằng tiếng Tây Ban Nha.

- Thầy nói dối! Iturria đáp.

- Thầy vừa gọi bọn tôi là “du đảng”, có tiếng một học trò hét to.

Léniot kết luận:

- Thầy Lebrun vì quá lạm dụng những lời khiển trách và những điểm xấu nên đã gây ra cuộc xáo trộn này. Thưa thầy giám học, chúng em xin đề nghị tùy nghi tìm cách giúp cho thầy ấy hiểu.

Thầy giám học càng bối rối hơn. Thầy thấy rõ bọn học sinh bị khích động mạnh. Thầy nói:

- Nay các em, thầy đến đây...

Thầy bị ngắt lời bởi những tràng pháo tay. Đó là những tràng pháo tay hàm súc, ngắn ngủi biểu lộ lòng kính trọng, tri ân và tin tưởng.

Thầy giám học không muốn tranh chấp chút nào với bọn học trò nội trú người Mỹ của thầy, mà trong lúc hoàn toàn thân mật thầy đã gọi “các tay đấu bò của tôi”. Ngay từ những lời lẽ đầu tiên của thầy, người ta đã thấy trước là thầy sẽ hòa giải và tỏ ra đầy bao dung.

- Các học sinh lớp đệ tam và lớp tu từ học phải lấy làm hổ thẹn đã cư xử như những em học sinh đệ thất bé bỏng... Em Pablo Iturria phải biết rằng vô lễ khi nói với một người bằng ngôn ngữ mà người đó không hiểu gì. Thầy Lebrun có lý do để tỏ ra nghiêm khắc. Lại nữa, em Léniot đã khéo lợi dụng đặc quyền của một học sinh gương mẫu để khuyến cáo thầy ấy về những gì xảy ra trong phòng học này. Từ rày về sau, kỷ luật trong lớp học này được tôn trọng, thầy ấy chắc chắn đi đầu đó, đặc biệt là thầy ấy. Thầy Lebrun là một người lười lạc, hăng say làm việc và thông minh hơn người. Thầy giám học hy vọng một mối tình cảm sẽ phát triển giữa thầy và trò. Thầy chắc thế nào nó cũng phát triển nhanh chóng, mối tình cảm đó... Và chẳng, các học sinh lớp tu từ học chỉ còn hơn hai tháng nữa là tới ngày thi. Vậy các em phải chuyên cần hơn bao giờ hết. Những điểm xấu và những hình phạt của thầy Lebrun sẽ được duy trì, nhưng thầy Lebrun sẽ được trọn quyền xóa bỏ chúng vào cuối tuần nếu hạnh kiểm học sinh làm thầy ấy thỏa mãn...

Câu chuyện bất ngờ đáng tiếc như vậy là đã giải quyết xong. Thầy giám học bắt tay thầy Lebrun rồi kéo thầy này vào trong hành lang mấy giây và bước đi.

Thầy Lebrun rất đỗi ngạc nhiên trông thấy bọn học trò của thầy bất chợt im lặng. Những lời lẽ tốt đẹp của thầy giám học đã tạo nên sự đổi thay đó. Điều đó không cải thiện được sự lép vế, thua thiệt của thầy trong cuộc tranh chấp với học sinh trong phòng học. Theo tất cả nội quy trong trường, trọn lớp sẽ không được ra chơi, những người xách động sẽ bị cấm túc, và Léniot sẽ bị đưa ra hội đồng kỷ luật. Các hình phạt và điểm xấu sẽ bị xóa bỏ, đi đầu đó chắc chắn rồi. Vài phần tử ương ngạnh lại tiếc rẻ thấy sự ồn ào chấm dứt quá sớm. Nhưng phần đông học sinh đều lấy làm hài lòng vì sự can thiệp của thầy giám học.



Một lớp bụi còn bồng bênh trong phòng học, một thứ bụi còn lại sau cuộc chiến, làm cay mắt và gây kích động tâm hồn. Từ chỗ ngồi của mình, Joanny đứng dậy, tóm lược trong vài lời câu chuyện đáng tiếc, nhắc lại những lời nói hòa giải của thầy giám học, đoạn tiến đến bắt tay thầy Lebrun đang nói lời giả dối. Chiều nay, bọn học sinh trong lớp sẽ được điểm ưu hạng! Đến lượt mình, Pablo đến gần thì thầm nói chuyện với thầy Lebrun trong mấy phút đồng hồ để dàn xếp cuộc xung đột của họ.

Joanny đọc thấy sự chiến thắng của mình trong tất cả những cặp mắt đang nhìn cậu ngưỡng mộ. Thầy giám học có vẻ như trình bày cuộc vận động của cậu như một trò mật thám, nhưng không ai lặn lội về chuyện đó. Đó là một sự thành công lớn: bọn học sinh Mỹ mạnh mẽ đồng tình với sự việc xảy ra, nhưng điều chính yếu là Joanny không bị điểm xấu làm mất tên cậu trên bảng danh dự. Như một tay đánh bạc liều dốc hết “láng” trong một ván quyết định và đã thắng, cậu còn nghe đầu óc mình choáng váng, cậu quá đổi vui mừng để có thể bộc lộ nỗi vui mừng trước tiên.

Sau một vụ như vậy, tất cả đều có vẻ dễ dàng với cậu quá. Nếu nàng có mặt ở đây thì sự bày tỏ của cậu hẳn đã xong rồi. Nhưng rồi một lần nữa, cậu lại nghĩ rằng chẳng có gì phải hấp tấp, vội vàng. Một cuộc quyến rũ tình cảm là cả một tác phẩm hoàn tất trong kiên nhẫn, có phương pháp và đầy dự tính toán sâu xa. “Chuyện đó, và phần thưởng ưu hạng”. Ôi! Một niên học kết thúc đẹp làm sao!

Một hồi trống vang lên, gọi tất cả học sinh tới phòng ăn ký túc xá. Sau bữa ăn tối diễn ra nhanh chóng, mọi người trở vào phòng học trong một khắc đồng hồ và sau khi đọc kinh xong, tiếng trống lại vang lên báo giờ ngủ. Những tiếng lao xao của bọn học sinh bước lên các phòng ngủ lấp đầy các hành lang và các cầu thang. Joanny liếc mắt nhìn bọn học sinh đệ ngũ đang đi qua. Bởi các lớp dưới đầu lần lượt đi ngang qua các lớp trên và các lớp này có bốn phen đứng chờ trước các bức tường phòng học và sẽ bước lên sau cùng. Với tiếng bước và tiếng nói chuyện lúi lo, các cậu bé đi qua trong dáng điệu mạnh dạn, hàng ngũ san sát bên nhau, đây đó những cặp mắt mở to lấp lánh ngoài bóng tối. Những trận đùa giỡn, những nụ cười trao đổi với nhau, những tiếng “ngủ ngon nhé!” của các chú nhóc gửi đến các anh lớn, đó là khoảnh khắc duy nhất trong ngày người ta thật sự hiền lành và tốt bụng. Khi các cậu đệ ngũ đi qua, Léniot bước lên vào trong hàng của họ và theo sau cậu bé Márquez đang đi ở hàng đầu. Trong cầu

thang, bỗng nhiên xảy ra một cuộc xô đẩy, một cậu học sinh vượt lên trên Márquez, xô cậu ta một cách tàn bạo khiến cậu bé té nhào. Lúc bấy giờ Léniot đã tìm cách đến gần cậu, đỡ cậu dậy và nhặt chiếc mũ bê rê lăn trên các bậc thang trao cho cậu. Márquez cần lấy chiếc mũ, ứ ớ nói lời cảm ơn và tiếp tục bước lên.

- “Còn chiếc khăn mùi soa nữa!”, Léniot vừa nói vừa trao cho Márquez chiếc khăn mùi soa mà cậu vừa nhặt lên. Lần đầu tiên, cậu bé Márquez nhìn lên Léniot. Và cái nhìn của cậu ta đầy vẻ ngạc nhiên. Cậu gượng gạo mỉm cười một cách buồn bã. Lúc bấy giờ, Léniot không ngần ngại gì nữa, cậu nắm lấy cậu bé, nghiêng người xuống cậu ta và ôm lấy cậu ta. Márquez vùng vẫy, muốn thoát ra, lòng tự phụ của cậu ta nổi dậy, phản kháng. Nhưng từ lúc bước vào trường tới giờ, cậu ta đã gặp quá nhiều sự khắc nghiệt, và cả sự hung ác nữa, đến nỗi cái cử chỉ dịu dàng kia, đến từ một *anh lớn*, đã làm tiêu tan tất cả lòng can đảm, tất cả lòng căm phẫn đầy man rợ của cậu trong sự khổ sở. Cậu ta phớt mặc, gục đầu vào ngực người bạn kia mà khóc ngon lành cho vơi hết những đi đầu đau khổ.

Tuy nhiên, dù ôm chầm lấy nhau, cả hai vẫn tiếp tục bước lên cầu thang, trà trộn trong đám đông học sinh. Léniot tìm kiếm những lời thích hợp với hoàn cảnh bấy giờ nhưng không tìm ra được câu nào. Một niềm vui đắc thắng chiếm đoạt lấy cậu. Cậu gặm nhấm một cách khoái trá sự trầm tĩnh của cậu và sự hoàn hảo đã giúp cậu đóng trọn vai trò kẻ an ủi. Cậu tự hỏi không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu bất chợt cậu bật thành tiếng cười vang trong lúc ôm Márquez vào lòng như thế. Quả thật đó chính là đi đầu người ta gọi là “nắm trong tội ác một trạng thái bình yên thanh thản”. Phải rồi, vai trò đóng khéo lắm! Có nói lắm lời cũng chỉ làm cho hỏng hết việc.

Cậu nghĩ thầm: “Nếu cô chị mà trông thấy cảnh ta với thằng bé như thế!”. Cậu lấy làm khoái trá với trái tim khô khan của cậu.

Đến cửa phòng ngủ của bọn đệ ngũ, một lần nữa Léniot ôm Márquez vào lòng siết chặt bàn tay nhỏ nhắn nóng ran của cậu ta và nói vắn tắt: “Mai gặp nhau, nghe Paquitot”. Không ai trông thấy họ.

Mỗi tối trước khi ngủ, cậu có thói quen ôn lại những lời nói và việc làm trong ngày của mình và phê phán chúng. Cậu xem xét chúng một cách thần nhiên lạnh lùng và không tìm cách bào chữa chúng. Buổi tối hôm đó, cậu

nhận thấy là đúng ra, cậu ít có chuyện hài lòng hơn lúc đầu cậu đã tưởng. Việc cậu can thiệp vào câu chuyện lộn xộn trong phòng học không phải là hành động anh hùng như cậu vẫn tưởng tượng lúc cậu phác họa nên nó trong đầu. Ở trong đó có một vẻ đạo đức giả mà cậu không thể nói rõ là ở điểm nào. Đi đâu chắc chắn là với khái niệm chính xác về danh dự học đường, anh em nhà Iturria tuyệt đối không hành động bằng cách đó. Tóm lại, vì quyền lợi riêng tư của mình, để bôi xóa một điểm xấu mà cậu đáng nhận, cậu đã đặt tất cả các bạn của cậu trước một hình phạt trầm trọng. Cũng may mà tất cả đều êm xuôi. Nhưng chắc chắn cậu đã cho thầy giám học trông thấy một khía cạnh xấu xa của tính tình cậu. Bởi vì, nếu xét cho kỹ từng câu từng chữ, lời tuyên bố của thầy giám học tệ hơn nhiều so với đi đâu người ta tưởng tượng lúc đầu. Thật vậy, thầy giám học đã thấy ngay là có cái vẻ xác xược, hèn kém trong thâm tâm của cậu “học trò gương mẫu” đó. “A! Bây giờ thì ông ấy đang nhắm vào ta rồi đó”.

Nhưng có quan trọng gì đối với Joanny khi bị người đàn ông đó khinh miệt, nếu sự khinh miệt đó không thể hiện bằng một sự phản đối chống lại những thành quả về học hành của cậu? Cậu chỉ tiếc rẻ đã không đẩy xa tính đạo đức giả tới độ không ai trông thấy được nó. Cậu cảm nghiệm rằng nếu phải phạm một hành động dè tiện để giữ lại cho mình quyền đón nhận phần thưởng ưu hạng, cậu đã phạm không hối tiếc.

Bất mãn vì đã không tìm thấy được nơi mình một đặc tính hoàn toàn thẳng thắn, cậu xông vào sự thái quá đối nghịch và tạm hài lòng với mình trong dáng vẻ của tên phản bội trong vở bi hài kịch.

Nhưng ý tưởng về Fermina Márquez là ý tưởng đẹp nhất mà người ta có thể có được. Tiếp theo là ước muốn được cô nàng Fermina yêu mến. Nhưng mà chỉ cần trông thấy nàng hoặc hơn thế nữa, biết nàng hoặc đã quen biết với nàng, bao nhiêu đó thôi cũng đủ biến cuộc sống này thành thơ và mộng rồi.

Những chiếc tàu hành khách vẫn vượt Đại Tây Dương. Sau này khi lớn lên chúng tôi sẽ lên đường đi Nam Mỹ. Ở đó, chúng tôi sẽ được dịp nhìn tất cả những người đàn bà với cặp mắt đã từng nhìn thấy Fermina Márquez. Có một câu tục ngữ nói rằng các cô gái ở thủ đô Lima dịu dàng nhất thế giới, và cũng có những bài tình ca dân gian thuộc Cộng hòa Argentina, như bài Vidalita chẳng hạn, đầy những giọng điệu si mê ai oán.

Trong giây phút đó, lúc Joanny còn mãi tính toán một cách lạnh lùng về những hy vọng thành công của mình, chỉ cần ý tưởng độc nhất về sự hiện hữu của cô, hỡi Fermina kiêu diễm, cũng đủ xoa dịu vổ về tất cả những phần đời bé nhỏ kia đang nằm ngủ với cõi lòng đau khổ vì lần đầu tiên họ đã bị phạt hoặc vì một người bạn mạnh hơn họ áp đảo họ... Và cậu còn tin chắc một điều là tất cả những câu hát của những bài tình ca Argentina và những bài Habaneras của Cuba đều đã được viết ra cho cô đó!

Ngày hôm sau, trong lần ra chơi thứ nhất, khi cậu bé Márquez đến gần, Léniot biết rõ tất cả những gì mà người đàn ông trẻ hăng cảm nghiệm khi một đứa bé, bạn hắn, hết lòng thương yêu hắn. Nhưng sau cùng, đó chính là một vai trò mà cậu đang lột diễn, và cậu quyết không để lòng mình mềm yếu đi. Một vài cú đánh ném ra đúng lúc cũng xua đuổi được bọn học sinh quen thói hành hạ Márquez. Hai tuần lễ sau, tiếp theo những diễn biến được truyền đi xa hơn, cậu thâm đạt được tất cả tình cảm và niềm tin trọn vẹn mà mẹ Doloré có thể mang lại cho một người ngoại quốc, cậu trở thành người bạn duy nhất của gia đình trong những buổi dạo chơi nơi hoa viên của trường học. Và gần như tức thì sau đó, cậu trở thành người bạn tâm tình độc nhất của Fermina Márquez.

Mẹ Doloré sớm để cho bọn trẻ đối đầu nhau. Họ làm cho bà buồn chán. Bà chậm rãi bước đi giữa Pilar và đứa cháu trai, hút thuốc và nói chuyện rất ít. Bà đã bảo Joanny và Fermina:

- Hai đứa sẽ nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp phải không? Tuyệt đối con bé phải học nói cho đúng đó nghe!

Joanny gật đầu, tỏ ra sẵn sàng chiều theo ý muốn đó. Nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ của mình, cậu có hai điểm lợi thế đối với người đối thoại của mình: cậu có thể tận dụng những lời lẽ bóng bẩy để diễn tả những ý kiến của mình, và cậu có thể sửa đổi cho nàng trong trường hợp nàng nói sai. Còn nàng, giới hạn trong một số ngữ vựng thu hẹp hơn, nàng sẽ diễn tả tư tưởng nàng một cách ngây thơ, mộc mạc hơn.

Ngày đầu tiên, với một mình nàng, đẹp như một cuộc phiêu lưu: câu chuyện sôi nổi làm sao, vui vẻ làm sao! Nhất là vui vẻ, đến nỗi vào buổi chiều, Joanny nghe tâm hồn mình tràn đầy một nỗi buồn nặng trĩu mơ hồ vẫn thường đến kết thúc những ngày lễ hội rộn ràng, hoặc những chuyến đi chơi vui vẻ ở miền quê với trọn một buổi chiều đùa giỡn và cười cợt quá nhiều. Cậu đã phiêu lãng trong mấy tiếng đồng hồ hào nhoáng và bây giờ cậu trở về với tâm hồn mình như một người đàn ông sau đêm xem hát bước trở về ngôi nhà tối đen và trống trải của mình. Nơi cậu vừa mới bỏ lại nó xán lạn quá đến nỗi cậu không còn phân biệt được gì trong đời sống thường nhật của mình. Cậu ngập ngừng trong giây phút, cậu không còn tìm lại được mối dây buộc chặt cậu vào đời sống; cậu không màng tới những quyền lợi của cậu nữa.

Cậu muốn lấy ra bài dịch văn Hy Lạp mà cậu mới bắt đầu. Đó là một bài thơ của Tyrtée mà chính những câu thơ Pháp mười hai chân vừa rập theo một cách xứng hợp. Những bài dịch văn Hy Lạp và tất cả những bài

làm nói chung, mỗi bài đều có một cốt cách đặc biệt, đó không phải là chính bản văn, mà là cái cách nó thể hiện, cái cách người ta dịch nó.

Joanny nhìn kỹ bài dịch của mình và cậu không còn nhận ra nó nữa. Làm sao cậu có thể say mê được với trò bôi bác nguệch ngoạc này? Ngay cả những nét gạch kia cũng đã được thực hiện một cách trù mền. Và bây giờ đây, nó là một mảnh giấy vô giá trị, một tờ giấy nháp. Bất chợt, Joanny nhận ra tính cách vô ích của những bài tập kia: những tờ nháp, những bài được sửa chữa! Chúng không ngừng biến mất trong hư vô. Phải mất bao nhiêu thì giờ để làm chúng và bỏ ra bao nhiêu công để chăm sóc chúng! Có thể nào chúng không để lại chút gì hay sao? Lần đầu tiên Joanny nhận ra tính cách hư ảo của công việc mình. Cậu hiểu ra sự khôn ngoan cao cấp của những tâm hồn lười biếng. Đêm hôm đó, tham vọng của cậu có vẻ cũ kỹ lạc hậu đối với cậu làm sao! Cậu lại lấy ra bài dịch thơ Tyrtée để tập tành cho quen trở lại với nếp sống quen thuộc của cậu nhưng lòng cậu không thấy hứng khởi chút nào, cậu chỉ còn nhìn thấy ở nó một công việc nặng nề. Nỗi buồn của cậu không có lý do rõ ràng, cậu giống như người đã tháo cạn hết niềm vui chứa đựng trong lòng mình và đã tìm thấy nỗi buồn ở dưới đáy sâu.

Không, cậu không có căn do nào để buồn: trái hẳn thế. Cậu chỉ có một nỗi niềm thất vọng: nàng Fermina Márquez không như cậu tưởng tượng. Phần đông tất cả các cô gái đều không như cậu vẫn tưởng tượng. Cậu đã tới với Fermina Márquez như người ta tới với kẻ thù, với tất cả sự hãi hùng và với tất cả lòng can đảm. Và kẻ thù đã đưa bàn tay ra trước cậu. Thay vì gặp một người chiến binh vũ trang, cậu đã bắt gặp một người bạn tốt hay đúng hơn là một cô bạn tốt. Cậu biết ơn nàng đã tránh cho cậu một cuộc chiến đấu mà cậu đã dọn mình chuẩn bị một cách vất vả. Nhưng sự thay đổi thái độ mà cậu phải hứng chịu vì thế trước tiên đã khiến cậu lạc đường. Cậu thấy tất cả mọi kế hoạch của cậu sụp đổ: vậy thì cậu có nên bằng lòng với một tình bạn đơn sơ hay không? Dường như tất cả đều được đặt thành vấn đề.

Nhưng cô gái đã lên tiếng và cậu đã phải đáp lại lời nàng. Thần kinh cậu giãn ra, lắng dịu lại, cậu tiên cảm một mùi vị thích thú rộn ràng do những câu chuyện thật trẻ con và thật đứng đắn kia mang tới, những lời tâm sự trân trọng và ngây ngô giữa đôi trai gái mười lăm tuổi - để sau đó không bao giờ tìm lại được nữa.

Điều đáng chú ý là nàng không chế nhạo cậu. Và rồi nàng đã nói câu này khiến cậu phải kinh ngạc:

- Dân Pháp các anh, ai mà hiểu nổi: các anh chuyển từ buồn sang vui sao nó dễ dàng quá! Người ta không bao giờ đoán biết được động lực thần kín của những hành động các anh. Theo ý tôi, các anh là những con người kỳ lạ nhất trong tất cả những con người kỳ lạ...

Joanny lấy làm kiêu hãnh đã kích động sự tò mò của cô gái. Cậu nghĩ: “Nàng sắp phải dò xét, tra hỏi ta rồi đấy”. Hẳn cậu muốn cố tình tỏ ra thật khác thường trong thái độ của mình, nhưng cậu lại quá sợ rằng mình sẽ trở nên quái gở, buồn cười.

Họ vừa sánh bước bên nhau trên khoảng đất cao vừa trò chuyện với nhau. Và ý tưởng họ giao nhau, hẳn họ có thể mô tả hai dòng mộng tưởng của họ như hai cánh chim đang bay liền cánh với nhau trong các lối đi của khu hoa viên, vào tận các cành lá um tùm. Joanny tận hưởng những cơn ve vuốt đượm ý nghĩa tinh thần kia mà cậu chưa hề mơ ước tới. Giờ thì Fermina Márquez đã là một cái gì còn hơn cả một cô gái mà cậu có bốn phận phải quyến rũ: nàng hiện hữu và cậu phải biết tới sự hiện hữu của nàng.

Nàng còn nói lắm điều phi thường nữa chớ đâu đã hết:

- Sự học không tách lòng khiêm tốn ra khỏi anh hay sao?

Sự ngây thơ đó đúng là của một cậu trai mới phải. Điều khác nữa là nàng đã so sánh các tòa nhà trong trường với một chiếc tàu hành khách lớn.

- Một chiếc tàu hành khách lớn như những chiếc chạy giữa châu Âu và châu Mỹ. Ngay cả đời sống của các anh ở đây cũng khiến cho người ta nghĩ tới nó. Ở đó, người ta ăn vào giờ giấc nhất định và người ta đọc kinh chung với nhau.

Joanny đáp lại:

- Không, điểm tương đồng là chúng tôi không thể bước ra khỏi trường như hành khách không thể bước ra khỏi chiếc tàu đang chạy. Tôi cũng vậy, tôi đã có ý tưởng đó vào những ngày đầu tiên bị giam giữ tại đây. Trong các phòng học và các phòng ngủ, ở bất luận nơi nào mà người ta không thể nhìn thấy được khu hoa viên lẫn con đường chạy ngang qua trước cổng

vào trường, người ta có thể nghĩ một cách dễ dàng rằng mình đang ở trong một chiếc tàu thật lớn lênh đênh giữa đại dương.

- Và tiếng kêu của chiếc máy cung cấp điện nữa, phải không? Đó chính là tiếng máy tàu đang chạy.

- Đây là một chiếc tàu vĩ đại không lướt đi trên một đại dương thật sự, nó tiến tới trên biển thời gian bất ngát.

- Đúng, đúng rồi, như vậy đó! Và nó làm công việc gì trên mặt biển? Có phải công việc từ một kỳ nghỉ này tới một kỳ nghỉ khác không?

- Người ta nói “vụ nghỉ hè”, mới đúng cô à; xin lỗi đã sửa cô, nhưng tôi vâng lời mẹ Doloré. Phải, cô nói đúng đó. Và những kỳ nghỉ lễ Phục sinh, lễ Giáng sinh, lễ Thánh linh, lễ chư thánh, tất cả là những lần cập bến của con tàu vĩ đại... Người ta phó mặc cho con tàu đưa đi, người ta lo công việc của mình và ngày ngày, xuyên qua các mùa kế tiếp nhau, con tàu vẫn tiến tới, gần như lặng lẽ. Cô nhìn xem kia: bầu trời đang lướt qua.

Joanny lấy làm hài lòng được gặp gỡ cô gái như thế. Đó là một ý tưởng mới lạ giả định một mối cảm xúc đặc biệt. Họ vừa từ già vừa nắm chặt lấy tay nhau. Không bao lâu nữa, mối cảm tình triu mến có thể sẽ lớn lên trong lạc thú mà họ cảm nhận được khi ở bên nhau.

Ý tưởng đó và kỷ niệm về cuộc từ già kia mang đến cho Joanny lòng can đảm cần thiết để trở lại nếp sống bình thường của cậu.

Cậu vừa nắn nót viết, vừa nghiêng gò má của cậu lên quyển vở, thỉnh thoảng, một cơn rung động đầy sáng khoái lan khắp người cậu. Cậu thấy tâm hồn mình tinh khiết và dịu dàng quá như thể chính nàng đã từng gần gũi bên cậu nơi đó, trên cùng chiếc bàn học.



Joanny có được ba tiếng đồng hồ “rực rỡ” trong ngày, rực rỡ đến nỗi chúng sẽ soi sáng tất cả những giờ khắc khác bằng một tia sáng mới mẻ. Đó là khoảng từ một đến hai giờ, và từ bốn giờ đến sáu giờ vào buổi chiều.

Những giây phút thức giấc của cậu chưa hề rộn ràng đến thế. Bởi mùa hè đang tới gần, ánh bình minh ló dạng một tiếng đồng hồ trước tiếng trống báo thức ít lắm là một tiếng đồng hồ. Thức sớm hơn tất cả mọi người, Joanny nhìn ngày lớn lên dần. Tâm thần còn mê mải, ý tưởng còn hỗn độn, cậu nhận ra một niềm hạnh phúc dâng lên từ phần sâu thẳm nhất của cậu, một nơi nào đó trong cậu mà cậu không biết thật sự ở đâu; đoạn cậu tự hỏi tại sao đời sống lại đẹp tươi đến thế. Và ý thức cậu vừa tìm lại được sự tỉnh táo hoàn toàn, đã báo cho cậu biết: Fermina Márquez!

Chính vì cậu sắp sửa gặp gỡ cô bé mà đời sống lại đẹp tươi đến thế. Cậu nằm dài, nhìn sự vật như trong ngày đầu của thời kỳ khỏi bệnh. Đẹp nhất là những khung cửa sổ rộng, không màn gió, với những khung sắt mỏng; chúng chứa đựng cả một bình minh xán lạn. Một cái gì giống như một khung hơi nước đọng và ngoài kia là những chiều sâu thăm thẳm của bầu trời màu xanh dịu, màu xanh bạc, nó xanh hơn cả những hình ảnh của buổi sơ lãnh thánh thể mà nó gợi lên.

Joanny đặc biệt nhớ tới một trong số những hình ảnh kia mà cậu đã từng trông thấy trong quyển kinh Misa của một cô bé gái ở nhà quê. Nơi trang sau, có một bài kinh cầu Nữ thánh Đồng Trinh của Henri Perreyve; và trong bài kinh đó, người ta đọc được câu này: “Xin hãy thương xót cho những kẻ đang yêu nhau và đã xa cách nhau... Xin hãy thương xót cho nỗi trơ trọi của lòng người”. Nỗi trơ trọi của lòng người? Giờ đây, Joanny mới

hiều được đi đầu đó; lòng ích kỷ của cậu mền đi và cậu muốn được nói cho Fermina nghe tất cả những nỗi niềm bí ẩn và hy vọng của cậu.

Không lâu sau đó, cậu không thể tiếp tục nằm dài mãi như thế; cậu lặng lẽ trỗi dậy, đến lavabo, rồi từ đó trở lại, mặc quần áo, và sẵn sàng đầu đó xong xuôi ngay trước khi tiếng trống vang lên, cậu ngồi dưới chân giường, đối diện với những khung cửa kỳ diệu, dĩ nhiên là không tươi đẹp bằng tương lai của cậu.

Sau đó, đến giờ học sinh đi dạo chơi, chia thành từng hàng, từng lớp, trong một khắc đồng hồ, người ta đi trên khắp các lối đi trong hoa viên, hoa viên mà đêm tối vừa mới từ già, nó đã từng lặng lẽ chờ đợi ánh bình minh, giờ đây đang dang rộng, tươi thắm và hùng vĩ, với các con đường uy nghi của nó dưới ánh nắng. Bọn tôi uống lấy không khí như một thứ nước giải khát mát lạnh và ngọt lịm. Và khi trở vào các phòng học, bọn tôi xông khắp các hành lang, mùi thơm dịu dàng của lá và sương thấm đẫm vào người bọn tôi.

Một hoạt động khác thường đưa Joanny đi xuyên qua tất cả các cuộc tập luyện và tất cả các lớp học vào buổi sáng. Và, ngay khi hồi trống vang lên báo hiệu giờ tới phòng ăn, tim cậu đập lên rộn ràng vì vui sướng và nôn nao. Sau cùng, từ phòng ăn trở ra, cố làm ra một dáng vẻ dửng dưng dưới mắt mọi người, cậu thung thủng đi vào khu hoa viên, và đến khoảng đất cao thì cậu gặp lại Fermina Márquez. Họ vẫn ở lại trên khoảng đất, vừa dạo chơi trên những bước chân không đều đặn, hoặc ngồi xuống một chiếc ghế dài bằng cây đặt sát bên một bờ rào bằng cây thủy lạp. Nơi đó, không ai trông thấy họ được. Và Joanny quyết không cần phô trương dưới mắt các bạn của mình đặc ân mà mẹ Doloré đã dành cho cậu. Đó là một quyền ngoại lệ quá hiển nhiên. Nhưng cậu biết giảm thiểu cái hậu quả không tốt đẹp do đi đầu đó gây nên trên những người mà giờ đây cậu gọi là “đối thủ” của cậu. Cậu nói trong một nhóm có mặt Santos, Demoisel, Ortega và vài học sinh khác:

- Fermina Márquez gửi lời chào các anh và cô ấy hy vọng chẳng bao lâu nữa những buổi đấu quần vợt có thể tái diễn.

Chính cậu, cậu cũng đã từng hỏi nàng có đi đầu gì nhờ nói lại với các bạn hay không. Cậu không muốn giấu giếm, che đậy. Cậu tự nhủ thầm rằng, ngày nào cậu nhận được một dấu hiệu ưu ái dịu dàng chắc chắn của nàng,

lúc bấy giờ cậu sẽ đi bên cạnh nàng trước tất cả các bạn học tụ tập trong sân, nhưng trước đó thì không. Hiện giờ thì những dự định về sự quyến rũ lại có vẻ xa vời quá! Đi đâu đó giống như cái lý thuyết về đàn bà đứng đắn và đàn bà nhẹ dạ kia: Trời ơi! Quả đó là trò trẻ con thật, và giờ đây cậu xấu hổ vì đi đâu đó quá. Ích lợi gì nếu cứ mãi triết lý và tìm cách làm vừa lòng kẻ khác một cách cố ý trong khi ngày nào cũng mang đến cho cậu thứ hạnh phúc dự phòng của nó? Trong khi ngày nào cậu cũng nghe cái giọng nói đó, thỏ thẻ và đầy nhiệt thành, nghe hơi xa lạ một chút, trong đó xen lẫn giọng nói của chính cậu, lưu loát và dịu dàng, như người ta thở vậy.

Đến hai giờ, cậu trở vào phòng học và đến ba giờ thì cậu đến lớp học. Trong khoảng thời gian đó, mẹ Doloré và hai cô cháu gái của bà đang dạo chơi bằng xe ngựa. Quả thật chiếc xe ngựa trắn bốn bánh, sau khi đưa họ về từ Paris, đã đợi họ trước cổng trường. Họ đi mãi tới Sceaux và tới Clamart, hoặc tới Robinson, nơi họ ăn chiêu dưới những bóng cây to. Và vào bốn giờ đúng, họ lên đường trở về trường Saint-Augustin.

Người đàn bà luôn có một rổ đầy bánh trái dành cho đứa cháu trai bà, cậu này đã hỏng hết răng cỏ vì mãi mút kẹo hoặc ăn các thứ bánh quá ngọt. Khi nào chỉ còn Joanny ở quanh bà, ngày nào bà cũng mang tới một thứ bếp du lịch. Đó là chiếc rương bằng da mịn bọc một lớp kim khí tráng bạc, trong đựng một cái lò, một bình trà bằng bạc, một bình chế sôcôla, những cái tách bạc với những cái đĩa nhỏ của chúng, những cái muỗng, những cái đĩa bằng sứ dùng đựng bánh xăng ụch và bơ, những hộp đựng đường, sôcôla, trà, những chiếc khăn ăn có thêu thùa, một cái chai to đựng sữa... Thật chẳng khác nào một rương đồ nghề của nhà ảo thuật. Người ta bày tất cả lên một chiếc ghế dài; Pilar, mẹ Doloré và cậu bé Márquez với sự giúp đỡ của tên bồi theo hầu, sửa soạn bữa ăn trong lúc Joanny và cô gái hãy còn trên khoảng đất cao. Họ chỉ tới khi có người gọi, họ ăn uống một cách ngon lành tất cả những gì người ta mang tới và trở về với quang cảnh quanh quẽ nơi họ thổ lộ tâm tình với nhau.

Ngôn ngữ quen thuộc của nàng lúc nào cũng từ tốn, e dè như có một tư tưởng lớn ẩn dấu đằng sau tất cả những gì nàng nói, như thể nàng đã mang trọn cuộc đời nàng vào tư tưởng lớn lao kia.

Joanny bảo nàng:

- Cô làm tôi nghĩ tới truyện *Người đàn bà Tây Ban Nha* gốc Anh của Cervantes. Cô biết không, ông ta bảo nàng rất phi thường, “với sắc đẹp và với tính tình đi kèm đậm của nàng”. Cậu lấp những tiếng đó đúng hơn là nói. Đó là lời khen tặng đầu tiên của cậu gởi đến nàng; sau đó, cậu lại sợ không biết nàng có chế nhạo cái giọng đọc tiếng Tây Ban Nha của cậu hay không. Cuối cùng cậu đã không có cái vẻ thầy đời và trẻ con trong việc khoa trương những đi đâu mình đã đọc được hay sao?

Điều khiến cho Joanny ngạc nhiên hơn nữa là sự nhấn mạnh của nàng khi nói tới tính khiêm nhường và khi tố giác lòng tự phụ như một tội lỗi đặc biệt khủng khiếp.

- Làm sao cô có thể nói tới chuyện xấu hổ khi cô đẹp đến thế?

Cậu nói đi đâu đó một cách tự nhiên bởi một câu khen tặng đầu tiên đã dọn đường tới trước rồi. Nhưng nàng tái mặt và thì thầm bằng một giọng đầy khích động:

- Ồ! Tôi thì chỉ là một mớ rác rến mà thôi.

Joanny giữ chặt một niềm im lặng đầy ái ngại nhưng cũng đầy tôn kính. Cậu cảm nhận rất thấu đáo, và những biểu lộ quá đáng không bao giờ làm cậu phải mỉm cười...

Họ thực hiện một cuộc “thăm hiểm”. Cậu đưa nàng đi thăm các lớp học, phòng học và phòng ngủ.

Cậu bảo nàng:

- Đây, đây là chỗ ngồi của tôi trong giờ học.

Nàng nhìn lên các bức tường trần trụi, sàn ván trần trụi, phủ đầy những vết bẩn, chiếc ghế trên bục gỗ, tấm bảng đen. Nàng đứng đó, với chiếc áo dài tươi sáng, dài các và với chiếc nón mùa hè to tướng của nàng: một hình ảnh kỳ dị dưới cái nhìn của cậu trong khung cảnh này. Cậu nói:

- Cô hãy ngồi vào chỗ của tôi đi. Cô sẽ thấy ghế ngồi nó cứng ra làm sao và bàn học...

Cậu muốn diễn tả ý tưởng này: chiếc bàn nhô về phía trước quá, nên ép ngực học sinh; nhưng rồi cậu không tìm ra câu nói thích hợp và lịch sự. Nàng đã ngồi vào chỗ ngồi của cậu. Thích thú làm sao khi được ngồi học ở đó kể từ hôm nay!

Cậu dẫn nàng tới phòng ngủ của cậu. Vừa bước vào, nàng làm dấu thánh giá vì có tượng đức Kitô trên thập tự giá treo trên tường. Nàng thận trọng bước tới trên nền lát gạch vuông bóng láng, Joanny then thùng một cách ngớ ngẩn (cậu sẽ thua cuộc, vì mãi tủi hờn), cậu nói với nàng:

- Đây là giường ngủ của tôi.

Nàng đứng cách khoảng với các chiếc giường, đưa mắt nhìn khắp phòng ngủ nhưng không nhìn vào chỗ nào đặc biệt.

Joanny nói thêm:

- Giường bọn tôi chật và cứng lắm.

Nàng đưa tay chỉ tượng đức Kitô trên thập tự giá:

- Hãy nghĩ thập tự giá là một chiếc giường còn chật và cứng hơn nhiều để chết trên đó.

Joanny nhìn nàng sửng sốt. Cậu tưởng mình vừa nhìn thật xa trong lòng nàng. Tư tưởng họ khác biệt nhau làm sao! Cậu nghĩ có đi đâu gì chưa chất trong việc nàng hiện diện giữa phòng ngủ con trai này; còn nàng, cũng trong khoảnh khắc đó, thì đang ngầy ngất trong một đam mê thần bí sôi nổi.

Họ lặng lẽ bước trở xuống, tìm lại được bầu không khí mát mẻ của khu hoa viên, họ thở khoan khoái hơn.

Trông thấy họ, Pilar lên tiếng gọi.

- Có gì ăn không? Fermina hỏi bằng giọng rắn chắc dừng dưng của nàng.

Pilar đang quơ một con dao phết trong bình sôcôla.

Khi họ tới gần, mẹ Doloré hỏi họ từ đâu về. Và câu trả lời của họ khiến bà nổi giận. Nàng càng nói thì bà càng giận hơn mà thôi. Những lời quở trách của bà tiếp nối nhau tới tấp đến nỗi Joanny không còn phân biệt được tiếng nào là tiếng nào nữa. Bà kết thúc câu nói một cách thô bạo bằng cách đứng dậy và tát vào má Fermina. Cô gái giữ lấy bàn tay bà cô, bàn tay vừa đánh nàng, và kính cẩn hôn lên đó. Joanny đứng đó, sửng sờ không nói được câu nào. Và cả tên b ồ ỉ theo hầu chứng kiến cảnh gia đình kia cũng vậy! Fermina đón tách sôcôla do em nàng đưa tới. Bên má vừa bị bà cô tát trở nên đỏ gay, bên má còn lại thì xanh mét. Joanny những muốn nhào

xuống chân nàng, hôn lên gấu áo nàng; hoặc nghĩ rằng sự hiện diện của mình chắc chắn làm tăng thêm sự nhục nhã của cô gái, cậu muốn biến mất đi. Tuy nhiên, không lâu sau đó, bà cô lên tiếng, giọng bà thay đổi phần nào:

- Pilar, hãy đưa cho cậu Léniot chiếc khăn coi nào.

Quả thật là trong lúc run rẩy và thần kinh dao động, Joanny đã làm văng sôcôla lên chiếc áo gi lê của cậu.

Hôm sau, cậu hỏi nàng:

- Cô rất sùng đạo, phải không?

Nàng ngập ngừng, đoạn bảo cậu:

- Đừng nói chuyện đó, được không?

Nhưng chính nàng, nàng trở lại chuyện đó. Những lối đi trong hoa viên mang những cái tên khác nhau: đường La Pérouse, đường Sibour, đường Bixio. Những cái tên này được viết trên những tấm biển bằng kim khí và đóng đinh đây đó trên những thân cây.

- Đó là tên những người học trò cũ của trường Saint-Augustin phải không?

- Phải.

Và cậu nói với nàng những điều cậu biết về những cái tên đó. Nàng ngưỡng mộ đức tổng giám mục Sibour ra mặt. Nàng nói một cách thành tâm:

- Ngài đã chết cho chân lý.

- Không phải thế đâu, đó là một câu chuyện trả thù. Verger, người giết ngài, là một tu sĩ bị huyỀN chức, hơi khùng.

- Anh nói tất cả chuyện đó với một dáng vẻ lạnh nhạt quá.

Đương nhiên cậu tin tưởng nhưng không giống với cách nàng tin tưởng. Lúc bấy giờ, nàng hiểu bốn phận mình là phải hâm nóng nhiệt tình của người tín đồ Thiên Chúa giáo quá hờ hững kia. Nàng nói, để mặc cho dòng hứng khởi lôi cuốn đi. Và cứ như thế, nàng chỉ còn biết tới đấng Cứu chuộc, ngay khi nàng nói về những điều tâm thường hay phù phiếm. Và

ngay lúc nàng ngủ, nàng cũng cảm nghiệm được sự hiện diện của Người nơi nàng.

- Và tất cả những tư tưởng tôi đều thuộc về Người, dường như tôi vẫn sống trong bàn tay ghê gớm của Người. Tôi phải tự mình biến thành bé nhỏ và thuần khiết nhờ được đón nhận thánh thể, để Người không xua đuổi tôi vì chán ngán những tội lỗi nhớp nhúa của tôi.

Nàng chấp nhận một cách vui vẻ tất cả những lo lắng và bệnh tật là những gì, nàng nghĩ, tinh lọc cho tâm hồn nàng được thanh khiết. Tình yêu và sự tôn kính của nàng đối với những người nghèo khổ lớn lao đến nỗi nàng muốn mình có thể sụp quỳ trước họ ngay ngoài đường. Nàng mong ước được giống họ. Những chiếc áo dài xinh đẹp kia, tất cả những cái hư ảo của trần gian kia, tất cả đều là những gánh nặng cho nàng. Nàng biến chúng thành công cụ khổ hạnh bởi nàng mặc chúng chỉ để vâng lời bà cô là người có đủ quyền uy đối với nàng như một người mẹ. Lắm lúc, nàng thấy mình giống bọn người nghèo khổ quá, đến nỗi nàng cứ tưởng mình đang ăn mặc rách rưới. Nhưng ngay cả tư tưởng kia hẳn không kiêu căng lắm rồi hay sao? Một bữa nọ, họ đi bộ ra phố, trong một gian hàng nọ người ta bảo họ: “Dĩ nhiên là quá đắt đỏ đối với bà”. Mẹ Doloré đã gây sự và giận dữ bỏ đi. Còn nàng thì lấy làm sung sướng biết bao!

- Hãy tưởng tượng xem, người ta tưởng chúng tôi là những người nghèo khổ.

Cậu hỏi nàng có hay bố thí cho kẻ nghèo không.

- Anh biết rõ là người ta không bao giờ nên nói tới những chuyện đó, tiền bạc người ta mang đến cho kẻ nghèo, đó là những cuộc hẹn với Cha của mình, vì Vua trên Trời.

Joanny nhìn cô tín đồ Thiên Chúa giáo, lấy làm ngạc nhiên và hơi áy náy nữa: không có gì bất nhả trong câu chuyện thiêng liêng kia, trong những lời lẽ như thế, thốt lên ngoài trời, trong một nơi chốn và hoàn cảnh hoàn toàn trần tục hay sao? Thứ tôn giáo mà người ta dạy dỗ bọn tôi tại trường Saint-Augustin dường như không biết tới những niền phẫn khởi kia. Người ta thậm trọng tách rời bọn tôi khỏi thần học và thuyết huyền bí. Vị giáo sĩ của chúng tôi, một cha tuyên úy cũ trong quân đội, có dáng điệu của một nhà quý tộc già và một người lính già hơn là một ông thầy tu. Lễ Misa và những bài kinh chiều ngày Chủ nhật cũng có vẻ nhà binh nữa:



người ta đến tham dự với đồng phục chỉnh tề và bọn người ăn kẻ ở, trong những bộ y phục đặc biệt bảnh bao nhất, trà trộn trong bọn tôi. Đến nỗi như tôn giáo, đối với phần đông bọn tôi, được gắn liền vào những tình cảm kỷ luật và nghi thức. Đó là một sự hướng dẫn chắc chắn trong những cơn trù trừ của ý thức. Đó là một sự buông thả tâm hồn của chính chúng ta theo Thiên Chúa; một niềm hy vọng lớn lao và rực sáng. Và càng tôn kính Người, bọn tôi càng nói về Người ít hơn. Joanny thì th thầm:

- Cô làm tôi ngạc nhiên.

- Có thể anh nghĩ rằng chính ước mơ được tưởng thưởng đã mang tôi đến gần Chúa phải không? Nhưng thử hỏi làm sao người ta có thể trông thấy Người trên thập tự giá mà không yêu thương Người, yêu thương Người chỉ để được yêu thương Người chứ không để được hy vọng ở cuộc hồi sinh hay cứu rỗi? Nhưng yêu thương Người, đó cũng là hy vọng nơi Người, chờ đợi Người trong từng phút từng giây...

Khi nghe nàng nói, Joanny tưởng chừng trông thấy bề trái của cuộc đời. Những niềm vui trần tục, sự giàu sang, cả sự vinh quang, tất cả đều trở nên thô鄙, không thể chịu đựng nổi. Nàng lay gọi nơi cậu biết bao là tự tưởng, đến nỗi cậu không có chút ác cảm với nàng đã làm giảm giá những điều cậu yêu quý nhất. Cậu nghe trong loáng thoáng, hỗn độn, những lời tán tụng nữ thánh Rose de Lima, người mà nàng cố gắng để giống, theo lời nàng nói. Và nàng bảo cậu rằng nàng muốn chịu đựng tất cả những khổ đau, quằn quại của người vác thánh giá. Một ngày nọ, khát nước, nàng theo bà cô và đưa em gái bước vào một quán cà phê. Họ đã gọi những thức uống lạnh. Và trong lúc nâng ly lên môi, nàng đã nghĩ là Người cũng khát nước trong cơn hấp hối của Người. Ý tưởng đó quá khủng khiếp đến nỗi cơn khát mà chính nàng cảm nhận lại có vẻ như tràn đầy hoan lạc. Và nàng đã đưa ly nước còn nguyên vẹn cho Pilar...

Nàng nói tất cả đi đâu đó bằng một giọng trầm đục và hỗn hển.

Joanny lắng nghe nàng nói, không ngắt lời nàng lần nào. Đó chính là niềm bí mật của đời nàng mà nàng không ngần ngại bộc lộ cho cậu nghe. Sau những lời tâm sự như thế, liệu nàng có thể nào quên cậu được không? Nàng không tỏ ra quá phớt lờ cho mẹ Doloré. Đúng hơn nàng có vẻ xem bà như một người mẹ chuyên chế và bất thường mà Chúa đã gọi tới để luyện tập lòng kiên nhẫn của nàng. Và chắc chắn Pilar không phải là tâm

hồn bạn của chị mình. Vậy thì...? Vậy thì cậu chính là tâm hồn bạn đó, phải không?

Chiều hôm đó, khi từ giã nhau, nắm tay họ chặt chẽ và kéo dài ra hơn những ngày thường. Đó là một lời hứa hẹn ngấm ngấm gìn giữ cho nhau những niềm bí mật. Nàng nói là ngày hôm sau sẽ mang tới cho cậu một quyển *Đời nữ thánh Rose de Lima*.

Lần đầu tiên, Léniot tới phòng học hơi trễ. Tất cả học sinh đều đã ngồi vào bàn học. Khi đi ngang qua phòng học lớp triết học, cậu nhìn qua khung cửa mở hé, thấy Santos đang đứng trước tấm bảng đen mà hắn viết đầy những phương hình. “Hắn đâu có ngờ rằng hắn đã đánh quăn vọt với một nữ thánh!”. Ý nghĩ đó khiến Joanny mỉm cười. Như vậy cậu là người đầu tiên biết rằng, đằng sau vẻ vui tươi hóm hờ kia, đằng sau cả vẻ nhí nhảnh kia, còn có một niềm tin thật mãnh liệt và một sự khinh miệt trước cuộc đời và những cảnh phú quý.

Họ gặp lại nhau trong một câu chuyện khác chỉ đề cập tới tình yêu Thiên Chúa. Sau đó, cậu đọc quyển *Đời nữ thánh Rose de Lima*.

Định sống rập theo một tấm gương xán lạn như thế, cô con gái kia sẽ không đời nào yêu được một người đàn ông. Áo tưởng ngây ngô làm sao! Tuy vậy, khi cất quyển sách vào bàn viết chung với những quyển sách của mình, quyển sách mà hẳn nàng đã phải thường lật hết trang này tới trang khác, cậu lấy làm hài lòng, ít ra, được giữ vật kia của nàng.

“Cô bé đáng thương”, cậu nhủ thầm như có một ý tưởng mới lạ nào vừa sáng rực lên trong cậu, “cô bé đáng thương, nếu bọn họ mà nghe em nói như thế, họ sẽ chế nhạo em cho mà xem!”. Bọn họ ở đây chính là những cô gái ở tỉnh cậu, những cô nàng đã làm cậu khổ sở không ít vì những lời nhạo báng của họ. Bởi sự đần độn có đi đâu ghê gớm là nó có thể giống với sự khôn ngoan sâu xa nhất. Khi nàng thốt lời, nàng bộc lộ chính tâm hồn nàng ngay sau đó, nhưng khi nào nàng giấu mặt lẫn tránh, khi nào nàng giống với sự khôn ngoan, đó là lúc nàng đành mở miệng cười vui vẻ.

Những cô gái kia thì thật “sùng đạo và có giáo dục”, về mặt trí thức, họ là sản phẩm của các ký túc xá đầy truyền thống và thiện tâm. Tất cả những gì khác thường đối với họ nhưng không làm cho họ phải hoảng sợ cũng đều đồng thời có vẻ kỳ cục. Họ có những tiếng xôn xì, những cái nhìn hàm chứa nhiều ý nghĩa, những nụ cười giả vờ, và tiếng cười, cái tiếng cười quái gở, nhẹ nhàng dùng để tiếp nhận tất cả những ý nghĩa lớn lao và cao cả của bọn nam sinh quá nhiệt thành. Nơi họ, sự sùng đạo của bọn con gái “đúng đắn”, tự phụ với những môn học của họ, hẳn còn quá kém cỏi so với sự sùng đạo nóng bỏng làm rực sáng khuôn mặt của cô gái người châu Mỹ kia! À! Cậu khinh miệt họ làm sao và cậu yêu mến Fermina

Márquez biết bao, chỉ cần cái ý nghĩ rằng tâm hồn cao cả của nàng có thể sẽ là đối tượng nhạo báng của đoàn nữ binh tỉnh lỵ kia.

Bây giờ thì cậu biết chắc chắn rằng cậu đã say mê nàng - dĩ nhiên là trong tình cảm vô vọng, nhưng dĩ nhiên đó cũng là niềm say mê muôn thuở không tàn lụi.

Cậu nhìn nhận sự thất bại của mình: cậu đã nghĩ sẽ làm cho nàng yêu cậu và chính cậu lại si tình nàng. Điều cậu sợ hãi nhất trên đời này đã xảy ra. Cậu ngạc nhiên nhất là việc học của cậu không vì thế mà suy sụp. Thay vì lười biếng và lơ đãng, quả thật cậu làm việc hơn bao giờ hết. Cậu có thói quen lúc nào cũng giả định nàng đang hiện diện bên cạnh cậu. Trước tiên đó chỉ là một trò chơi của trí tưởng tượng. Cậu đã then đở mắt khi phải bộc lộ trò trẻ con đó cho một người nào nghe. Bây giờ thì cậu như sống trong ảo giác. Giọng nói nàng đã trở nên quen thuộc đến nỗi cậu cứ tưởng như mình nghe nàng thở thở bên tai mặc dù nàng đang vắng mặt. Có phải tiếng sột soạt của tà áo nàng lướt qua? Có phải tấm thân yêu dấu của nàng ngẩng lên chiếc ghế dài? Tấm thân của nàng... cậu không muốn nghĩ tới nó. Điều đó đúng là một sự xúc phạm. Cậu sống trong sự hiện diện của nàng như chúng ta vẫn sống trong sự hiện diện của vị thần hộ mạng.

Như vậy mỗi ngày, khi gặp lại nàng trong hoa viên, cậu cứ tưởng mình đã từ giã nàng từ lâu lắm. Cậu muốn nói với nàng: “Chính vì cô mà tôi làm việc, vì cô và đồng thời nghĩ mãi tới cô. Và nếu tôi mong ước được đoạt lại tất cả các phần thưởng trong lớp tôi, ấy là bởi người bạn tâm tình của cô không thể không trở thành con người số một trong tất cả mọi người”.

## 14

- Hẳn nhiên là tôi tin r ấ; nhưng không tin bằng cái cách của anh. Tôi đã không từng nói với anh đi ều đó là gì?

Joanny nghĩ đến lượt cậu, cậu phải thổ lộ cho nàng nghe những ý tưởng thầm kín nhất của mình. Từ lâu cậu đã từng mong ước được mang chúng ra nói cho một người nào nghe. Cậu đã sớm từ chối bộc lộ lòng mình cho cha mẹ cậu. Cha mẹ không phải là những người để bọn tôi bày tỏ cõi lòng. Với họ, bọn tôi chỉ là những người thừa kế. Họ chỉ đòi hỏi bọn tôi hai đi ều: trước tiên là bọn tôi phải biết lợi dụng những sự hy sinh của họ và tiếp đến là bọn tôi phải rập theo sở vọng của họ, nghĩa là bọn tôi phải sớm nên người để tiếp tục công việc làm ăn của họ, những người không bằng lòng hưởng thụ những gia sản đã được gây dựng trong vất vả. “A! Cha mẹ yêu kính! Có thể chúng con sẽ nên người nhưng chúng con sẽ không đời nào phải lẽ được”. Cho tới năm hai mươi tuổi, người ta vẫn nói thế, bởi người ta tưởng mình ra đời để làm những chuyện tày đình.

Vả chẳng, cha mẹ Joanny đã phản bội lại niềm tin của cậu. Những gì cậu đã kể lại cho họ nghe trong những lần cậu trở về nhà - chuyện lớp học bỏ trống trong đó học sinh lén lút hút thuốc chẳng hạn, và chuyện một người giúp việc mang chai rượu sâm banh cho bọn học sinh lớp triết học - tất cả ều đã được báo cáo cho thầy giám học một cách bí mật. Mỗi lần nghĩ tới việc cha cậu là một thứ “mật thám”, Joanny bất chợt trở nên xấu hổ: mỗi ràng buộc êm ềm nhất cho tới bây giờ vẫn ràng buộc cậu vào ông già, bà già vừa mới đứt đoạn. Ngay từ đó, cậu không bộc lộ cho họ biết đi ều gì cả. Còn họ, họ không thấy được sự thay đổi này: thằng con được điểm tốt về hạnh kiểm và việc học, họ còn đòi hỏi gì thêm nữa chứ?

Nhất là những lời tâm sự mà Joanny thấy cần phải giải bày không phải là những đi ều mà bất luận kẻ nào cũng có thể nghe được. Đó là những tư tưởng lớn lao và cao cả, nhằm làm sống lại thế giới. Trong khi bọn trưởng

giả đạo mạo, những con người chỉ thú làm ăn, họ không thích đường lối chính trị trùu tượng, những ý tưởng thu ần khiết, những đi ầu không tưởng. Họ không quên quyền lợi vật chất của họ. Joanny cảm thấy giữa các quan niệm của cha mẹ cậu và những giấc mơ của chính cậu, có một sự tương phản khốn khổ, gần như quái dị. Và lại, ý tưởng của Joanny Léniot là làm sao cho tất cả bọn người có đức hạnh phải mỉm cười. Cậu là người tán thành sự trở về với uy quyền tối cao của đế quốc La Mã như uy quyền đã từng hiện hữu dưới thời Constantin và Théodose.

Bọn tôi đọc Victor Duruy không chút hứng khởi, và đi ầu đó chẳng hề hấn gì. Bởi, nếu niềm hứng khởi có thể không có trong quyển *Lịch sử thành phố La Mã* của Duruy, ít ra nó cũng đã có sẵn trong bọn tôi. Tới một lứa tuổi mà bọn tôi bắt đầu nấp sau bàn học đọc ngẫu nhiên Emila Zola và Paul Bourget, Joanny Léniot đã say mê với lịch sử thành phố La Mã. Những thời đại đầy truyền thuyết, vương quyền và các giai đoạn khởi đầu của nền Cộng hòa không quan trọng lắm đối với cậu. Phải đợi tới lúc bắt đầu từ cuộc chiến thứ ba giữa La Mã và Carthage, lịch sử đó mới thật sự quan trọng. Nhưng một khi đã sống trong nền hòa bình của La Mã, thế giới văn minh mới cho thấy một cảnh tượng còn tuyệt vời hơn nữa. Tiếp theo sự thiết lập nền quân chủ đế chế đã là sự hoàn tất của công trình.

Ồ! Tại sao đế quốc đã không tìm được cách đồng hóa bọn man di mọi rợ sao cho hoàn hảo hơn? Tại sao tất cả những vương quốc bé nhỏ kia? Dĩ nhiên là Clovis đã nhận chức vương tước chấp chính, có phải vì vậy mà ngài đã bị giảm bớt địa vị nhà vua của các dân tộc Francs hay không? Quả thật là Giáo hội vẫn còn đầy quyền thế và được mọi người kính trọng, thậm chí màu sắc thần quyền đã được đồng hóa với nó, Giáo hội trở thành một Đế quốc tinh thần. Và bây giờ nữa, Giáo hội là cái gì còn lại của Đế quốc ấy.

- “Phải, tôi tôn sùng cái phần còn lại của đế quốc đó, tôi bám vào đó một cách tuyệt vọng”. Joanny giải thích cho cô bạn mới. Tại sao Charlemagne cho phép Đế quốc bị chia sẻ? Tại sao Charles Quint đã không thực hiện một cuộc chinh phạt mới nhằm vào xứ Gaules? Tại sao Napoléon đã không tự phong mình làm hoàng đế của toàn cõi châu Âu? Cái tên bộ lạc man rợ kia mà người ta khoác lên tôi, nó có nghĩa là gì: người Pháp? Tôi không phải là người Pháp. Cuốn sách giáo lý của tôi luôn nói rằng tôi là tín đồ Thiên Chúa giáo La Mã: còn tôi, tôi hiểu đi ầu đó như thế này: La Mã

đồng thời là thầy của thế giới! Đức vua của tôi, người thầy độc nhất của tôi chính là lão già ốm yếu mà người ta luôn hình dung qua bộ đồ trắng, đó là đức hiền thánh Léon, hoàng đế châu Âu. Tôi đã trông thấy Ngài. Tôi đã hết lời cầu xin cha mẹ tôi đến nỗi họ đã dẫn tôi tới thành phố La Mã trong kỳ nghỉ lễ Phục sinh vừa rồi. Chúng tôi đã được ngài tiếp kiến. Tôi đã nói chuyện với ngài: “Đúng, thừa đức Thánh Cha, không đúng, thừa đức Thánh Cha”; nhưng lòng tôi, tấm lòng bất khuất của tôi, lại kêu lên: “César!”.

- Trong khi chính Ngài, trong sự khiêm nhường của Ngài, không muốn được gọi bằng một cái tên nào khác hơn là bề tôi trong những bề tôi Thượng đế.

- Phải, cô tưởng tôi là người nghịch giáo, tôi thấy rõ đi đâu đó mà. Cô tưởng tôi ngưỡng vọng Thượng đế không phải trong tư cách của chính Người mà vì Người là Thượng đế của La Mã. Nhưng Thượng đế của La Mã, Thượng đế đã từng ngự vào chỗ của thần Jupiter trong đền chiến thần ở La Mã, có thể nào Người là Thượng đế thật sự không? Nếu cô biết được đi đâu này: nhìn từ phía Pincio. La Mã có lẽ gần với trời làm sao!... Cô không thể nào tưởng tượng ra đi đâu tôi đã cảm nhận trong buổi lễ Misa.

Joanny im tiếng, hơi thở cậu hào hển. Giờ đây, không còn những lời tâm sự nữa mà là tiếng gọi say mê của tâm hồn. Cậu tin rằng, trong cơn hăng say của lòng nhiệt thành, cậu có thể lôi cuốn theo quan niệm của cô gái đang nghe cậu nói.

- Khi nhìn lên tể đài, tôi không còn thấy đâu là những ngọn nến đang thấp sáng, những tấm vải cùng những cánh hoa kim tuyến, tôi chỉ thấy hoàng đế La Mã, tu sĩ, tín đồ, tất cả tụ tập lại đó trong tư cách của những người của đạo Thiên Chúa La Mã, nói khác đi là công dân La Mã phải không? Thành phố nằm trong tay những người dị giáo, chư thần của đế quốc bị lãng nhục mỗi ngày: dầu vậy, những người trong ngôi nhà đó lấy làm vẻ vang được gọi là công dân La Mã! Ôi hỡi các vong linh của Caton, đây là những công dân sau cùng! Nơi đó, trong ngôi nhà của Chúa, tôi còn nghe người ta nói bằng thứ tiếng của tổ quốc đích thực của tôi: tiếng Latinh. Bởi vì tiếng Tây Ban Nha của cô và tiếng Pháp của bọn tôi, cả tiếng Ý nữa, tất cả đều là thổ ngữ nảy sinh từ ngôn từ Latinh, Joanny tiếp lời, vừa đọc bài ngữ pháp của cậu một cách miễn cưỡng, “đó là những ngôn ngữ tằm thường, những thổ ngữ cổ xưa của bọn nhà quê nhà mùa.

Đi đâu tôi muốn nói cho cô biết là sẽ tới cái ngày mà người ta lại sẽ dạy tiếng Latinh trong tất cả các ngôi trường thuộc Đế quốc, thứ tiếng Latinh cổ điển, và cũng là ngày mà tất cả những cái gì tằm thường đều bị lãng quên đi mất. Và ngày hôm đó có thể không còn xa lắm như người ta vẫn tưởng đâu... Cô có muốn tôi nói cô nghe một đi đâu này không? Nhưng mà cô sẽ không lặp lại với ai hết, cô hứa đi đâu đó chứ? Này nhé, tôi học một mình cách phát âm tiếng Latinh như những người La Mã xưa đã từng phát âm. Tôi phải mất nhiều thì giờ lắm. Bởi vì, trước hết, tôi không thể tập lớn tiếng được. Trong các trường trung học Pháp, người ta phát âm tiếng Latinh theo một số quy luật nào đó, và nếu ta tách khỏi các quy luật đó thì bọn học sinh khác lại cười, và rồi các giáo sư cũng không bao giờ ưa chuyện đó. Những học sinh châu Mỹ khi mới tới đây đều phát âm tiếng Latinh theo giọng Tây Ban Nha cả; nhưng người ta vội dạy họ phát âm theo giọng Pháp, vấn đề không chỉ là một số chữ nào mà còn là số lượng các nguyên âm nữa. Chính nhờ học kỹ nó mà tôi khá về môn thi ca Latinh. Thỉnh thoảng, khi nào chỉ có một mình, và nhất là trong những ngày nghỉ, trong lúc dạo chơi ở nông thôn, tôi đọc từng đoạn thơ dài của Luzcrèce, của Virgile và của Ovide, vừa nhấn mạnh những tiếng phải đọc theo giọng La Mã. Cô không thể biết tôi thích thú tới mức độ nào đâu. Tôi có cảm tưởng mình đang nói chuyện bằng chính ngôn ngữ của họ, với tất cả những bậc vĩ nhân của thời cổ đại, và họ hiểu tôi! Khổ một nỗi là tôi phải cố canh chừng cẩn thận trong lúc đọc các bài học và các bản văn dùng để dịch: tôi không muốn người ta thấy tôi đọc bằng một giọng khác hẳn với mọi người... Kìa cô, ít ra tôi không làm cô phải buồn chán đó chứ?"

Nàng đáp:

- Không, anh không làm tôi buồn chán. Và nàng tiếp lời trong một tiếng thở dài: Léniot, tại sao anh không sử dụng một cách tốt đẹp hơn những thiên tư mà Thượng đế đã ban cho anh?

Joanny nghĩ thầm một cách thích chí rằng nàng nhận ra ta có thiên tư.

Cậu tiếp lời:

- Tất cả căn bệnh là do ở sự phân tán của Đế quốc. Dân cư đã gia tăng, tôi đồng ý chuyện đó; nhưng hai Đế quốc cũng đã quá đủ rồi, một ở phương Đông và một ở phương Tây, đúng hơn là một đế quốc Janus, giới thiệu hai mặt của thế giới văn minh trước sự man rợ của vũ trụ. Tại sao



người ta cho phép bọn tiếm quyền nhận lấy những tước hiệu nào là vua Anh, quận công Bourgogne, vua Pháp? Nhưng ở bất luận nơi nào có ngôn từ La Mã thốt lên, nơi đó thuộc lãnh địa của Đế quốc: cô hãy nhìn xem, chung quanh ta, xứ Gaules đang trong những ngày hè đầy sung mãn; cô hãy nhìn kia, đất Lutèce. Quả thật nó đã bành trướng, đất Lutèce của dân Paris, kể từ thuở hoàng đế Julien đến đây sống qua những ngày tháng mùa đông, - không, đó là thời trước khi ngài lên ngôi hoàng đế kia. Dân số của Đế quốc đã gia tăng: cần phải có nhiều công chức hơn xưa kia, vấn đề chỉ có thể. Lại còn có các châu Mỹ, châu Úc, các thuộc địa của châu Âu tại châu Phi. Nhưng nền hành chánh đã từng cai trị phân nửa Đế quốc có thể cai trị một nửa thế giới.

- Ít ra cô không thấy tôi buồn cười đó chứ?

Nàng lắng nghe cậu nói, không lộ vẻ buồn chán chút nào.

Joanny nói tiếp:

- Chính vì khi tôi nói về đi đâu ấy, trong đôi ba lần gì đó, thiên hạ đã chế nhạo tôi. Một ngày Chủ nhật nọ, người đại diện gia đình của tôi tại Paris, ban đầu đã nghe tôi mà không nói năng gì, đoạn ông ta khuyên tôi hãy đọc một quyển tiểu thuyết của nhà văn Flaubert, quyển *Bouvard et Pécuchet*, để tìm ở đó những ý tưởng “thuộc loại ý tưởng của tôi”. Nghe giọng nói của ông ta, tôi cũng đủ biết là ông ta muốn đùa cợt và tôi không thích đọc những quyển sách hiện đại kia, của những tác giả có lẽ không đủ sức phiên dịch chính tác phẩm của họ ra thứ tiếng Latinh đặc sắc!... Một lần khác, tôi muốn cho người bạn thân của gia đình hiểu những ý tưởng của tôi, đó là người có vẻ thông minh hơn hết trong đám còn lại. Ông ta bật cười ngay tức thì và bảo tôi rằng trong đời ông ta đã gặp nhiều phần tử phản động nhưng ông ta chưa hề gặp một người nào phản động như tôi, và đi đâu đó chẳng hay đẹp gì đối với cậu con trai của một người cộng hòa kỳ cựu nếu cậu có những ý tưởng đó.

- Bởi vì trong vùng, hoặc như ta vẫn nói, trong tỉnh, con cái phải cùng chung quan điểm chính trị với cha mẹ, nếu không người ta khinh bỉ họ.Ồ! Cô không thể nào hình dung được ở trong vùng, người ta còn man rợ biết bao! Sau cùng, người đàn ông đó bật cười. Lúc bấy giờ, để trêu tức ông ta, tôi bảo với ông ta rằng tôi không tự xem mình như một người Pháp mà như một công dân La Mã. Tôi đoán không sai, đi đâu đó khiến ông ta giận dữ tức

thì. Tôi đã gây xáo trộn cho đám sâu bọ ý tưởng của ông ta và chúng bắt đầu lúc nhúc trong cái sọ chật hẹp của hắn. Ông ta đỏ mặt tía tai. Tôi trông ông ta nhỏ nhoi thiến cận làm sao! Ông ta ở trong bàn tay tôi; ông ta cựa quậy trong đó như một con sâu, một cái kiến mà người ta đang chọc phá. Tôi nhìn thấy nơi ông ta, không phải một con người, mà là một sản phẩm chế tạo, một cái máy có bốn phận nói đi đâu phải nói và nghĩ đi đâu phải nghĩ. A! Nếu có bao giờ tôi cảm thấy mình hơn một người nào, người đó là tên ngu si nọ.

- Ồ! Léniot, anh không nên nói thế!

Trong giọng nói của cô gái có một vẻ trách cứ khiến Joanny im bật, lúng túng vô cùng. Cho tới bấy giờ, cậu đã nói thao thao bất tuyệt, lòng tràn đầy tự tin vì cậu chắc rằng hoàn toàn đồng ý với những đi đâu cậu nói ra. Và rồi sự thật trái hẳn, nàng không chịu đựng được nữa, nàng lên tiếng phản đối những lời lẽ của cậu. Thế là cậu đã làm nàng phật ý và đó mới là đi đâu tệ hại nhất có thể xảy đến cho cậu. Cậu tiếp tục nói nhưng tâm hồn cậu không còn chan hòa trong những đi đâu cậu nói nữa. Tất cả những gì mà phút chốc trước đây, cậu định diễn tả một cách đặc sắc, bỗng trở thành buồn cười, vô ích và chẳng có gì hay ho cả. Cậu rẽ sang vấn đề khác, bắt vào chương nói về những đức hạnh La Mã. Cậu tán dương nhất là sự nghèo khổ. Cậu nói:

- La Mã chính là trường nữ của sự nghèo khổ: đó chính là bí quyết của sức mạnh nó, những thi hào của thế kỷ Auguste họ thừa biết đi đâu đó. Cô hãy nghe Horace nói:

*Hunc...*

Tiếng này liên hệ tới Fabricius mà ông mới đề cập tới.

*Hunc et incomptis Curium capillum*

*Utilem bello tulit, et Camillum*

*Saeva paupertas et avitus arto*

*Cum lare fundus!*<sup>[3]</sup>

“*Saeva paupertas*” có nghĩa sự khốn khổ ác nghiệt...

Joanny há hốc mồm. Cậu vừa đọc trong ánh mắt cô gái một ý tưởng khiến cậu điên cuồng. Đôi mắt nàng như muốn nói rằng: “có phải đó là một sự ngạo mạn không?”. Lúc bấy giờ cậu chợt nhớ tới một bà mà ngày nọ cậu đã đọc cho nghe một đoạn Tacite, bà ta đã nói bằng một giọng cáu kỉnh: “Cậu có thể nhục mạ tôi nếu cậu muốn, nhưng tôi không biết cậu nói gì”.

Hỡi chuông báo hiệu giờ học buổi chiều tách họ ra. Nàng không đưa tay cho cậu bắt...

Trong suốt buổi chiều, Joanny nghe hai bên thái dương mình lùng bùng và hai má nóng ran. Cậu đã làm cho nàng phật ý. Trước hết cậu có vẻ buồn cười và sau đó còn tỏ ra khả ố nữa. A! Những lời lẽ khoác lác và ấu trĩ: “Léon, hoàng đế Tây phương”. Và việc cầu khẩn tới những vong hồn Caton nữa! Thật là hồ thẹn đến chết đi được. Hẳn cậu muốn chối bỏ những lời lẽ đó. Ít ra nếu cậu viết ra chúng thì hẳn cậu có thể bôi xóa chúng bằng một cục gôm. Nhưng trên đời, không cục gôm nào có thể tẩy khỏi trí nhớ kẻ khác những câu mà ta đã nói với họ. Có lẽ cậu cũng cần phải xin lỗi vì đã nói với họ. Có lẽ cậu cũng cần phải xin lỗi vì đã đọc lên câu trích dẫn Latinh kia. Nhưng đi đâu khiến nàng giận dữ đó là việc cậu nhạo báng chính đồng bào của cậu và việc cậu đã chối bỏ tổ quốc của cậu.

“Đi đâu đó có vẻ khủng khiếp đối với nàng, cô gái đáng thương kia! Không có gì bảo thủ hơn bọn đàn bà con gái; tư tưởng họ luôn luôn muện màng ít lắm là một thế hệ”.

Lúc từ trên cao trí tuệ cậu, cậu chế nhạo sự đần độn của người cộng hòa ở tỉnh lỵ, mỗi thiện tâm nhục nhã đã rung lên trong tâm hồn nàng vì bị xúc phạm! Thì ra, nàng cũng giống như hết từng điểm một với cái “sản phẩm chế tạo” đã làm cho cậu tức giận. Bấy giờ cậu tiếc rẻ đã không làm cho nàng giận dữ hơn, đã không đẩy nàng đi xa hơn trong tình cảm khốn khổ kia. Đó là một trò chơi: với một vài nghịch lý chọn lọc, người ta cũng đủ đả kích trí thông minh của bọn người đần độn: trước hết họ nổi nóng, tiếp đến họ sẽ đi tới chỗ hò hét như những con chó.Ồ! Quả thật đó là thứ trò chơi nhỏ nhỏ, hay hay trong xã hội loài người.

Bọn người đần độn ư? Nhưng thế nào là bọn người đần độn? Sự phân biệt khá rõ ràng mà cậu đã lập ra liệu có phù hợp với thực tại không? Quả thật là đơn giản quá chừng nếu phải bảo rằng có hai hạng người, bọn ngu si và những người thông minh, đồng thời tự xếp mình vào hàng ngũ những người sau, đi đầu đó hẳn nhiên rồi! Tuy nhiên, các nhà thơ cổ điển quả đã không hổ danh khi miệt khinh con người tầm thường, ti tiện. A! Những ý nghĩ đó khiến cậu mệt mỏi quá. Sự thật là có nhiều điều không thể nói trước tất cả mọi người. Cũng như người ta không thể ăn mặc diêm dúa lạ đời để bước ra đường bởi bọn nhóc con sẽ la ó ta bằng thích; cũng như ta không thể bộc lộ cho bất luận ai có thể sẽ được nghe câu này: “Ồ! Léniot, không nên nói như thế”. Và cậu tưởng đã bắt gặp, nếu không một người tình thì ít ra cũng một người bạn tri kỷ, một người bạn gái mà cậu có thể thổ lộ tất cả can tràng của mình, một tâm hồn đồng đẳng! Thế là cậu lại rơi vào những lý thuyết quen thuộc của mình về sự khờ khạo của người đời. Cậu đã làm nằng phật lòng và chỉ có thế.

Ngày hôm sau, cậu hết lời xin lỗi:

- Chiều hôm qua tôi đã làm cho cô xúc động với những nghịch lý của tôi. Và tôi đã vô lễ lắm mới đọc tiếng Latinh cho cô nghe. Hãy nói rằng tôi đã gây cho cô một điếu buồn chán.

- Không đâu, tôi đoan chắc với anh đó, và anh cũng không làm tôi xúc động chút nào cả.

- Cô nói thế là tử tế lắm. Nhưng mà từ rày về sau chúng ta sẽ là bạn tốt với nhau chứ? Tôi rất muốn để lại cho cô một kỷ niệm nào đừng có xấu xa lắm.

Nàng không đáp.

Cậu cảm thấy mình cách biệt với nàng quá. Cậu hoàn toàn xa lạ với cuộc sống nàng. Nhưng đó chỉ mới là một ấn tượng thoáng qua.

Họ không bao giờ gọi lại chuyện đó nữa.

Vài hôm sau, cậu trả lại nàng quyển *Đời nữ thánh Rose de Lima*. Cậu đã tìm thấy trong quyển sách đó rất nhiều những từ ngữ sống động nhất mà nàng vẫn dùng trong những câu chuyện của họ; chẳng hạn như: “Chiếc giường chật và cứng của thập tự giá”. Cậu có thể nói với nàng đi đầu đó, nhưng cậu lại sợ phải làm nàng áy náy. Cậu đành nói trong một dáng vẻ trang trọng một cách miễn cưỡng:

- Đây là bản dịch Tây Ban Nha cũ về việc làm của các thánh. Nó phảng phất ngôn ngữ miền Castille vào cuối hoàng kim thời đại.

- Anh cũng biết văn chương Tây Ban Nha nữa à? Anh đúng là một nhà bác học đó, anh Léniot à.

- Ô kìa, cô...

Nàng không có vẻ gì chế nhạo. Nàng còn cố gắng đặt vào câu hỏi của mình một giọng đầy kính nể. Léniot lấy làm mãn nguyện.

- Đúng đó. Một bữa nọ, Santos Iturria đã nói trước mặt tôi rằng anh là học sinh xuất sắc nhất trong trường.

Rồi thì cậu cố gắng giải thích cho nàng nghe về bảng xếp hạng các bài làm, về những bài luận, về bảng danh dự. Nhưng cậu đã đặt vào đó quá nhiều hăng hái và người ta thấy ngay rằng cậu gán cho chuyện đó một tầm quan trọng quá đáng. Ngoài phạm vi ngôi trường, tất cả đi đầu đó không có giá trị gì và còn xa lạ khó hiểu nữa. Cậu im bặt, sững sờ. Cậu không dám nói lên tiếng: “bài luận” nữa, chừng như nó chỉ diễn tả một ý tưởng đầy ấu trĩ mà người lớn mỉm cười không phải là không có lý do. Cậu cảm thấy sự thiếu trưởng thành về trí tuệ nơi họ bộc lộ trong tất cả những đi đầu họ nói, trong cách thế nàng dùng để diễn tả những tình cảm tôn giáo nơi nàng cũng như trong cách cậu nói với nàng về lịch sử La Mã.

Nàng nói:

- Anh làm việc nhiều lắm phải không?

- Phải, nhiều lắm. Người ta cứ tưởng tôi học dễ dàng lắm, nhưng không đúng như vậy đâu. Trí tuệ tôi chậm chạp. Tôi không thấu hiểu sự việc ngay lúc đầu. Cô thấy tôi thú thật với cô cả những cái bất toàn của mình.

Nàng hỏi cậu là có phải vì thích học hay vì vâng lời mẹ mà cậu học hành khổ nhọc như thế. Cậu đáp:

- Không, đó là để làm hài lòng một người nào đó. Cách đây một tháng, tôi không biết thật ra mình muốn làm vừa lòng ai. Nhưng tôi biết rằng người đó sẽ tới. Chính để cho sự xuất hiện của nàng được vẻ vang mà tôi tìm cách trang hoàng trọn cuộc đời tôi bằng danh vọng; tôi biến đời tôi thành một lâu đài đợi nàng đến ở. Giờ đây, con người đó đã tới... chính cô!

Thế là sự thật đã được nói lên.

Nàng không chút đỏ mặt. Nàng vẫn bình thản như không. Nàng đẹp tuyệt vời và cậu tưởng chừng mình nghe cả hơi ấm tỏa ra từ khuôn mặt kì diệu của nàng.

Không mấy chốc sau đó nàng hỏi Santos Iturria học lớp nào. Và tiếp theo nàng chỉ nói những điếu vô nghĩa. Họ chia tay nhau sớm hơn mọi khi.

Giai đoạn quan trọng đã tới, thật bất ngờ và gần như lặng lẽ, không ai thấy, đã tới và đã đi qua, trong một niềm im lặng sâu thẳm thẳm. Đó là một sự thất bại, lần này, một sự thất bại khá trọn vẹn.

Joanny cảm thấy giận điên lên được vì đã nói dối một cách vô ích. Bởi chung cuộc, không phải vì đôi mắt đẹp - chắc chắn là tuyệt đẹp - của nàng Fermina Márquez mà cậu chuyên cần ăn học. Chuyện đó bắt buộc phải xảy ra: giờ đây, cậu thù ghét nàng, con bé sùng đạo đó!

Ngày hôm sau và những ngày hôm sau nữa, kéo dài cho tới kỳ nghỉ lễ Thánh Linh, họ vẫn còn gần gũi bên mẹ Doloré không rời, và họ chỉ trao đổi với nhau những câu thăm hỏi xã giao và lễ độ.

Camille Moûtier là một học sinh lớp đệ ngũ. Ở tuổi mười ba, cậu là một cậu trai nhỏ thó, xanh xao, với mái tóc nâu luôn hớt thật ngắn, với đôi mắt buồn bã. Người ta đoán rằng đôi mắt cậu đã từng nhanh nhẹn và liến thoắng, nhưng đó là lúc trước kia, trước khi cậu bước vào trường. Bởi vì cậu không thích hợp với đời sống học đường. Với cậu, trường học là cả một khổ hình ngày ngày đổi mới. Người ta biết ngay, khi quan sát cậu, rằng cậu vẫn thường buồn khổ đến nỗi sự buồn khổ đã trở thành người bạn thân nhất của cậu. Cậu có khuynh hướng thu nhỏ lại mãi và biến mất. Cậu đã biết đến sự đau khổ do những ông thầy và ban giám đốc mù quáng đặt ra cho cậu với những lời trách mắng và những sự trừng phạt của họ. Cậu cũng biết đến sự đau khổ do lũ bạn học tàn bạo gây nên cho cậu, nhất là bọn ác ôn biết dày vò tâm hồn kẻ khác bằng những lời chế nhạo khùng khiếp hoặc bằng sự hạ nhục khiến cho người ta đau đớn chết đi được. Đã nhiều lần, chính cậu cũng đã từng nghĩ tới chuyện tự tử, nhưng một tình cảm sợ hãi thấm nhuần tính cách tôn giáo đã cản ngăn cậu. Như vậy cậu đành nhẫn nhục mà sống. Và cậu còn cố gắng làm ra vẻ vui tươi nữa, để khỏi gây thêm những sự khổ hình với vẻ mặt ủ dột, buồn thảm của cậu. Có lúc cậu gần như không thể nén được tiếng khóc, chẳng hạn khi đứng trong hàng hoặc lúc đang ngồi trong phòng học, cậu khởi sự nhăn nhó khiến mọi người phải cười ầm lên, nhưng dù sao cử chỉ đó cũng giúp cậu dồn ép những giọt nước mắt khỏi trào tuôn.

Camille Moûtier đã sớm trở thành một cậu học trò xấu. Quả thật những cuộc trừng phạt và những điểm xấu còn dễ chịu hơn cả ngàn trò chọc phá của bọn bạn học. Những lúc đầu cậu cũng đánh đấm ra gì lắm, và cậu còn có thể tung tay vài quả đấm khi một chút tình cảm cáu giận sống lại trong lòng cậu. Nhưng sự giận dữ của cậu đã bị mòn mỏi vì sự tuyệt vọng. Bọn học sinh quý sự ào ạt tấn công cậu. Lại nữa, lòng tự phụ của cậu lại

quá tệ nhị đến đổi một vài trò đùa cợt mà kẻ khác chịu đựng thản nhiên, và người ta có thể chấm dứt chúng bằng cách trả đũa một lần cho tất cả những trò đùa cợt đó lại đủ sức khích động cậu như những lời nguyền rũa mặt sát trăn trọng và chỉ cần nhớ đến là cậu cũng đủ bị dày vò r ấ. Chúa ơi, chúng tôi không thể nào là những đứa học sinh ngoan hiền, tốt bụng được.

Cậu đợi đêm về để mặc tình khóc. Nếu người ta không xếp giường bạn lại và nếu người ta không chuyển một đĩa đậu vào giữa hai tấm ra của bạn, bạn có thể khóc thà h ồ. Camille Moùtier đợi cho tất cả mọi người đầu ngủ say, lúc đó tất cả nỗi phiền muộn của cậu mới dâng lên đôi mắt cậu, chan hòa và dịu dàng trào l ả trên đôi má. Tôi vẫn thường k ề tai lắng nghe nỗi niềm tuyệt vọng đó của những phần đời bé nhỏ: người ta không nghe tiếng nước nổ, người ta không nghe gì cả, ngoài một tiếng rít nhỏ nhỏ từng khoảng dài. Nếu thầy giám thị mà còn thức, thầy có thể tưởng đó là một cậu học sinh vui tính nào đang huýt sáo khe khẽ.

Vì vậy niềm vui do những ngày nghỉ học mang tới, nó gần như quá lớn lao đối với Moùtier. Ôi, những ngày nghỉ học! Cậu tận hưởng những ngày tuyệt vời đó trong từng giây từng phút. Đó là những cuộc hẹn hò với chính cậu, trong đó cậu gặp lại tâm hồn tự do và vui sướng của chính cậu giống thời kỳ trước khi cậu bước chân vào ngôi trường trung học. Trong vài ngày hoặc vài tuần, cậu không còn là một vật ủ ê khổ não đáng thương nữa. Trông thấy cậu quá vui vẻ, quá chú trọng tới những trò chơi của cậu, quá “trẻ thơ”, cha mẹ cậu lấy làm cảm động trước sự hồn nhiên và hạnh phúc thuần khiết của tuổi thơ, như thứ tuổi thơ mà bà Amable Tastu và Hugo vẫn hằng ca ngợi: những tháng năm đẹp nhất đời mình.

Nhưng sự kiện Fermina Márquez bước vào đời sống ngôi trường trung học đã tước đoạt đi khá nhiều mùi vị êm dịu của những ngày nghỉ học nơi cậu bé Camille Moùtier. Giờ đây, cậu đã tìm thấy, trong địa ngục của đời cậu, có một cái gì để yêu mến. Ngay từ giây phút đầu tiên, cậu chắc chắn rằng mình sẽ không đời nào dám đến gần nàng, rằng mình sẽ đời đời chẳng là cái thá gì đối với nàng. Ngay trước khi được nàng ghé mắt nhìn tới, cậu đã cầu nguyện cho nàng mỗi buổi chiều. Cậu ghen với Santos và cậu ghen với Léniot. Trong trí tưởng tượng cậu hết lòng với nàng, cậu không còn trông thấy một điều gì khác trên đời này nữa trong cơn hôn mê ngây ngất của cậu.



Cậu bắt đầu sống trở lại.

Nhiều cuộc đánh nhau trong đó cậu được thắng thế đã gạt bọn học sinh phá phách ra khỏi cậu một thời gian. Lúc bấy giờ cậu mới mon men làm quen với cậu bé Márquez cũng học lớp đệ ngũ như cậu. Cậu khoái được gần gũi với Márquez. Không phải trong trí tưởng những người từng thấy cậu đi bên cạnh Márquez, tên cậu không kết hợp với tên nàng hay sao? Người ta vẫn có thói quen viết lên từng tên tuổi những người bạn gần bó không thể tách rời nhau được. Những tình bạn quá độc chiếm sẽ sớm biến thành trò đùa và người ta hành hạ chúng thật kỹ đến đôi khi có thể làm cho chúng tan vỡ. Ngày Camille Moútier đọc thấy trên các bức tường nơi bãi tập ngựa, hàng chữ: “Moútier và Márquez”, cậu nghe lòng mình rộn lên niềm vui sướng như cậu chưa từng vui sướng đến thế kể từ lúc bước vào ngôi trường Saint-Augustin: “Phải chi nàng đọc thấy mấy chữ đó!”.

Tất cả những ý tưởng của cậu đều được lôi kéo về hình ảnh của nàng. Nói về em nàng, đối với cậu, đó là nói về nàng. Nói về thành phố Paris nơi nàng ở, đó cũng vẫn là cách nói về nàng. Nói về xứ sở Colombie, nói về châu Mỹ, nói về lịch sử Tây Ban Nha, nói về trận đánh Rocroi, đó cũng là nói về nàng! Những sự tiến bộ của cậu trong việc học tiếng Castille thật không ngờ: đó không phải là tiếng mẹ đẻ của Fermina Márquez hay sao? Và trong cái tên có vẻ xa lạ kia, Fermina, cậu cũng thấy có một cái vẻ gì tuyệt vời. Đối với cậu, cái tên tục đó gồm tất cả cái đẹp của trời đất. Đó là tiếng nói đẹp nhất thốt ra từ cửa miệng mọi người. Hẳn cậu sẽ không đời nào có được can đảm để nói lớn lên cái tiếng đó: Ferminita. Từ giảm nhẹ đó nghe sao thân mật quá đi, gần gũi với nàng quá đi.

Tuy nhiên, phải chi nàng trông thấy cậu, chỉ cần nàng trông thấy cậu! Trong ngày lễ Thánh Linh, cậu có dịp trải qua một ngày trọn tại Paris, một ngày thật sự sống tại Paris, chứ không phải một trong những ngày Chủ nhật đầy buồn tẻ và bức dọc, khi tất cả các gian hàng đều cố tình đóng cửa để cho bọn học sinh trung học và bọn sinh viên trường võ bị Saint-Cyr được trông thấy.

Bọn sinh viên trường võ bị Saint-Cyr như mỉm cười bí mật khi đi dọc các cửa hàng kín mít: họ mới vừa trông thấy người ta mở cửa bán hàng hôm thứ Năm vừa rồi. Nhưng với bọn học sinh thì không cần chuyện trưng bày đó: đi đâu có thể khiến cho họ quên đi những bài phản dịch của họ. Cho

đến những tiệm sách cũng tuần tự bị xóa nhòa: bọn học sinh trung học bắt buộc phải bằng lòng với những ấn bản cổ điển, và văn chương hiện đại thì không phải dành cho họ. Và lại, nó cũng không có giá trị gì. Các thầy tổng giám thị - luôn sẵn sàng cho các thư viện những quyển sách cấm học sinh đọc - sẽ nói cho bạn biết rằng, để bắt đầu có tài năng, một tác giả phải chết từ bảy mươi lăm tuổi.

Camille Moùtier đã sống qua trọn một ngày trời tại Paris, tại nhà người đại diện gia đình cậu, vì quá nhớ nhung đời sống học trò ngày nào, ông này đã sai người giúp việc đến trường Saint-Augustin tìm cậu. Đó là cả một công việc nhọc nhằn cho người giúp việc: hắn đã phải giả bộ lắng nghe tất cả những gì cậu trai đó nói với hắn về châu Mỹ và về những vẻ đẹp của ngôn ngữ miền Castille. Đến căn nhà âm u tại đường Saint-Pères, Camille Moùtier được ủy thác cho một người cháu của người đại diện gia đình cậu, một thanh niên hai mươi một tuổi, đang học luật.

Camille đã từng gặp hắn, người sinh viên luật cao lớn kia, nhưng cậu không quả quyết được là gặp ở đâu, bao giờ. Căn nhà và gia đình đó lúc nào cũng xuất hiện dưới mắt cậu như những đồ vật và người ngợm mà người ta gặp gỡ trong mộng một giấc mộng lâu lâu tìm cách trở về, nhưng luôn chỉ kéo dài ra vừa đủ để cho những hình nét của người và cảnh trí khắc in vào trí nhớ người nằm ngủ. Ngay cả khái niệm về những mối liên hệ họ hàng của họ cũng mơ hồ đối với cậu. Không biết bà cụ kia có phải là một bà khách vẫn tới vào mỗi Chủ nhật, một bà cô ở dưới quê hay chính là mẹ của người đại diện? Cậu cứ mãi nhìn người này ra người nọ. Cậu chỉ nhận ra người đại diện một cách chính xác mà thôi: ông ta luôn mặc chiếc áo *rây đan gô* có mặt trái bằng lụa và đội một chiếc mũ bằng nhung đen.

Cậu có thể không biết họ. Còn họ thì không chút ngỡ ngàng với cậu: họ vẫn tiếp tục cuộc sống thường nhật của họ dưới mắt cậu, họ nói hết chuyện này tới chuyện kia, họ nói về những điều mà cậu không biết ất giáp gì ráo trọi. Đó là một giấc mộng, không lành cũng không dữ, nó làm cho người ta mệt mỏi đúng hơn. Bởi vì mặc dầu phải thận trọng tránh xen vào chuyện người khác, cậu lại phải tự xét nét chính mình và trả lời khi có ai hỏi han cậu. Chẳng hạn lúc ng ồi vào bàn, bạn không hề biết thật sự một câu hỏi gởi đến bạn hay đến ai.

Như vậy ngày hè đó, dưới bức trần xanh lơ tươi thắm phủ lên các ngã đường. Camille mơ thấy mình đang đi dạo với Gustave, cái bóng ma đang học luật. Gustave lấy làm xấu hổ phải đi bên một cậu học sinh. Và tất cả mọi câu chuyện trao đổi với cậu trai choai choai kia có vẻ vô khả hữu đối với hắn. Bởi họ không có đến một điểm tương đồng nào để thông cảm nhau. Đó là một ngày hồng hét, mất công toi. Nhưng mà ô hay! Hắn còn thiếu gì ngày hè thú vị khác sẽ đền bù cho ngày hôm nay, những ngày khác đông vui muôn phần thích thú hơn. Hắn trả lời từng tiếng một với Camille Moûtier đang thao thao nói về việc khám phá vùng Darien, việc thám hiểm vùng Balboa và bằng cách nào xứ Nouvelle - Grenade đã biến thành xứ Colombie. Cậu trai này biết rõ môn địa lý của cậu thật. Một chập sau, cậu trai run giọng thật mạnh và Gustave ghé tai mặc dù hắn không còn nghĩ đến sự hiện diện của cậu nữa. Cậu trai nói về một trong những người bạn học tên Francisco Márquez, và về cô chị của người bạn đó, tên Fermina.

Gustave ngạo mạn xúc phạm:

- Fermina! Đúng là một cái tên kỳ cục, lạ đời! Fermina!

Trước gian hàng đồ chơi lộng lẫy nơi góc đường Louvre và đường Rivoli, dưới những khung cửa tò vò, họ dừng bước lại. Cậu bé nhìn các món hàng hợp với lứa tuổi cậu. Phải bước vào cửa hàng mới được và Gustave lấy làm kinh ngạc trông thấy cậu mua một lá cờ nhỏ, một lá cờ lụa có in hình dán chặt vào một cái cán sắt dài. “Không hiểu cậu bé muốn làm gì với cái món vải yếm đàn bà nhà quê kia!”. Quả thật người lớn không hiểu gì cả.

Và sau hôm trở vào học, vào lần ra chơi một giờ, trông thấy mẹ Doloré và hai cô cháu gái trong hoa viên, Camille Moûtier bước ra khỏi sân, tim đập thật mạnh. Khi khuất khỏi thầy giám thị, cậu bắt đầu chạy, và giống như một chàng hiệp sĩ khoác màu cờ của người đẹp lòng mình, cậu đi ngang qua trước Fermina, tay cầm lá cờ nhỏ của xứ Colombie đang phấp phới.

Cô gái kêu lên:

- Kìa, là cờ nước tôi.

Camille Moûtier quay bước trở lại, ấp úng nói:

- Tôi mang nó cho Paquito đây; cậu ấy đâu rồi hở cô?

Cậu không đợi cả câu trả lời.

Cậu nói thế là đã quá can đảm rồi.

Cậu biến mất.

Đó là cuộc phiêu lưu vĩ đại của cậu vào năm đó.

Nghỉ lễ Thánh Linh trở vô học lại, Santos Iturria xuất hiện với một sắc diện rạng rỡ. Hắn không hề lờ lững những ngày nghỉ, và người ta ít khi nghe hắn nói tới đi đâu đó nơi phòng khách vào một ngày nghỉ. Chính hắn dường như cũng không quan tâm gì tới những ngày nghỉ đó cho lắm. Những chuyến đi chơi đêm với tên học sinh da đen cũng quá đủ cho hắn rồi. Nhưng gần đến ngày nghỉ lễ Thánh Linh năm đó, hắn đã tìm mọi cách để được ra ngoài. Và hắn đã thành công trong việc nhờ một anh chàng thư ký tòa đại sứ Mehico xin phép giùm, đó là người mà hắn đã làm quen tại khu Montmartre.

Joanny Léniot biết rõ chính mình; cậu đã nói đúng: đầu óc cậu chậm lụt và cậu không hiểu rõ sự vật ngay từ phút đầu. Ngay ngày hôm sau, khi gặp cậu trong hành lang, Santos bảo: “Chú Léniot à, có hai người bị chú làm khó chịu lắm đó”, cậu không hiểu ất giáp gì cả. Cậu phải trông thấy tận mắt mới được.

Và cậu đã trông thấy.

- Con bé sẽ đến đây trong chốc lát, Doloré vừa đón Joanny vừa bảo.

Cậu trả lời bằng một giọng thật bình thản:

- Dạ cô ấy đang ở trong vườn cây với Iturria.

Mẹ Doloré hỏi, giọng dừng dưng:

- Thật thế à?

Pilar nghiêm trang nhìn cậu bằng một con mắt đen nhánh. Cô bé này liệu có biết không? Có thể cô thương hại cậu. Bởi còn thiếu có đi đâu đó.

- Khi cô ấy trở lại, hãy nói rằng tôi đợi cô ấy trên khoảng đất cao.

Cậu bước lên đó.

Vài phút sau, Fermina Márquez đã có mặt bên cạnh cậu.

Cậu không thốt lời chào hỏi nàng. Nhưng bằng một cử chỉ đầy kịch tính, cậu chỉ cho nàng thành phố Paris, vùng sương mù xám xịt mà người ta trông thấy nơi chân trời.

- Chính nhờ những người đồng đảng với tôi mà thành phố kia xứng đáng mang tên là thành phố Ánh Sáng. Cô có biết không?

Nàng không đáp.

- Cô có biết không?

Trông thấy nàng cương quyết một mực im lặng, cậu quay về phía nàng, và nói với nàng cái chân lý uy nghi:

- Tôi có thiên tài.

Nàng không nói gì.

Nàng vẫn ngỡ mình phải tiếp nhận một cảnh tượng loại khác. Dù sao nàng vẫn nghe lòng mình nhẹ nhõm khi trông thấy sự việc tới khúc quanh kia. Trong khi cậu, cậu nhìn với một sự trăn trối mà cậu chưa hề có được lúc đứng bên cạnh nàng. Cậu còn có thể nhìn thẳng vào đôi mắt của nàng mà không lóa mắt. Cậu có cảm tưởng cậu mang nơi người cậu một vẻ đẹp, và bên cạnh vẻ đẹp đó, sắc đẹp cô gái biến mất.

- Khi tôi bảo với cô rằng tôi làm việc là để làm vừa lòng cô hay vừa lòng một người con gái, tôi đã nói dối. Tôi đã nói dối và tôi tự hào với đi ầu đó! Tôi làm việc cho chính tôi. Tôi bị chiếm đoạt bởi một tham vọng lớn lao đến nỗi chỉ có sự bảo đảm về một danh vọng bất diệt mới có thể thỏa mãn được nó. Tôi ngạc nhiên thật sự khi thấy cô đã không hiểu sớm hơn rằng cô đã quen biết một thiên tài.

Cậu cười ngạo nghễ.

Nhưng ngay tức thì sau đó, cậu tiếp tục, giọng đi ền nhiên:

- Quả thật người ta có thể l ầm l ẫn về đi ầu đó. Nhất là với tôi, là kẻ chỉ có thiên tài của mình, kẻ tuyệt đối không có cái bên ngoài, như họ vẫn bảo; kẻ tuyệt đối không có cái vẻ hào nhoáng chói l òa, không biết chuyện vãn, không có tài giao tế, và sau cùng g ần như không có trí thông minh nữa! Đúng, tôi tr ờ tr ọi với gánh nặng của thiên tài tôi. Có thể sánh với một ngọn núi cao, đứng sừng và đen kịt, nó có vẻ quá khắc khổ dưới con mắt của các

người. Ôi! Cô hãy nghe tôi nói cho tới cùng, tôi sẽ không nói đi đâu gì có thể làm phiến lòng cô đâu. Nay, ta hãy nghỉ xuống đây đi.

Cậu nắm lấy bàn tay nàng và kéo nàng đi.

Nàng nhượng bộ.

Nàng cũng không có ý định bước đi nữa.

Nàng biết rằng cậu vừa trông thấy nàng trong vườn cây với Santos. Do đó, vấn đề không còn ở câu chuyện đó mà có nhiều điều trầm trọng hơn nữa mà nàng không biết rõ.

Cậu nói:

- Không có tình yêu của bất luận một người nào có thể lấp đầy được trái tim tôi. Đi đâu tôi mong muốn chính là vinh quang. Và vinh quang chân thật nhất là thứ vinh quang mà người ta không từng đòi hỏi tới. Tôi nhìn thấy quanh tôi những người học sinh tốt không mãn nguyện với sự chùng mịch và với những bài làm không có lỗi của họ; họ thấy cần phải bĩ đáp cho tư thế của họ bằng tất cả những loại mưu mô nhỏ: họ tìm cách phục vụ các thầy giám thị, họ reo cười tán thưởng tất cả những câu nói của giáo sư trong giờ giảng dạy của họ. Tôi thì không làm được chuyện đó: mặt mày tôi, cũng như tâm hồn tôi, nó nghiệt ngã lắm. Tôi làm việc không chút khoa trương về lòng nhiệt thành, nhưng nếu cô biết được là tôi phải làm việc với sự chuyên cần man rợ tới đâu. Tôi đón nhận cả những lời khen tặng với một sự dửng dưng giả vờ. Sau cùng, tôi thích được thấy mình có vẻ khó thương với tất cả giáo sư, và dù vậy, họ vẫn buộc lòng phải cho tôi những điểm cao nhất. “Ở Paris, tôi có người đại diện gia đình tên Julien Morot, tiểu thuyết gia. Dường như ông ta rất nổi tiếng. Tôi rất trọng nề danh vọng đến độ trọng nề cả danh vọng của riêng ông mà tôi không ham thích chút nào. Đó là một danh vọng giống như tiếng tăm của một cơ sở thương mại: nó chỉ đứng vững nhờ một chương trình quảng cáo không ngừng nghỉ. Phải chịu tốn kém cho những công việc giúp cho những người có ảnh hưởng, tốn kém cho những bữa ăn và những buổi tiếp tân, tốn kém ngay cả bằng tiền, đó là chương trình quảng cáo làm nền tảng cho tiếng tăm nhà văn đó. Do đó, ông ta biết rõ trị giá của danh vọng! Một ngày nọ, ông bảo tôi: “Hãy giao thiệp rộng rãi, đó là phương tiện duy nhất để đi tới sự thành công”. Cô biết không: đi đâu đó có nghĩa là ông ta khinh miệt danh vọng của mình. Với ông, đó là vốn liếng buôn bán mà ông phải khai thác

hoài hoài và nó mang đến cho ông nhiều lợi tức hàng năm. Ông cũng muốn có thì giờ viết lách theo sở thích của chính mình, ông cũng muốn làm sao để có thể giải thoát những gì thuộc thiên tài nơi ông. Nhưng ông ta đã ở trong guồng máy, những nhà xuất bản, những người chủ trương các tờ tạp chí chèn ép chất lên vai ông với những tác phẩm, những bài viết đặt trước. Còn ông, ông biết rằng thanh danh của ông chỉ là một miếng mồi quyến rũ, rằng mười năm sau khi ông chết, tên tuổi ông sẽ rơi vào niền lãng quên sâu thẳm, rằng ngay cả thanh danh kia, mà ông đã thụ hưởng lúc sinh tiền, sẽ làm hại ông ở quãng đời sau: bởi vì sự khinh miệt của người đời trước những tác phẩm lỗi thời già dặn của ông sẽ bao gồm luôn cả hai hoặc ba cuốn sách đầu tiên mà như ông đã từng nói, ông đã viết, một cách ngây thơ, với tất cả niềm tin và lòng hứng khởi, hai hoặc ba cuốn sách đầu tay chắc hẳn là phần hay nhất của tác phẩm ông. Ông ta biết tất cả đi đầu đó, thỉnh thoảng tôi đã từng nghĩ rằng: “Tại sao ông ta không đặt một số phận hẩm hiu, một cảnh đời tối tăm lúc sinh tiền và một danh vọng sau khi chết ở trên cái thanh danh giả tạo và sự băng hoại tài năng kia?”. Nhưng một bữa nọ, ông đã cho tôi một câu trả lời khủng khiếp về câu hỏi mà tôi đã tự đặt ra. Lúc tôi nói với ông về một lý thuyết mỹ học mới: “Nghệ thuật vị nghệ thuật, nghe đẹp lắm”, ông bảo tôi: “Nhưng cậu thấy rõ chứ, người ta còn phải sống nữa”. Và ông nhìn vợ con ông. Ông đã mất cả cái quyền nghèo.

Trong buổi đầu đời của tôi; tấm gương của Julien Morot xác định, bằng sự tương phản, tất cả những bản năng của tôi. Tôi sẽ áp dụng vào sự nghiệp chính trị của tôi những nguyên tắc trái ngược hẳn với những nguyên tắc hướng dẫn cuộc sống nghệ thuật của ông ấy. Niềm trông đợi của tôi sẽ được tròn vẹn. Nó đã tròn vẹn rồi. Tôi sẽ sống vui lấp trong im lặng và trong bóng tối. Tôi sẽ lẫn trốn mọi người. Tuổi trẻ tôi sẽ giống tuổi trẻ của trung úy Bonaparte. Tôi sẽ chịu đựng một cách kiên nhẫn, nếu cần, những sự khinh miệt của người đời, những sự nhạo báng của bọn ngu xuẩn, tôi sẽ đối đầu một cách trầm tĩnh với những nụ cười hoài nghi của những người thân cận, nhưng ngày mà mặt trời vinh quang của tôi sẽ lên cao trên đầu họ, tất cả mọi người sẽ quỳ xuống trong ánh hào quang rạng rỡ của tôi.

Tôi sẽ đợi. Tôi có thừa lòng kiên nhẫn. Tôi đã từng chờ đợi từ lâu lắm rồi. Từ khi biết suy nghĩ, từ khi biết cảm nhận, tôi đã thấy được thiên tài trong tôi. Như vậy là tôi đã có thói quen sống trong sự quên lãng. Mẹ tôi



dẫn tôi tới bà thợ may và người bán thực phẩm, tôi lấy làm ngạc nhiên vì bà thợ may lẫn người bán thực phẩm đều không nhận thấy rằng tôi là một đứa trẻ có thiên tài. Ngay bây giờ họ cũng không nhận thấy tôi là một thiên tài, họ không thể thấy đi đâu đó. Họ cũng không biết tôi là một học sinh xuất sắc nữa, hoặc nếu mẹ tôi có báo cho họ biết thì họ cũng quên phứt đi mất. Họ vẫn chào hỏi tôi một cách kén, nhưng chính là vì người ta bảo họ rằng cha tôi thu được hai trăm ngàn frăng hàng năm về khoản tơ lụa. Họ trọng vọng nơi tôi cái uy quyền của tiền bạc mà chính tôi, tôi lại miệt khinh. Họ sẽ chỉ tán tụng thiên tài của tôi vào cái ngày mà họ trông thấy tôi, thần nhiên và gắt gỏng, cười ngửa đi trước cả đoàn quân!

Tôi còn nhớ khi tôi lên chín tuổi, thậm chí lên bảy, các cụ già đến nhà chúng tôi. Đời họ đã được an bài và họ bước tới ngưỡng cửa phần mộ của họ không chút danh vọng nào. Không danh vọng; mấy cái tiếng nghe sao khủng khiếp quá! Liệu họ có bao giờ mơ ước danh vọng không nữa chứ? Liệu họ, ít ra, có được những cảnh đổ nát tan hoang của một nền hy vọng bị gãy đổ? Không. Họ không hề nuôi dưỡng những tham vọng. Họ đã từng là sinh viên tại thành phố Paris, sau đó họ trở thành công chứng viên hoặc người được ủy nhiệm tại tỉnh lỵ. Họ tự kiêu tự đại đã không hề mơ ước những gì hào hùng nghĩa là những gì lớn lao trong trọn cuộc đời họ. Còn tôi, chú bé trăn mặc, phân lượng không đáng kể, tôi khinh miệt họ trong lòng tôi. Họ đã băng qua cuộc sống trong lặng lẽ, giống như những con vật mà thiên nhiên đã làm cho quần xuống mặt đất và biến thành nô lệ với những khát vọng thô lỗ của họ...

Cậu ngập ngừng trong giây phút: “Câu đó là của Salluste”, cậu nói, và cậu tiếp lời:

- Tuy nhiên, lúc đó tôi chỉ biết phong thanh thế nào là danh vọng của mình, thế nào là tham vọng, và tất cả những mối đam mê đầy ắp trong tôi. Nhiều lần khác, chúng tôi phải đón tiếp và thương lượng với những thương gia, những nhà tài chánh cùng tất cả những hạng người tầm thường. Vì tôi không hề nói chuyện với họ, bởi nội việc nhìn họ đã đủ làm tôi náo lòng rồi, nên họ mới xem tôi là một cậu bé trì độn, và hỏi là tôi tên gì. Một bữa họ tôi đã trả lời cho một người trong bọn họ, với một vẻ chậm rãi và dịu dàng tốt cùng: “Ngu si”. Cha tôi đã tát tai tôi; nhưng mà tôi đã tạo được một tác dụng nho nhỏ, tôi đoán chắc với cô như thế.

Ồ này cô, tính nhún nhường và tính khiêm cung của tôi không có bến bờ gì cả! Một kẻ càng không phủ nhận lộ liễu thiên tài của hấn trước mặt tôi, tôi càng tin hấn có thiên tài. Nhưng hầu hết mọi con người, với một sự thật thà quả là phi thường, lúc nào cũng vội vàng chối bỏ mọi kỳ vọng nơi thiên tài. Ta còn bắt gặp những người trong số đó bảo rằng: “Ngay khi người ta thu thập được một ít tinh thần bình luận và với chút thông minh, người ta cũng nhận ra rằng mình không có thiên tài”. Chính vì thế mà họ thú thật sự bất tài vô tướng của họ và họ tự đẩy ả họ trong trạng thái ngu muội tinh thần đầy khủng khiếp kia. Tôi đã thấy biết bao người bó tay bằng cách đó! Này cô, bây giờ đây, cô có thể nghe tuyên ngôn về niềm tin của tôi: tôi khinh miệt tinh thần bình luận, tôi thù ghét khoa học; và chỉ tôn kính những đam mê nhân loại bởi chỉ có chúng mới đáng kể giữa tất cả những sự ngu si dốt nát của thời đại.

Cậu không ngớt nhìn nàng.

Cậu đã nói với nàng nhiều điều điên loạn, những điều mà cậu đã không dám thú thật trong mọi lần khác. Và tuy nhiên, cậu đã chế ngự nàng. Nàng đã nhẫn nhục để cậu mặc tình nói thao thao bất tuyệt. Nàng ngửi đó, lơ đãng ghé tai nghe cậu nói, vừa đợi cậu dứt lời.

Cậu nói tiếp:

- Cô hãy nhìn xem tư thế của tôi một chút. Cô thấy tôi không giống một người đàn ông có bạc tỷ giấu dưới đất hay sao? Người đàn ông đó ở trong một thành phố bé nhỏ, hấn không thể bước ra khỏi thành phố bé nhỏ đó nơi người ta không tìm thấy chút gì gọi là xa xỉ. Hấn sẽ bị bắt buộc phải sống như mọi người mà không đời nào xài được những tỉ bạc của mình. Và sự giàu có phi thường đó, bọn người trong cái xứ sở nhỏ nhỏ này không muốn tin rằng hấn thật sự sở hữu được nó. Và khi hấn nói chuyện bạc tỷ của hấn, người ta không ngại cười vào mũi hấn. Cô có đọc *Bí quyết của ông Tổng hợp* của tác giả Louis Boussenard chưa? Tôi đã đọc truyện đó năm tôi lên chín tuổi và bây giờ vẫn còn nhớ được. Trong cuốn sách đó, có một nhân vật là người giàu nhất và thông thái nhất trên thế giới, đó là bác sĩ Tổng hợp. Ông ta có một tư bản sẽ cho phép ông ta một sớm một chiều trở thành “Điền chủ của trái đất”. Chỉ cần ngày vinh quang của tôi tới, và tôi cũng có, không phải trong các ngân hàng, mà nơi chính tôi, những gì để trở thành điền chủ của trái đất! Và cái ngày của tôi rồi sẽ tới. Nó đã tới với

trung úy Bonaparte. Cái tên Joanny Léniot đọc lên nghe cũng xuôi tai đó chứ? Để bợ đỡ cha mẹ tôi, những con người ti tiện vẫn thích bảo tôi: “Một ngày nọ cậu sẽ giàu, Joanny à”. Họ đâu có ngờ rằng thật sự tôi sẽ giàu có tới đâu. Tôi sẽ làm cho họ chết thêm luôn. Cô có muốn nghe một bằng chứng về thiên tài của tôi không? Nào, cô hãy nghe chuyện này:

Cách đây vài năm, trước khi gởi tôi vào trường Saint-Augustin, cha tôi cho tôi theo học một thời gian tại một trường tiểu học trong một khu phố của chúng tôi tại Lyon. Tôi phải nói ngay là cha tôi có ý định tranh đoạt một trước vị nào đó. Chính vì để vỗ về đám bình dân mà ông đã cho tôi theo học ngôi trường đó. Trong vòng một tháng, tôi đã phải rời trường này ngay bởi vì tất cả bọn học trò đều hành hạ tôi và có lẽ sẽ đi tới chỗ giết tôi nữa là đằng khác. Người ta nghĩ rằng chúng ganh tị vì những bộ đồ trường giả và những cung cách tốt đẹp của tôi, vì sự giàu có của cha tôi, sau cùng mẹ buồn phiền thấy tôi không giống họ, nghĩa là một tên vô lại. Có một chút gì trong số những tình cảm đó trong lòng căm thù của họ đối với tôi; nhưng lòng căm thù đó quả thật là quá mạnh: họ đã đoán biết được tôi là con người có thiên tài và chính con người có thiên tài mà những người Gaulois trẻ tuổi kia đã hành hạ vì bản năng.

Mọi người bảo nhau: “Vớ ta, hấn là kẻ lạ”.

A! Cái ngày mà tôi đã pha trộn bọn họ trong tất cả các dân tộc của Đế quốc trong lò luyện bát ngát của đạo quân tôi, đã biến bọn Gaulois man rợ kia thành những công dân La Mã, ngày đó tôi sẽ đi trước những binh đoàn của họ; và lúc đó họ, những kẻ đã từng nhục mạ tôi xưa kia, sẽ hò reo tỏ mớ: Vạn tuế César! Và khi bọn tiểu tử của cháu chắt họ đọc lịch sử của chúng, chúng sẽ khóc nức vì ngưỡng mộ và yêu mến tôi.

Cậu ung dung nhìn nàng.

Hắn cậu có thể tiếp tục thổ lộ can tràng trước nàng.

Cậu tìm thấy nơi đó một niềm khoái cảm tột cùng.

Cậu không kính trọng nàng nữa, hoặc ít ra không còn cảm thấy áy náy với nàng nữa.

Cậu đứng dậy, định kết thúc cuộc gặp gỡ.

- Tôi đến gặp cô để bảo với cô rằng tôi không còn thích tháp tùng cô vào những giờ ra chơi nữa. Tôi đã xin phép cha tôi được học hội họa trước

ngày bãi trường để có thứ tiêu khiển ngoài trời trong tháng Tám và tháng Chín tới đây. Cha tôi đã cho phép. Tôi đã gặp giáo sư hội họa... Chúng tôi sẽ bắt đầu bằng hoa; thích thú lắm. Tóm lại, kể từ đây, những giờ chơi của tôi vào buổi chiều sẽ diễn ra trong phòng vẽ. Tôi xin từ giã cô. Tôi sẽ đi cáo biệt bà cô và cô em gái của cô. Chào cô...

Cậu nghiêng người một cách trịnh trọng.

Cậu ngạc nhiên thấy nàng đưa tay ra trước cậu. Và nắm tay của nàng thật nồng nhiệt. Quả thật, nàng đã giữ chặt bàn tay cậu lại.

Ngay sau đó cậu đi cáo biệt mẹ Doloré, vừa đưa ra cùng lý do vừa trả thuộc lòng cùng sự giả dối. Cậu tự hỏi: “Liệu nàng có biết những bài học hội họa kia chỉ là một cái cớ hay không?”. Pilar thì chắc đã hiểu. Cậu tưởng chừng trong cái nhìn già biệt của cô bé có một niềm luyến tiếc: “Tôi, trong trường hợp đó thì tôi sẽ chẳng bảo rằng không”. Nhưng có đời nào ai biết được? Joanny lý luận thêm: “Sau cùng, có thể ta đã diễn đạt sai cái nhìn đó; và há ta đã không có cái phần hóm hỉnh tự nhiên giống như mọi người hay sao?”

Dù sao, cậu cũng sẽ xin được gặp thầy giám học.

Ngay từ ngày mai, cậu phải khởi sự học màu nước mà không đợi cha cậu cho phép, đi đâu mà cậu biết chắc rằng sẽ được, và cậu sẽ viết thư xin phép chiều nay. Người tùy phái bảo cậu đợi nơi phòng ngoài. Cậu đứng trước một tấm gương. Vì không có gì phản ánh khuôn mặt của ta ở bên trong ngôi trường, những đường nét của chính ta không còn quen thuộc với ta nữa, và ta biết rõ mặt mày của các bạn học hơn là của chính ta. Một vài chàng Narcisse vẫn giữ kỹ những tấm gương nhỏ trong túi và bí mật ngắm soi mặt mày. Nhưng Joanny không thuộc những người đó. Và cậu gặp lại trong tấm gương kia hình ảnh của cậu, như người ta vẫn gặp lại một người mà mình quen biết và xét nét mặt mày trong mỗi lần gặp gỡ. Chính nhờ nhìn mình trong gương mà một người đàn ông có thể biến đổi được những hoạt động diện mạo mình theo ý muốn. Với một sự kinh ngạc pha lẫn khố  
sở, Joanny nhìn thấy một vài trạng thái tinh thần quen thuộc nhất của mình được in rõ trên những đường nét của cậu. Về chăm chú quá đáng của đôi mắt, nếp nhăn trên trán, đó là những gì phải biến mất đi. Phải, một “khuôn mặt nghiêm khắc”, đúng như thế đó. Một làn da mờ đục, đôi mắt nâu sậm, và nhất là những cơ mặt gầy như bất động, đôi gò má không thể mỉm cười

hân hoan, một khuôn mặt nặng nề và rắn chắc dù với những đường nét thanh tao, gần như cổ điển. Một khuôn mặt đượm tính cách La Mã.

Một hồi chuông điện gọi người tùy phái vang lên từ phòng thầy giám học. Đoạn người tùy phái trở ra và báo: “Học sinh Léniot”.

Học sinh Léniot chào thầy giám học. Cậu bày tỏ với thầy ước muốn học hội họa của cậu. Và trong vài phút thì mọi việc đã giải quyết xong. Cậu nói tiếp là từ đây về sau, những bài học vẽ sẽ chiếm hết khoảng thì giờ rảnh rỗi của cậu. Và cậu không thể tháp tùng các cô cháu nhà Márquez trong những cuộc đi dạo của họ tại khu hoa viên.

“Có lẽ đã đến lúc chỉ định một học sinh khác để thay em ở bên cạnh họ”, cậu tiếp lời với một giọng mỉa mai nhẹ nhàng mà thầy giám học không chút để ý tới.

Thầy nói:

- Đúng thế, nhưng học sinh nào đây?

- Em tin chắc họ sẽ chấp nhận Santos Iturria một cách dễ dàng.

- Tốt. Em hãy đi nói với Santos Iturria rằng thầy muốn nói chuyện với nó, nó hãy đến đây... À! Em Léniot à, thầy giám học nói tiếp trong lúc Joanny đi về phía cửa, thầy có thể thông báo cho em biết ngay đi đâu này, là em đã được ban giáo sư chọn để đọc bài diễn văn Latinh trước Đức Tổng giám mục. Ngài sẽ đem lại danh dự cho em trong cuộc viếng thăm của Ngài trong vòng hai tuần nữa, em hãy chuẩn bị cho sẵn sàng. Thầy thành thật khen ngợi em và thầy tin chắc rằng trong trường hợp đó, em sẽ làm rạng danh cho trường, và cho em nữa. Thôi, thầy không cần chân em nữa.

Mọi người đang học. Đi qua trước phòng học lớp triết, Léniot đẩy cánh cửa và bước vào.

Cậu chuyển lại cho thầy giám thị lệnh của thầy giám học gọi Santos Iturria vào phòng của thầy. “Vậy là hẳn sẽ biết rằng chính ta đã giúp cho những cuộc gặp gỡ giữa họ được dễ dàng”, Joanny nghĩ thầm.

Cậu không cảm thấy lòng mình ghen tuông chút nào.

Thậm chí cậu lấy làm hài lòng.

Lúc ngẩng vào chỗ ngồi của mình trong phòng học, tâm hồn bình thản, cậu tìm kiếm những lý do khiến cậu hài lòng.

Trước hết là cái tin quan trọng mà thầy giám học vừa báo cho cậu biết: cậu đã được chỉ định để đọc bài diễn văn Latinh trước Đức Tổng giám mục. Đó chính là một danh dự mà chính cậu cũng không dám mơ ước tới. “Tuởng tượng lúc mà mọi người biết được tin đó! Và cả cha mẹ ta nữa!”

Nhưng có một đi ều mà cậu còn mẫn nguyện hơn nữa, đó là bài diễn văn cậu vừa đọc trước Fermina Márquez. Cậu đã ứng khẩu bài diễn văn đó một cách nhanh chóng như cậu đã từng vừa bước đi trong sân chơi vừa làm những bài luận Pháp văn xuất sắc nhất của cậu: cậu mang chúng “trong đầu cậu” trải qua nhiều ngày, vừa biến đổi chúng, nhuận sắc chúng, gạt bỏ một tiếng trạng từ, thay đổi vị trí cả một bộ phận trong câu văn. Và một tiếng đồng hồ trước phút ấn định để nộp bài, cậu viết bài luận của mình, viết thẳng một mạch, không một vết bôi xóa. Chính vì thế mà cậu đã có thể đọc một mạch, không chút ngập ngừng, trọn bài diễn văn đoạn tuyệt với cô gái. Cậu lấy làm hài lòng về chuyện đó, lần này cậu tin chắc rằng mình đã không có vẻ gì buồn cười.

Cậu có hơi tiếc rẻ những từ hơi quyết liệt, dữ dằn như “những thương gia, những nhà tài chánh, tất cả những hạng người tầm thường”, và cha của nàng lại là một chủ ngân hàng! Nhưng, không đâu, đó không phải là một trò ngu xuẩn. Trong suốt thời gian cậu nói, Joanny cảm nhận từ trong phần sâu thẳm của ý thức cậu, có một sức mạnh ẩn giấu thúc đẩy cậu thốt lên những lời lẽ đó, và tất cả đều đầy ắp một ý nghĩa trọn vẹn còn hơn cậu tưởng nữa.

Tóm lại, cậu vẫn nói dối. Chẳng hạn, về thiên tài của cậu. Đó là lần đầu tiên cậu tự khẳng định với chính cậu về thiên tài của mình. Khi cậu đọc quyển *Đời Franklin* kia, cậu không tin nơi thiên tài của chính mình. Trong lớp, khi người ta đọc lên bài làm của một học sinh nào khác, cậu vẫn thẳng thốt trước muôn ngàn ý tưởng tế nhị, muôn ngàn tính cách xảo diệu trong phép dịch văn mà chính cậu không hề khám phá nổi.

Nhiều lần, cậu đã cảm nhận được sự thật của tình cảm diễn đạt qua câu thơ này:

*Thiên tài tôi thẳng thốt run lên trước thiên tài người.*

Thật ra, trong đời cậu, giữa những khoảnh khắc cậu cảm thấy nhân cách mình tràn ngập thế giới, có biết bao ngày trong đó, cậu thấy mình giản lược về một điểm và vũ trụ quá lớn lao đến đổi ý tưởng về hư vô của chính cậu khiến cậu hoảng hốt. Về chuyện tính nhún nhường và lòng

khiêm cung của cậu, như vậy là cậu đã thành thật. Nhưng một lần nữa, cậu đã dùng đến sự giả trá khi nói ra đi đầu mà cậu gọi là một bằng cứ xác nhận thiên tài của cậu. Trong lúc nói về sự khổ hình, cậu đã ghép một cách mờ ám các ý tưởng sau đây: Jean-Jacques Rousseau - cơn điên loạn của sự khổ hình - thiên tài. Bằng cứ cậu có hai mặt: nó có vẻ bề ngoài vì cậu tự xem mình là kẻ bị khổ hình vì thiên tài của cậu; và nó hiển nhiên vì người có thiên tài thường cho rằng mình bị khổ hình.Ồ! Nghe nó vững mạnh lắm!

Tóm lại, tất cả sự hùng biện của cậu đều quy về đi đầu này: “Giữa Santos Iturria và tôi, cô đã chọn lựa. Tốt lắm. Nhưng cô hãy hiểu rằng cô đã loại bỏ ai và cô hãy luyện tiếc tôi!”. Cậu không hề nghĩ tới việc trách cứ nàng về tính làm dáng của nàng, nói cho nàng biết tính làm dáng đó đã đối nghịch lại những diễn từ đượm vẻ tôn giáo của nàng biết bao. Một cách vắn tắt, cậu đã không nghĩ tới việc buộc nàng vào tội đạo đức giả. “Đó mới chính là đi đầu nàng áy náy, ray rứt”. Đó chính là lý do tại sao cuộc chia tay của cậu đã diễn ra thân mật đến thế.

Cậu nghĩ ngay tới đôi mắt đẹp, nghiêm trang của cô em gái: “Tôi, trong trường hợp đó thì tôi sẽ chẳng bảo rằng không”. Cậu nhớ tới tất cả những cử chỉ và những cách cư xử tốt đẹp của Pilar. Một ngày nọ, sợi dây băng lớn của cô được tháo ra, cậu đã trông thấy mái tóc đen nhánh chắc hẳn khi sờ tới người ta phải thấy nó nặng và cứng lắm. Fermina đã cột lại dây băng, bàn tay nắm gọn lấy mớ tóc... Họ có ngủ chung phòng không?... “Tôi, trong trường hợp đó thì tôi sẽ chẳng bảo rằng không”. Cậu còn giữ được kỷ niệm về cái nhìn kia như thể đó là kỷ niệm của một cơn mơn trớn thật sự, khiến cậu phải đỏ mặt tía tai và máu huyết trong người cậu đổ dồn.

Gần như thứ năm nào cũng vậy, mẹ và các cô chị của Requena (một cậu học sinh lớp tám) đều đến trường Saint-Augustin trong suốt buổi chiều. Đó là ba cô gái Cuba với những cái nhìn bạo dạn: Pilar, Encarnacion và Consuelo, mười sáu, mười lăm và mười bốn tuổi. Joanny vẫn trông thấy họ. Người ta bảo rằng họ chịu để mặc cho người ta ôm hôn trong tất cả các xó hoa viên. Họ thích hôn vì những nụ hôn chứ không vì những kẻ mang đến họ những nụ hôn đó. Vì thế họ không chút ghen tuông, và người ta có thể so sánh, thậm chí định xem môi cô gái mười sáu tuổi có dịu ngọt hơn môi cô gái mười bốn hoặc mười lăm hay không.

Mười lăm tuổi.

Joanny cảm thấy có cái gì thấm đẫm nhục dục chỉ nội ở cái tên gọi của những lứa tuổi đó; mười lăm tuổi, mười sáu tuổi, mười bảy tuổi v.v... Chỉ cần đọc lớn những từ đó và nghĩ đến các cô gái... Năm tới đây, ngay từ lúc nhập trường, thế nào cậu cũng sẽ sống qua những buổi chiều ngày thứ Năm trong hoa viên.Ồ! Làm sao thu ần hóa được một con bé thuộc nòi kiêu hãnh đó. Người ta bảo rằng ngoài những dáng vẻ kiêu kỳ của họ, các cô gái đó thơm tho, dịu dàng không chê được. Và ngay khi các cô bé nhà Requena kia có đến đây vào ngày thứ Năm tới... Hoặc giả trong những ngày nghỉ học, chắc hẳn cậu sẽ tìm được một cơ hội. Một hôm nọ, cậu đi chơi khá xa, khỏi ngôi nhà ở miền quê của cha mẹ cậu (chuyện xảy ra vào kỳ nghỉ hè vừa rồi), một cô bé chặn cừu đứng giữa một cánh đồng, lên tiếng gọi cậu để hỏi thăm tin tức của một đứa tớ gái trong nhà cha mẹ cậu. Và cậu chẳng hiểu (đúng là tên cừu lẩn) rằng đó chỉ là một cái cớ để cô gái đồng nội kia được làm quen với “cậu công tử ở lâu đài”. A! Nếu cơ hội tương tự thế mà xuất hiện lần nữa, chắc là cậu sẽ không tha đâu.

Vào cuối tháng Tám tới đây, cậu sẽ được đúng mười sáu tuổi. Đã đến lúc cậu cần phải dạn dĩ một chút.

Cậu lại nhớ tới người tớ gái của cha mẹ cậu xưa kia. Lúc bấy giờ cậu mới suýt soát mười hai tuổi. Một hôm nọ, nàng đánh cắp của cậu một tên lính chì, một ông tướng của đám lính chì mà cậu đặc biệt quý trọng. Nàng giả bộ giấu món đồ chơi đó trong áo lót nàng, giữa làn da và lớp vải áo, nàng bảo Joanny:

- Nếu cậu muốn “cái đó” thì cậu phải tìm mới ra chứ.

Và cậu đã vừa tìm “cái đó” vừa giả bộ giận dữ, nhưng thật ra cậu đang bối rối vô cùng và đỏ mặt vì sung sướng...

Trong kỳ nghỉ hè tới đây, có thể cậu sẽ gặp tại nhà cha mẹ cậu, một cô tớ gái nhỏ nhỏ thuộc loại cô nàng Louise kia. Một đứa ở? Ờ kìa! Một cô gái thì lúc nào cũng là một cô gái, có sao đâu!

Và nếu cần, từ ngôi nhà miền quê của cha mẹ cậu, cậu cũng có thể đi xe đạp tới vùng lân cận nhất, Régný. Khởi hành ngay sau bữa ăn trưa, cậu có đủ thì giờ trải qua hai giờ trọn tại Roanne. Cậu sẽ trở về ăn cơm tối và không một ai trong nhà nghi ngờ cậu đã lên thành. Một người đàn bà bao giờ cũng là một người đàn bà, dưới tất cả những lớp y phục trên thế giới.



Joanny áp hai bàn tay lên trái tim. Cậu luống cuống. Cậu thấy toàn màu đỏ trước mắt. Cậu nghĩ mình đang chết.

*“... Giấc mơ trong đó tôi ngỡ mình trông thấy nhà hiền triết Mentor bước xuống khu Champs-Élysées, giấc mơ đó khiến tôi thất vọng hoàn toàn: một cơn mệt day dứt, lâng lâng và âm thầm, xâm chiếm lấy tôi. Tôi đã đem lòng ưa thích thứ độc được êm êm lướt qua các mạch máu, thấm đẫm vào tận cốt tủy tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn còn buông được những tiếng thở dài ảo não; tôi đỡ những dòng lệ đắng cay; tôi găm thét như một con sư tử trong cơn thịnh nộ của nó. Ôi! Tuổi trẻ khốn khổ! Tôi nói; Ôi! Hỡi những thân linh vẫn trêu ghẹo loài người một cách tàn ác, tại sao các ngài bắt họ phải sống qua lứa tuổi này vốn là thời kỳ của những cơn điên loạn ngông cuồng và những cơn bùng bột say mê? Ôi! Phải chi mái đầu tôi đừng bạc trắng và tôi đừng còng lưng nghiêng xuống phần mộ buồn thiu như Laerte, bậc tổ phụ của tôi. Cái chết của tôi có lẽ còn êm êm hơn cuộc sống bạc nhược đây hồ thẹn kéo lê theo ngày tháng”.*

Trong suốt tác phẩm *Télémaque*, Joanny chỉ thích có hai đoạn: đoạn mô tả những nhà hiền triết ở đảo Crète nơi thiên V và đoạn kia, nơi Télémaque trong cơn thịnh nộ và sự quá đáng của tuổi trẻ, đang nguy hiểm rửa tuổi trẻ không thương tiếc lời. Cậu muốn đọc lại đoạn đó. Cho tới chỗ đó, cậu đã thần phục nó nhất là vì cậu đã nhìn thấy ở đó một bức tranh về đi đầu mệnh danh là tuổi trẻ của người khác. Những cơn thịnh nộ kia, “thời kỳ của những cơn điên loạn ngông cuồng và những bùng bột say mê”, đó là đi đầu mà những người khác biết được. Còn cậu, cậu chắc chắn rằng mình sẽ thoát khỏi tất cả những thứ đó, nhờ cậu luôn vui đầu trong sách vở, người cậu được vây bọc bởi sự kiêu hãnh và trang bị bằng tham vọng của cậu. Và giờ đây, trái lại, cậu thích đoạn đó bởi cậu khám phá nơi đó biểu tượng trung thực của chính trạng thái tinh thần của cậu.

Hiện cậu đã tìm lại sự bình yên, nhưng trong vài hôm nữa, có thể trong một tiếng đồng hồ sắp tới đây, biết đâu tội lỗi lại mở một trận tấn công và cơn lốc khát vọng lại lôi cuốn lý trí của cậu đi.

Tuổi thơ cậu đã hết.

Tuổi trẻ cậu mới bắt đầu và bắt đầu trong sự miễn cưỡng của cậu.

Với cậu, cơn điên loạn và bùng bột sẽ còn kéo dài trong bao lâu nữa? Liệu cậu có nên từ chối những mưu đồ về danh vọng kia hay không? Phải

chăng sự nghiệp cậu có thể sẽ muộn màng trong năm năm hoặc mười năm. Bắt đầu từ hôm nay, lòng cậu không còn bình thản nữa. Dĩ nhiên cậu sẽ đủ sức để tiếp tục đứng đầu trong lớp. Dĩ nhiên cậu sẽ sáng chói trong các kỳ thi. Nhưng với giá của những cuộc đấu tranh nào, giữa cơn khuấy nào mới được! Phải chi ít ra cậu còn giữ được niềm tin; lúc đó cậu sẽ có Thượng đế là đồng minh trong cuộc phấn đấu của cậu chống lại những đam mê hèn kém. Nhưng từ lâu lắm rồi, đối với cậu, tôn giáo chỉ còn là thứ lý tưởng cũ mèm của mấy bà ngoan đạo già nua.

Joanny kêu gọi tới, không phải tuổi già, mà lứa tuổi vừa qua khỏi những cơn bồng bột của tuổi thanh xuân, trong đó cậu có thể ngồi lại lần nữa, đối diện đời đời với những quyền tự diễn và những chông giấy của cậu, hoặc đối diện với chính cuộc đời cậu, nó còn thích thú hơn tất cả những quyển sách trên thế giới. Một cô bé vừa mới đẩy cậu ra, và lẽ ra cậu phải cảm ơn cô nếu cô trả cậu về với đám sách vở của cậu và với việc xây dựng lâu đài tương lai bát ngát của cậu. Nhưng cô đã trả cậu về với người em gái của cô, với những người chị em gái của cô, với tất cả những người phụ nữ.

Vì vậy mà cậu mệt mỏi làm sao!

Đời sống nhạt phèo.

Cậu không có chút thích thú nào để nghĩ tới điểm hạng nhất gần đây của cậu. Ngay cả vinh quang cũng không ích lợi gì. Encarnacion, cô bé Cuba xinh đẹp nhất, - không, tốt hơn đừng nghĩ tới nàng. Có thể đó chỉ là một niềm thất vọng mới mà cậu đang sửa soạn cho mình.

Cậu bước theo lớp về phòng ngủ, tâm hồn rời rã, não nề bất mãn với đời và với chính mình. Cậu chỉ còn mong tìm sự lãng quên chính mình trong giấc ngủ mà thôi.

Cậu ngủ một giấc trác trở, và chỉ thức dậy khi hồi trống vang lên. Trọn đêm, cậu đã nằm mơ thấy mình đọc một bài diễn văn bằng tiếng Latinh trước sự hiện diện của Đức Tổng giám mục, và dường như cậu đã sửa miêng đọc vô số những từ ngữ đẹp và quý phái như: *abunt, arentar, ibus, arum,...*

Như vậy là Santos Iturria vẫn yên ổn nắm phần chủ động trong công cuộc chinh phục của hắn.

Trong một tháng nữa, hắn sẽ lên Paris, thi bằng tú tài phần hai, và hắn có đầy đủ những vận may để được đỗ thứ hạng cao. Trong khi các bạn lớp triết học của hắn dùng những giờ ra chơi để “gạo” những công thức trong sách thì Santos thân mật dạo bước trong khu hoa viên với Fermina Márquez. Mẹ Doloré cho phép cuộc gặp gỡ mặt đối mặt đó. Bà luôn nghiêng mỗi tình cảm về phía hai anh em nhà Iturria. Và bà đã bắt đầu trù mến Santos một cách đặc biệt kể từ hôm Chủ nhật của kỳ nghỉ lễ Thánh Linh nọ, khi vừa bước ra khỏi tiểu giáo đường Tây Ban Nha ở đại lộ Friedland, một chàng trẻ tuổi thật sang trọng vừa tiến bước đến trước mặt bà vừa mỉm cười duyên dáng, và bất chợt bà đã nhận ra ngay khuôn mặt đẹp trai của Santos, tươi thắm và thẳng thắn, dưới một chiếc mũ chóp cao bóng loáng. Chính vì hắn thật sự đã là một đấng mày râu, “Và là một đấng mày râu của một thế giới cao sang nhất”, người đàn bà đã nói.

Thế mà bà đã gặp hắn hai lần giữa kinh đô Ánh Sáng. Nhưng đó là lúc ban đêm và trong cơn mơ màng, lơ đãng, bà hầu như không nhận ra hắn. “Này, cậu được nghỉ đấy à”. Một buổi chiều, khá muộn màng, hắn đã tới đại lộ Wagram mang trả cô gái một chiếc vòng mà nàng đã đánh rơi, con nhỏ ngốc nghếch ấy mà, trong lúc đánh quàn vợt trong hoa viên trường Saint-Augustin. Một lần khác nữa, bà và hai cô cháu gái đã gặp hắn, thật tình cờ, trong lúc họ bước ra khỏi nhà hát ca kịch: hắn che giấu một cách vụng về bộ đồ học phục của học sinh trường Saint-Augustin dưới một lớp áo choàng. Mẹ Doloré không hiểu gì về chuyện đó. Và càng không hiểu khi cô gái cầu xin bà (nhưng không muốn giải thích) đừng bao giờ nói về cậu Iturria với thầy giám học tại trường Saint-Augustin.

Nhưng khi đã trông thấy Santos giữa thanh thiên bạch nhật trên đường phố Paris, một anh chàng Santos mặc áo *rây đan gổt*, mang đôi găng tay sáng rực và đôi giầy mịn màng, bà không ngần ngại nói về hắn với tất cả mọi người. Bà viết thư rành rẽ cho người anh của bà, tại xứ Colombie để ca tụng Santos Iturria với người này. Bà đi dò la tin tức về gia đình Iturria tại tòa đại sứ Mehico. Tin tức thật đáng khích lệ. Mẹ Doloré nghĩ tới cô gái. Bằng cách nào đây kìa? Dĩ nhiên là cô cậu còn nhiều thì giờ chán: cả hai đều hãy còn quá trẻ! Và liệu cô cháu gái của bà nghĩ sao về chuyện đó? Đó mới thật là điểm chính yếu. Tuy nhiên đi đâu đó không khó thấy lắm kể từ kỳ lễ Phục sinh, nàng rất vui tính và tiếp theo rất trăn mặc. Vào những ngày tới trường Saint-Augustin, nàng bỏ ra thêm một giờ để trang điểm. Nàng đã được yêu, và có thể đang yêu.

Lúc đầu nàng rất phiêu muộn: nàng nghĩ mình đã làm cho Léniot tuyệt vọng. Nhưng có phải đó là một đứa trẻ. Sau đó nàng lại xấu hổ: “Anh ấy nghĩ sao về mình?” Lẽ ra nàng đừng bao giờ nói những lời tâm sự đó với anh, đừng bao giờ thổ lộ với anh những tư tưởng quá thanh khiết đó vào thời kỳ nàng còn ngây thơ và sùng đạo. “Đạo đức giả! Hắn anh ấy cho rằng mình đạo đức giả!” nàng tự nhủ, và với cõi lòng bị đầu độc vì ân hận, nàng nghĩ đó là cách Thượng đế trừng phạt nàng vì sự buông thả của nàng. Nàng hầu như không còn dám cầu nguyện nữa.

Dù vậy, mọi người phải hiểu những tình cảm chúng tôi thay vì lên án chúng tôi. Ngay trong lúc nhận Léniot làm người bạn tâm sự để lắng nghe những ý tưởng sùng kính của nàng, nàng bắt đầu phấn đấu với cái khuynh hướng kia vẫn lôi cuốn nàng về phía tình yêu của con người. Chính vì để làm cho mình được vững tâm hơn trong cuộc đề kháng chống lại tội lỗi mà nàng đã tìm tới những cuộc đàm luận đầy sùng kính, mà nàng đã thú thật tất cả những điều đó cho tới bấy giờ vẫn được nàng giữ chặt một cách đố kỵ.

Và sự chờ đợi của nàng đã bị phỉnh gạt. Khi nàng để cho lòng sùng đạo của nàng được hoàn toàn tự do phát biểu, thì chính lòng sùng đạo đó lại bỏ rơi nàng. Vô tình, người con trai kia đã chứng kiến cơn hấp hối của lòng sùng đạo nơi nàng. Những gì mà người con trai đã nghe, đó chính là những tiếng kêu của lòng sùng đạo đang giãy chết.

Một buổi chiều nọ, khi trở về phòng, nàng buông người xuống tắm, khóc nức nở. Nàng muốn nhọc mại chính mình, nàng muốn hư vô hóa tất cả tội lỗi trong tâm hồn nàng đang sắp sửa chiến thắng nàng. Thế rồi, nàng quyết định nằm dài ra đó, ngửa mặt nhìn lên trần, hai chân khít lại và hai tay bắt chéo thành hình chữ thập trong suốt một tiếng đồng hồ. Nhưng rồi đó là điều không thể dung thứ được. Bị đè nén, bị ê ẩm, các đường gân trên đầu nàng phồng lên như muốn vỡ nát, nàng không chịu đựng lâu hơn nữa. Nàng ngẩng nhồm dậy và nhìn vào mặt chiếc đồng hồ báo thức: nàng đã kiên trì trong gần mười phút đồng hồ.

Sau đó, nàng đắm hồn trong điều nàng gọi là tội lỗi.

Nàng không tìm cách bào chữa nữa: nàng yêu một người và điều này có nghĩa là linh hồn nàng đã lạc loài.

Nàng đang yêu.

Và đêm tối của nàng đẹp tuyệt đến nỗi nàng sống với nó trọn vẹn, nàng uống lấy tất cả những giây phút của nó một cách mê mẩn, và nàng chỉ ngủ vào lúc ban ngày.

Với nàng đã bắt đầu những đêm không đời nào quên lãng được.

Vì tuyệt đối không thể nào nhắm mắt lại được, nàng muốn trải qua tất cả những đêm dài để đọc và đọc đúng quyển sách phù phiếm cho tới bây giờ nàng vẫn xem thường. Nàng lần lượt đọc quyển *Những việc bé nhỏ* của Cha Luis Coloma, quyển *Maria* của Jorge Isaacs và một vài quyển tiểu thuyết của tác giả Carlos Maria Ocantos. Nhưng nàng quá bận rộn để đặt hết sự chú tâm vào các tác giả đó. Việc đọc sách của nàng là một cuộc tranh đấu với những trang sách: lúc nào nàng cũng lướt con dao rọc giấy vào nơi nàng mới đọc tới, và rồi, nhìn lên mép giấy, nàng so sánh chiều dày của những trang đã đọc và chiều dày của những trang còn phải đọc. Lắm khi nàng quên mình để có thể thấu tóm ý nghĩa đầy đủ của những câu văn. Lúc bấy giờ nàng lại quan tâm đến các nhân vật tiểu thuyết. Bởi tiểu thuyết đối với nàng vốn là một cái gì mới mẻ, nên nàng không thấy đằng sau câu chuyện kể những điều giả tạo thuộc về văn chương, cái đã biết rồi, những chi tiết phụ thuộc cũ kỹ được sử dụng khắp nơi chỉ khổ làm cho ta chán nản cái quá khứ hạn định và tất cả những quyển tiểu thuyết trên thế giới. Nàng giống như những khán giả chưa từng trông thấy hậu trường sân khấu bao giờ và luôn luôn trầm trồ cảnh trang trí mà không có một ẩn ý nào.

Nàng bắt đầu đọc sách ngay khi trở về phòng. Nàng nằm dài trên giường, để nguyên áo dạ hội trong đó, nàng cảm thấy mình đẹp hơn và nàng đã làm nó bèo nhèo một cách dửng dưng. Chắc chắn là nàng không thích thú gì với những cuộc phiêu lưu của các nhân vật tiểu thuyết kia. Bởi chính lòng nàng đã dạt dào xúc động. Bởi chính cuộc phiêu lưu của nàng đã đẹp lắm rồi. Nếu kẻ phản bội đã thành bạn của Santos Iturria, chắc hẳn đã được tu chính và tai biến sau cùng sẽ không xảy ra. Nàng đã đem lòng thương hại nàng Currita (trong *Những việc bé nhỏ*); nàng đã đem lòng thương hại tất cả những nhân vật tiểu thuyết nữ, hung dữ hoặc khốn khổ. Họ không có được tình yêu của Santos Iturria để an ủi hoặc đền bù. Nàng xếp quyển sách lại và nghĩ đến hạnh phúc của mình. Nàng ném lại những cái nhìn dửng dưng lên những sự vật đang vây phủ lấy nàng. Những ngọn đèn điện của bộ đèn treo, những bóng đèn sáng choang nơi tường, ở phía trên lò sưởi và từ mỗi cạnh của tấm kiếng tròn, tất cả những ánh sáng đó ánh lên, thanh khiết và bất động, nói lên vẻ bình yên của cuộc đời giàu có. Những bức tường căng lụa có vân màu hồng, những đồ đạc nặng nề và sang trọng, tấm thảm dày phủ trọn nền nhà, những khung vàng, những chiếc bàn và những chiếc bàn tròn xoay cần bằng đồng, chiếc tủ với ba cánh cửa lấp những tấm biển bằng kiếng trong, nàng nhìn tất cả những đồ vật đó một cách thích thú. Vài tuần trước nàng đã ghét bỏ chúng bởi chúng nhắc nhở cho nàng biết rằng những người giàu có sẽ không được vào thiên đường, bởi chúng khiến cho nàng xao xuyến nhớ tới tất cả những tâm hồn khốn khổ, những kẻ ngủ ở đầu đường xó chợ, những con người đáng thương sống chui rúc trong những xó kẹt tối tăm, đến linh hồn họ cũng trần trụi nữa. Giờ đây, trái lại, nàng yêu mến chúng, bởi sự xa hoa đó xứng đáng với vị hoàng tử của lòng nàng. Nàng không thiết tha những đi đâu đó cho chính nàng, nhưng hẳn chàng sẽ không hạnh phúc nếu bằng lòng đến ở nhà nàng vài hôm khi rời khỏi ngôi trường trung học nơi đời sống có vẻ đạm bạc, khắc khổ; phải, hẳn chàng sẽ không được hạnh phúc ở đây hay sao? Người ta sẽ dành cho chàng gian phòng màu lá úa còn sang trọng hơn gian phòng này và chàng sẽ đi đây đó trên chiếc xe ngựa bốn bánh.Ồ! Phải chi chuyện đó xảy ra được.

Nàng nhìn xuống phần cổ trần của mình. Nàng tự nhìn ngắm mình đang nằm dài trong chiếc áo lông lầy của nàng, nàng chiêm ngưỡng đôi chân nhỏ nhắn, thon dài của nàng. Chính nàng, liệu nàng có xứng đáng với vị hoàng

tử lòng nàng hay không? Những giờ khắc của đêm thâu hiện lên một dáng vẻ lãng mạn làm sao. Khoảng hai giờ trưa có vẻ trăn trối, và tằm thường nữa, nhưng khoảng hai giờ sáng là cả một chuyến phiêu lưu đi sâu vào cõi xa lạ. Và cõi xa lạ đó chính là ba giờ sáng, là cực của đêm thâu, là lục địa bí ẩn của thời gian. Người ta đi giáp vòng nó, bởi chẳng bao lâu thì đến bốn giờ mà ta vẫn chưa chụp bắt được niên bí mật của đêm. Và ánh bình minh đã chiếu rọi lên những cánh cửa, bằng những que xanh song song của nó.

Giờ đây, Fermina Márquez xuất hiện trên bức thềm của phòng khách, tại trường Saint-Augustin. Nàng đã thức dậy gần hai giờ rồi và đôi mắt nàng nhắm nghiền trước ánh nắng chói lọi của mặt trời. Nhưng dáng đi nàng lại quý phái hơn, trang trọng hơn bao giờ. Nàng xuất hiện trước khi bọn học sinh cố tình rời khỏi phòng ăn để trêu tức Santos đã ăn điếm tâm thật hối hả và vì buộc lòng phải ngẫ lại nơi ghế mình, hấn dậm chân sốt ruột, sẵn sàng để nhảy bổ ra ngoài, ngay khi kinh Tạ ơn được đọc lên. Chúng tôi thấy hấn sung sướng làm sao! Chúng tôi biết rằng hấn mang một sợi dây băng quấn tròn nơi cổ tay mặt và giấu dưới tay áo, sợi dây băng dùng buộc tóc mà nàng đã tặng hấn. Hấn làm cách nào để khi siết chặt tay hấn hoặc chạm phớt qua cánh tay mặt hấn, chúng tôi đều nhận ra một tình cảm nể nang: sợi dây băng đó khiến cho nhân cách Santos trở nên phi thường.

Họ dạo bước trên khoảng đất cao. Nàng cho phép hấn hút thuốc trước mặt nàng: khói thuốc lá của hấn, của riêng hấn, có một mùi vị thơm tho và sảng khoái làm sao! Nàng hít lấy nó một cách say mê. Nàng ngược mắt nhìn về phía hấn với một dáng vẻ trân trọng và đầy ngưỡng mộ. Nàng lấy làm hài lòng thấy hấn cao lớn hơn nàng, tất cả những gì hấn nói đều chạm thẳng vào nàng, mơn trớn nàng khiến cho lòng nàng rộn lên một niềm vui.

Một hai lần gì đó, họ mời Demoisel đến ăn quà với họ trong hoa viên. Chúng tôi cũng trông thấy bọn họ trên con đường lớn: họ bước đi ở phía trước, nhóm người gồm mẹ Doloré, Pilar và Paquito Márquez. Santos đi bên trái và Demoisel đi bên phải Fermina. Tên học sinh da đen bước thẳng người và đầu hấn ngược cao, hấn có vẻ vừa thật tự phụ vừa thật rụt rè. Từ đằng xa, người ta trông thấy lòng trắng đôi mắt động đậy trên khuôn mặt đen bóng của hấn. Hấn mặc bộ đồ không chê được. Hấn cũng là người châu Mỹ mà.

Khoảng mười ngày trước hôm phát phần thưởng, lúc Joanny Léniot đang ở trong sân chơi, cậu nghe Santos Iturria gọi tên cậu.

- Mẹ Doloré có đi đâu muốn nói với mày kìa, đến đây đi.

Cậu đi theo hắn. Cả gia đình đều đang ở trên khoảng đất cao. Cậu bắt tay họ. Mẹ Doloré hỏi thăm sức khỏe cậu, trông bà ta thật dễ thương. Joanny muốn rút ngắn cuộc gặp gỡ. Bất chợt cậu sợ người ta để cậu một mình với Fermina. Cậu không còn chắc chắn được rằng mình đã không kỳ dị, buồn cười với những lời lẽ về thiên tài của mình trong lần sau cùng họ gặp gỡ. Cậu lén lút nhìn nàng. Cậu không ngạc nhiên về chuyện nàng đã từ bỏ những ý tưởng khiêm cung và sùng đạo của nàng. Điêu có vẻ tự nhiên với nàng: ta sống sót sau những tình cảm của ta cũng như ta sống sót sau những mùa. Từ tấm thân kiêu diễm của nàng tỏa ra một uy lực toàn năng mà những tư tưởng, ước vọng và tình cảm của nàng đều chỉ là những hình thái thoáng qua. Nàng đẹp hơn bao giờ hết và dường như nàng đã lớn lên. Trước sự hiện diện của nàng, cậu cảm thấy mình chỉ là một chú nhóc con không quan trọng. Cậu không phải ra đời để được nàng yêu. Lẽ ra cậu đừng bao giờ yêu nàng mới phải.

Cậu muốn cáo từ.

Nhưng cậu còn phải nghe những lời cảm tạ của mẹ Doloré. Bà ta nói:

- Cậu Léniot à, cậu tốt với đứa cháu trai của tôi lắm và tôi không muốn tỏ lòng biết ơn của tôi bằng lời nói suông mà thôi. Vậy cậu hãy nhận vật mọn này, bởi nó khiến cậu thỉnh thoảng nhớ tới chúng tôi.

Bà trao cho cậu một chiếc gói nhỏ, một chiếc hộp đựng nữ trang bọc trong một lớp giấy lụa. Joanny đỏ mặt. Lòng tự phụ buộc cậu phải từ chối. Cậu sắp sửa từ chối khi Fermina Márquez đi qua bên cậu và thì thầm: “Anh hãy nhận đi”. Cậu nghe lời nàng, lí nhí cảm ơn và bước đi.



Đợi đến măn giờ học, chỉ ầu cậu mới quyết định mở hộp nữ trang ra. Đó là một chiếc đồng hồ bằng vàng, có dây, một sợi dây đồng hồ dày và nặng. Mặt đồng hồ bằng vàng. Mặt kim khí phía sau có khắc hai chữ đầu của tên cậu: J.L. Trong giây phút, cậu ngạc nhiên thích thú. Chiếc hộp mang tên một hiệu kim hoàn ở đường Hòa Bình. Mẹ Doloré hẳn phải trả cho vật này đến năm, sáu trăm frăng. Vậy là người đàn bà còn giữ nhiều tình cảm thân mật với cậu phải không? Tại sao bà không bảo: “Hẹn gặp lại” với cậu? Cậu nhớ lại lời lẽ của bà: “Cậu tốt với đứa cháu trai của tôi lắm...”. Chính thế. Nhưng, Joanny chợt nghĩ, nếu thế thì họ đã trả công cho ta! Đúng rồi, quả đúng như thế không sai. Món quà tặng này chỉ là một cách bày tỏ lòng thiện cảm, món quà mà người ta dùng tặng một người bạn của gia đình. Đây là cách trả tiền cho một công việc đã chu toàn: người ta làm công việc này ở giai đoạn sau cùng, khi những mối liên hệ đã chấm dứt.

“Họ đã trả công cho ta!”. Sự nhục nhã khiến Joanny như muốn ngã quỵ.

“Họ đã trả công cho ta!”

Bất chợt hai má cậu đỏ r ần, và màu đỏ vẫn còn, trông đau đớn như một vết phỏng, giống dấu tay để lại sau một cái tát.

“Họ đã trả công cho ta!”

Phải, họ không muốn nợ n ần gì cậu. Họ đã đuổi khéo cậu, vừa trả tiền công cho cậu thật hậu hĩ.

Ồ! Những con người khốn khổ!Ồ! Những con người khốn khổ! Họ đã chà đạp lên phẩm giá ta bằng nụ cười của họ. Bọn tài phiệt đầu như thế cả: họ dùng tiền bạc để làm tổn thương những kẻ nào họ khinh miệt. Bằng đôi mắt khô ran và nóng bỏng, Joanny nhìn tất cả các bạn học của mình. Và cậu hiểu ra rằng cậu thù ghét họ bởi vì họ giàu quá. Cho đến bây giờ cậu vẫn chưa hiểu được đi ầu đó. Hai trăm ngàn frăng mà cha cậu tiêu hàng năm về các món hàng tơ lụa đã mang đến cho cậu sự kính nể và sự chào hỏi của những người tại khu cậu ở, đã biến gia đình cậu thành những người có máu mặt trong làng, tại tỉnh Loire. Ngay tại Lyon, cha Léniot cũng là một nhân sĩ có tiếng tăm và Joanny, cậu con trai độc nhất, cùng được phần trong danh thơm tiếng tốt đó. Nhưng sánh với sự giàu sang của đám con cháu bọn cự phú, với tiền muôn bạc triệu của bọn Mèo con kia đã từng

được cha mẹ gửi sang châu Âu trên những chiếc tàu của chính họ, thử hỏi bao nhiêu đó của gia đình cậu nào có nghĩa lý gì?

“Họ đã trả công cho ta!”

Hai bàn tay nắm chặt trên bàn, Joanny nhìn phòng học, cậu điên lên vì giận. Tất cả bọn chúng đều lặng lẽ làm sao, đều nghiêng xuống tập vở của chúng, bọn con vua cháu chúa kia!

“Họ đã trả công cho ta!”

Đó là sự lẳng nhục tốt cùng. Khi những người nghèo chơi ta một vỡ, ít ra họ cũng bộc lộ một cố gắng, một sự nhẫn nại. Còn những người giàu, họ vẫn ngồi yên một chỗ, họ nói với ta một cách dịu dàng và họ giết ta. Tất cả cha mẹ của đám bạn học của cậu có lẽ cũng hành động như thế. “Ta chỉ là một thằng nghèo đói dưới mắt họ, và họ khinh miệt ta. Họ dám khinh miệt ta trong khi ta ở trên tất cả bọn họ, về phương diện trí tuệ!”

“Họ đã trả công cho ta!”

Joanny nhớ lại một câu chuyện thời thơ ấu của cậu. Một ngày nọ, cha mẹ cậu bảo một người trong đám thợ của họ: “Những buổi chiều, hãy dẫn thằng con trai của anh tới đây, nó sẽ chơi với Joanny”. Trong vòng tám ngày, người ta trả cậu bé về cho cha cậu bởi cậu đã dạy Joanny những lời lẽ rác rến, tục tằn. Và người ta đã tặng một món quà cho người thợ để “trả ti tiền mượn thằng du đàng”, như lời cha Léniot đã nói.

Joanny xin phép bước ra khỏi phòng học.

Cậu cấn chặt trong bàn tay chiếc đồng hồ.

Ở đầu một khoảng hành lang, gần những phòng cấm túc, có một phòng bị bỏ phế. Cửa phòng được đóng kín lại; khung cửa sổ nhìn ra một khoảng sân nhỏ nằm giữa dãy nhà chính và bức tường của khoảng đất tập ngựa cũng bị đóng kín lại bằng những thanh mè lắp trên khung, và trên cao hơn là một ngọn đèn được bọc kín bằng giấy bôi hắc ín. Bọn học sinh đã nghịch bằng cách dùng đá ném rách tờ giấy kia. Họ khoái trá được nghe tiếng những hòn đá ném đi rơi trong khoảng xa lạ kia, trên nền nhà (hay trên những chiếc ghế dài?) mà họ chưa hề trông thấy bao giờ. Cũng bằng cách đó, người ta ném bỏ những món không dùng nữa: cán viết, thước gậy, đồ rửa mặt đã cũ kỹ. Những cậu mơ mộng nhất trong đám choai choai, cậu bé Camille Moùtier chẳng hạn, không khỏi run lên khi tưởng tượng tới dáng

về cô tịch của gian phòng hoang phế, chết chóc kia. Và quang cảnh quanh các phòng cấm túc, nơi người ta bị nhốt trong các trường hợp quan trọng nhất, càng làm cho nó trở nên linh thiêng hơn, hẳn đó là nơi dành riêng cho những vị thần linh đáng sợ.

Léniot tựa lưng vào bức tường đó, thông thả ngắm, và bằng một động tác thật nhanh nhẹn, cậu ném chiếc đồng hồ qua tờ giấy rách nát kia. Cậu nghe hai tiếng động: hẳn món đồ trước hết đã chạm vào bức tường ở cuối gian phòng và sau đó rơi trên sàn ván.

Cậu trở về phòng học, lòng cậu nhẹ nhõm.

Ngày hôm sau, lúc thức giấc, một ý tưởng đến với cậu: lẽ nào mẹ Doloré lại không ngạc nhiên nếu không nhận được một lá thư của cha mẹ cậu cảm ơn bà đã tặng quà cho cậu con trai họ? Bởi, dĩ nhiên cậu sẽ không bao giờ nói cho cha mẹ cậu nghe chuyện này. Và cậu đã nghe mẹ Doloré bảo cô cháu gái: “Gia đình Léniot không gửi đến cho mẹ cả một tiếng cảm ơn; những người đó không biết sống”. Và cô cháu gái hẳn sẽ nhắc lại những lời Joanny Léniot đã từng nói trước mặt nàng: “Những thương gia, những nhà tài chánh, tất cả những hạng người tầm thường”. Thế rồi đến ngày phát phần thưởng (chắc chắn là cô cháu họ sẽ tới), hẳn họ sẽ ngạc nhiên không thấy trên áo gilê của cậu sợi dây đồng hồ nặng và đẹp. Và nếu cha mẹ cậu từ thành phố Lyon có tới để chứng kiến thành quả học tập của cậu, họ sẽ chỉ chào sơ các cô cháu Márquez, những người mà cậu không hề đề cập tới trong những bức thư của cậu. À! Lòng kiêu hãnh của cậu đã khiến cậu vụng về làm sao! Nhưng việc đó chẳng khác gì một vụ đánh cắp. Dĩ nhiên là ta có quyền sử dụng những món đồ người ta tặng ta, nhưng ta đâu có quyền hủy diệt chúng, đi đâu này có nghĩa là làm tổn thương thật sự tới người cho. Tốt hơn hết là cậu nên từ chối.

Nhưng không! Nhất định là cậu nên giữ các món đó. Ít ra để được một kỷ niệm vật chất của Fermina Márquez. Dù sao, chiếc đồng hồ kia đâu đã mất. Nếu thầy giám học được báo cho biết là có một món đồ quý giá như thế trong gian phòng kia, thầy sẽ không ngần ngại cho người phá cửa phòng. Nhưng để báo cho thầy biết đi đâu đó, Joanny bắt buộc phải nói hết sự thật.

Và cậu sẽ không đời nào dám nói lên sự thật đó.

Cậu có chuyện bất hòa với cô cháu Márquez. Càng tốt. Cậu không như Julien Morot lúc nào cũng tìm kiếm những mối liên hệ, quen biết. Còn về phần nàng thì sao? Đã hết rồi! Cậu đã khờ khạo và buồn cười trước nàng. Vậy thì điều tốt hơn hết là cậu không gặp nàng nữa, là nàng đừng đến với cậu nữa để nhắc nhở rằng đã có một lúc nào đó cậu thật buồn cười và khờ khạo. Mà quả thật cậu đã như thế mới khổ chứ. Cậu còn cảm thấy mình xấu hổ về điều đó. À! Cái kế hoạch quyến rũ, tán tỉnh và tất cả những diễn từ đầy ấu trĩ kia!

Suốt trong nhiều ngày liên tiếp, cậu sống trong đáy sâu vực thẳm, bị xô ngã vào những đăm lầy gổm ghiếc của lòng tự miệt khinh chính mình. Một ý tưởng đầy kiêu hãnh rút ra từ đó: “Tôi, Léniot, kẻ có quá nhiều điều để tự mãn nguyện, thế mà giờ đây lại tràn đầy nỗi chán chường về chính mình”. Cậu trăn trở lòng khiêm nhường của cậu, đó là tính cách tương phản đến từ hạnh phúc bề ngoài của định mệnh cậu và tính khí buồn bã của cậu. Trong vòng một tuần nữa sẽ đến ngày phát phần thưởng, ngày đắc thắng về vang, ngày vàng son của cậu. Joanny hẳn sẽ điếc tai vì những tràng pháo tay chào đón tên tuổi cậu lặp đi lặp lại đến hai mươi lần bởi người có bốn phần đọc danh sách học sinh được phần thưởng. Và mặc dù vậy, cậu sẽ kéo lê, đến tận bậc cao, một tâm hồn u tối với những ý tưởng đượm màu tang tóc. Nhưng mà không đâu, bởi vì ngay cả ý tưởng đó cũng đầy êm dịu đối với cậu, nó sẽ làm cho cậu hồi phục trong tình cảm tự mãn của cậu.

Không có bài học để học, không có bài làm để làm, không có hình phạt để sợ sệt, đây là những ngày cuối cùng của niên học. Những ngày này tươi đẹp đến nỗi người ta không còn nhớ mình đã làm gì với chúng nữa. Tôi vẫn nghĩ chúng giống như những gian phòng trống chan hòa ánh sáng. Đúng thế. Nhờ không có những bài học và bài làm quen thuộc, chúng giống như những gian phòng ngày lễ lộc khi người ta dọn dẹp tất cả bàn ghế để có thể khiêu vũ ở đó. Đó là thời kỳ tôi ôn lại năm học của mình, tự lấy làm khích lệ đã không bị phạt lần nào, bởi tôi cũng là học sinh ngoan ngoãn. Và tôi cũng lấy làm hài lòng vì sắp sửa đón nhận phần thưởng ưu hạng trong lớp tôi như người ta đón nhận một nén vàng xinh xinh. Phần thưởng ưu hạng đó chính là một dấu mốc quan trọng trong đời tôi: nhờ nó, người ta tin chắc rằng mình đã làm điều gì thật tốt, và khi đã có được nó, người ta không cần nhìn cao hơn nữa; người ta đã đạt. Hẳn là tôi sẽ không bao giờ được phần thưởng ưu hạng nữa!

Joanny đã quá trưởng thành để đọc lại những quyển tiểu thuyết thuộc loại *Đời học sinh tại các nước*. Cậu biết rõ rằng người ta có thể lợi dụng một cách bổ ích những ngày sau cùng này nếu chịu chăm chỉ đọc quyển *Thành phố cổ đại* của Fustel de Coulanges hoặc kiệt tác của Gaston Boissier, quyển *Cicéron và bạn hữu*. Cậu thường giở những quyển tập bài sửa của cậu; với cậu, mỗi bài làm là kỷ niệm của một cuộc chiến thắng. Trong một quyển tập của cậu, trên một trong những trang ở giáp bìa, cậu đã viết hai chữ: F.M; và phía dưới là ngày tháng được ghi rõ, đó là buổi chiều rộn rã khó quên khi cậu quyết định chinh phục một cô gái nào đó. Cậu nghĩ ngợi trong giây phút. Đoạn với một vẻ nghiêm túc kinh khiếp, cậu viết, ở phía trên những chữ đầu và ngày tháng, câu văn sau đây rút từ quyển *Luận giải về chiến tranh các xứ Gaules*: “Hoc unum ad prislinam fortunam Coesari defuil”<sup>[4]</sup>.

Từ ngày rời trường Saint-Augustin, cấp theo dưới tay phần thưởng ưu hạng sau cùng của mình, tôi đã trở về thăm ngôi trường yêu dấu hai lần. Lần thăm viếng thứ nhất xảy ra vào mùa xuân năm 1902, nhiều năm sau khi trường học đóng cửa vĩnh viễn. Và lần thứ nhì mới đây, khi tôi đã viết một phần lớn câu chuyện này. Trường Saint-Augustin vừa mới bị theo dõi, tôi không hiểu vì lý do gì, và người ta chỉ có thể cho tôi vào đó với một giấy phép đặc biệt của ban quản trị.

- Xin phép họ thì cũng hoài công mà thôi, qua một cái lỗ nhỏ nơi cánh cửa lớn, lão gác cổng bảo tôi. Họ không cho phép ai vào cả.

Vì vậy, tôi đành nhìn những bức tường vây quanh, và từ toa xe điện bằng, nhìn về phía Bagneux, những ngọn cây trong hoa viên. Vài phút sau, tôi đã có mặt tại quảng trường Nhà hát Pháp, ở đó gần như trống trơn vì là một sáng Chủ nhật. Cuộc viếng thăm không mất tới một tiếng đồng hồ. Tuổi thơ và tuổi trẻ tôi chừng như đã quá xa vời, trên thực tế nó gần gũi làm sao với quảng trường Nhà hát Pháp, nơi tôi đi ngang qua gần như mỗi ngày.

Giờ đây tôi muốn nói nhiều về cuộc viếng thăm lần thứ nhất vào năm 1902.

Thoạt đầu, người ta không thấy có gì thay đổi.

Cửa ra vào vẫn là khoảng tiền đình trần trụi, với một cây thập tự giá đen đóng đinh giữa bức tường vàng vọt.

Bên phải là ngôi nhà nhỏ của người gác cổng với một cái lỗ nhỏ và một bức rào song.

Trong ngôi nhà nhỏ, vẫn người gác cổng của thời chúng tôi, đã già đi, đặc biệt chòm râu cằm của lão đã bạc trắng. Những chiếc huy chương của

lão thay vì bày trên chiếc áo nẹp đặc biệt, màu xanh với nút bạc của lão, chúng gom lại thành một cái huy chương độc nhất nhưng thật lớn, ánh lên nơi lỗ gài khuy của một chiếc áo vét hơi tãn thường. Chắc hẳn lão còn tiếc rẻ bộ chế phục sang trọng và bình dị của trường Saint-Augustin ngày nào.

Gần như lão nhận ra tôi và vui vẻ chào tôi bằng một tiếng chửi thề Tây Ban Nha.

- Xin lỗi cậu, nhưng tôi rất hài lòng gặp lại học sinh cũ của tôi. Tất cả các cậu đều phần nào là học sinh của tôi bởi vì chính tôi đã góp phần nuôi dưỡng các cậu. Khi được cha mẹ gọi tới đây thì các cậu hãy còn bé tí. Các cậu, dân Pháp, thì còn được. Nhưng tôi không hiểu những người Mỹ kia đã gọi tới đây đám con cháu còn quá nhỏ tuổi của họ, với một nửa thế giới giữa bọn chúng. Những đứa trẻ đáng thương bị bỏ rơi. Tôi đã từng đi đánh giặc rồi, cậu à, tôi là một người cứng rắn; thế mà nhiều lần tôi đã khóc. Phải, tôi đã khóc khi trông thấy chúng không làm quen được với cảnh sống ở đây. Và những đứa chết đi nữa chứ! Những đứa da đen, cậu biết đấy. Vì thế trong bệnh xá kia, chúng chết nhiều hơn người ta tưởng. “Cha mẹ chúng đã rút chúng về”, họ giải thích như vậy đó. Phải, cha mẹ chúng đã rút chúng về trong một cái hòm... Cậu trai đáng thương kia học giỏi làm sao, hiên lành làm sao, Delavache, dân Haiti, nó đã chết trong tay tôi, ở trên kia, đó là sự thật.

Trong bọn có nhiều đứa không ra đám ôn gì. Những đứa vô lại làm lắm điều trái tai gai mắt. Nhưng những đứa thuộc cái xứ nhiệt đới, chúng giống như thổ dân ở các thuộc địa, chúng sớm có máu nóng lắm. Nhưng mà phần đông thì lại lành mạnh và tốt đẹp, những tay trượng phu thật sự, biết kính trọng đáng tối cao và không sợ sệt gì cả. Phải, một thế hệ đảng hoàng phải thế, tôi chỉ muốn nói đi đâu đó với cậu.

Nào mình hãy đến ng ồi nơi bọc th ần phòng khách đi. Tôi có đặt một chiếc ghế dài ở đó và tôi vẫn ng ồi hút thuốc nơi đó sau bữa ăn. Cậu có thì giờ chứ cậu?

Khi ngôi trường được bán đi, vì cần có một người để giữ gìn phòng ốc và khu hoa viên, người ta gọi tôi làm gác dan<sup>[5]</sup> với món tiền lương ít ỏi. Lẽ ra tôi đã có thể tìm một chỗ làm khá hơn. Nhưng tôi không quen biết ai cả. Và tôi lại quen ở đây rồi. Tôi khoái bầu không khí thông thoáng. Tôi

không chịu được những gian phòng chật chội ở Paris. Cậu nghĩ xem, tôi có tất cả khu hoa viên này để mà tha hồ dạo bước...

Đúng như đi đầu cậu định bụng đó. “Nào, tôi sẽ đi một vòng trong trường Saint-Augustin”. Cậu tử tế lắm. Tôi biết thế nào cũng có ngày cậu đến. Tôi biết rõ học sinh cũ mà. Những ai ở Paris thì chuyện đến đây quá dễ. Nhờ họ, tôi biết được tin tức những người khác. Nhiều người đã chết rồi, cậu à; nhiều người đã chết! Cậu thấy đó, có người quá giàu, đó là đi đầu làm tiêu ma họ. Vừa mới được tự do, họ đã bắt đầu sống đời phóng đảng rồi. Bọn đàn bà bản thủ đó có thể được mọi chuyện. Vả chẳng chỉ cần trông thấy họ từ đâu ra cũng đủ biết rồi; làm chi cũng vô ích cậu à, thùng ướp cá trích thì lúc nào cũng có mùi cá trích. Những người này thì sạt nghiệp trong những canh bạc, hoặc ở thị trường chứng khoán và tự tử. Những người khác thì chỉ có chết trong cảnh phóng đảng. Cậu muốn gì bây giờ? Theo tôi thì mặc họ: có trồng cây thì mới có trái mà ăn chứ cậu.

Đi đầu đáng buồn là cái chết của cậu trai đáng thương, thông minh, đỉnh ngộ: Léniot. Joanny Léniot. Cậu biết tin đó chứ? Chính người cha đáng thương của cậu đã vừa báo cho tôi biết tin đó vừa khóc, cũng ngay tại chỗ này đây. Cậu chết trong một đồn lính, lúc xảy ra một bệnh dịch, bốn tháng sau khi nhập ngũ. Các đồn quân ở phía đông kia thật gay gắt cho đám tân binh, nhất là những hằm núp. Sau cùng, cậu đã chết. Một cậu trai đã khởi sự tốt đẹp bao nhiêu. Dường như khi chưa đầy hai mươi một tuổi, cậu đã đậu hai chứng chỉ cử nhân và được một phần thưởng tại đại học Luật khoa Paris.

Từ châu Mỹ, thỉnh thoảng họ cũng đến đây. Họ đến sống một năm tại xứ mình và tại châu Âu. Cậu Marti hiện đang ở tại Paris. Cậu ấy có đến thăm tôi cách đây mười lăm hay mười tám ngày gì đó. Cậu Montemayor, từ thành phố Valparaiso bên Chile, cũng có trở qua đây và tôi đã gặp cậu ấy cách đây gần một năm rồi. Cậu ấy có dẫn theo một người em mà tôi không biết mặt, cậu em này không có học ở đây... Thật là kỳ lạ, những người Mỹ đó, đây là một nhận xét vẫn thường đến với tôi: trong hai anh em thì người anh bao giờ cũng có vẻ châu Âu hơn, cậu ta có nước da trắng hồng, tóc đỏ hung và thỉnh thoảng mắt cậu ta xanh biếc, thế nào cậu cũng sẽ đoán chắc đó là một người Pháp. Trái lại, cậu em thì có một nước da sẫm và mái tóc của một người da đỏ. Này, đâu có khác gì hai anh em Iturria, cậu còn nhớ họ chứ?



À này, cậu Santos Iturria, cũng có đến. Cậu Santos ấy mà, như các cậu vẫn gọi đó. Cậu ấy có đến, để tôi nhớ lại xem nào: cách đây hai năm, vào năm 1900, năm có cuộc đấu xảo ấy mà. Cậu ấy đã ở đây với tôi suốt hai buổi chiều, lần thứ nhất, cậu đã dẫn theo cô vợ xinh đẹp, tóc vàng người Đức, có lẽ. Bởi vì sau khi rời trường Saint-Augustin, anh em Iturria đã sang bên Đức tiếp tục học. Mẹ ơi, cô bé đẹp thật! Trông xứng đôi vừa lứa quá. Cậu ấy bảo tôi là cha cậu đã trở thành Bộ trưởng Chiến tranh tại Mehico, xứ sở cậu ấy. Tôi không ngạc nhiên chút nào bởi vì dòng họ Iturria thật đáng hoàng và thông minh nữa! Đó là lớp người mà nước Pháp ngày nay cần phải có. Không phải ta thiếu những người đó đâu. Nhưng tại người ta không còn để ý tới vấn đề tài năng nữa. Bây giờ cái gì cũng tiền bạc hết. Vậy thì cậu hãy lương thiện, nhưng khi cậu có nhiều tiền bạc rồi thì cần gì lương thiện nữa. Đi đâu người ta học được tại ngôi trường Saint-Augustin này là không nên xem trọng tiền bạc. Với chúng tôi, tiền bạc chỉ là một phương tiện giúp người ta đào tạo nên người tốt. Chính vì vậy mà người ta cũng quá nghiêm ngặt đối với các cậu, lẽ ra họ có thể để cho các cậu đi lại tự do trong khu hoa viên này. Đi đâu chắc chắn là các cậu không chút áy náy gì khi lén lút vào hút thuốc trong đó, cậu và cái đảng choai choai liều mạng của cậu. Cậu thấy đó, sau cùng, chỉ có kỷ luật mới tạo nên con người, những con người đúng nghĩa, như những người ở vào thời tôi. Tất cả bọn trưởng giả bây giờ trông không khác gì thợ thuyền trúng số độc đắc, chỉ lo chơi bời trác táng mà thôi...

Tôi lặng lẽ lắng nghe lão già chất phác kể lể.

Trước mặt chúng tôi là sân chơi, bây giờ chỉ còn là một đồng cỏ cao ngất đong đưa trong gió những cái bông dài, nhẹ. Những thân cỏ mỏng mảnh mọc lên giữa đám sỏi đá, thứ sỏi đá xinh tốt của thung lũng sông Seine, trơn bóng và nổi vân, với những màu sắc quyến rũ. Tôi nhìn ra tận ngoài xa khu hoa viên, chắc chắn thiên nhiên đã làm cho bức vẽ trở nên rối rắm, nhưng tới mức độ nào? Tôi muốn đi xem tận mắt ngay bây giờ.

- Thôi, nói mãi chuyện tâm phào chắc cậu chán lắm rồi. Tôi để cho cậu đi viếng cảnh vật một mình. Như vậy tốt hơn, bởi tôi sẽ làm cậu áy náy, khó chịu. Tất cả cửa nẻo đều mở, cậu có thể ở lại bao lâu tùy thích. Chừng nào cậu ra thì có tôi trong ngôi nhà nhỏ.

Tôi thích cái giọng nói đầy tình cảm của người lính già. Lão hiểu rõ ý nghĩa cuộc viếng thăm trường cũ đối với một trong những người học sinh cũ của lão ra sao; và cái giọng điệu nhớ nhung trong lời kể lể của lão không tuyệt đối vô tâm. Tôi thích nhất tính cách tế nhị trong tình cảm sau cùng được diễn tả: “Tôi sẽ làm cậu áy náy khó chịu”.

Và quả thật tôi không biết bắt đầu cuộc viếng thăm của tôi nơi đâu nữa. Tôi nhìn ngắc lộn xộn, không theo phương pháp nào, luôn luôn trở lại trên những bước chân của mình. Những mặt đá của cầu thang chính nơi khoảng đất cao đầu đã long ra. Những cành cây to, từ nhiều năm nay không được cắt xén, đã đâm ra đủ mọi hướng. Cỏ dại mọc tràn ngập lên các lối đi. Trước phòng khách, những bụi sam lan ra khỏi các chậu cam nơi người ta trồng chúng; chúng bò ra ngoài và nở hoa giữa những tấm gạch lát.

Tôi ngẩng vào chỗ ngẩng cũ của tôi trong phòng học.

Thời gian đầy hư ảo. Không có gì thay đổi, thêm một lớp bụi mỏng trên những chiếc bàn học. Chỉ có thế. Và tôi đây, giờ đã thành người lớn. Nếu kẻ tôi vào niềm im lặng kia tôi sẽ bất chợt phân biệt được, ở bên kia những năm tháng trôi qua, một lời thì thầm xa vắng, những giọng nói cười, những bước chân chạy nhảy... Nếu tất cả những học sinh cùng thời với tôi bất chợt bước vào phòng học này, và nếu tiếng động chợt làm tôi tỉnh giấc, tôi sẽ thấy mình đối diện với đám sách vở học trò... “Nhiều người đã chết rồi, cậu à; nhiều người đã chết.”

Tôi quay bước trở vào khu hoa viên chan hòa ánh sáng. Bọn trẻ con trong làng đã dùng đá ném bể mấy khung kính của ngôi giáo đường nhỏ. Ngôi nhà của thầy giám học đã hư nát. Bức tượng Saint-Augustin trên khoảng đất cao gần như đã tróc cả lớp thép vàng. Tôi đã mất khá nhiều thì giờ để tìm lại nơi dùng làm sân đánh quần vợt thời Fermina Márquez. Tôi đã phải băng qua một khoảng đầy những bụi rậm không có thời bấy giờ. Tôi bất giác lên tiếng: “Còn Fermina Márquez?” Phải, nàng đã về đâu, ra sao? Tôi giả định giờ đây nàng đã lấy chồng. Và tôi thiết nghĩ rằng nàng đang sống hạnh phúc.

Tôi trở lại khoảng đất cao. Ngoài xa kia là thành phố Paris nơi tôi sẽ có mặt trong khoảnh khắc tới đây, xa cách tất cả cảnh này. Tôi nghe có tiếng chim riu rít trên đầu tôi. Dừng dưng với tất cả những đổi thay của dòng đời. Những cánh chim đó vẫn tiếp tục, từ mùa hè này sang mùa hè khác,

rộn ràng ca ngợi sự vinh quang của nước Pháp, và cũng có thể, như lão gác cổng kia, chúng không ngừng tán dương nền giáo dục người ta nhận được tại trường trung học Saint-Augustin.

Ở phía trên phòng khách - khu Louis XV của những dãy nhà, tôi trông thấy một cửa sổ mất bờ với những đường chỉ nhật nhòa nước mưa. Những lớp kiếng đã bể. Khung cửa đã được tháo đi. Cửa sổ mất bờ giờ đây mở ra biển nắng cùng vùng trời xanh biếc, vùng trời Paris rộn ràng với những đám sương mù, những vùng khói xám, những quầng ánh sáng, những quả bóng, những ngày Chủ nhật. Cửa sổ mất bờ không còn phản ánh tất cả những quang cảnh đó. Nó đã vỡ nát trước những nóc nhà trống trải, buồn thiu.

Còn thiếu gì nữa trong cái quang cảnh tiêu điều này? À! Phải rồi: nơi bức tường của khoảng sân danh dự trong trường, tấm biển cẩm thạch trên đó khắc tên của những

## HỌC SINH ĐÃ HY SINH CHO TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐẢNG THIÊN LIÊN

đã nứt...

[1] La Nouvelle Revue Française, số đặc biệt về Valéry Larbaud, 1-9-1957.

[2] Gaulois.

[3] Tiếng Latinh: Mái tóc rối bời chàng vùng thoát khỏi tên Curiace thứ nhất và sau khi phân chứng với thần linh hộ mạng xong, chàng trang bị sự khôn khéo ác nghiệt của mình chống lại Camille.

[4] Tiếng Latinh: Đó là nỗi hao hụt duy nhất của César trong sự nghiệp cũ của mình.

[5] Người canh gác cửa ra vào.

# Table of Contents

Lời dịch giả

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

Table of Contents